

MEI2014

<http://MEI.vibonline.com.vn>



BÁO CÁO NGHIÊN CỨU MEI 2014

Chỉ số hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ năm 2014



.....

Thành lập năm 1963, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) là một tổ chức quốc gia tập hợp và đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, người sử dụng lao động và các hiệp hội doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế ở Việt Nam. Sứ mệnh của VCCI là phát triển, bảo vệ và hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, thúc đẩy các quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và khoa học-công nghệ giữa Việt Nam và các nước trên thế giới.

Hai chức năng chính của VCCI là: (i) đại diện để thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cộng đồng doanh nghiệp và người sử dụng lao động ở Việt Nam trong các quan hệ trong nước và quốc tế; và (ii) thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp, doanh nhân, sự liên kết giữa các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, xúc tiến và hỗ trợ các hoạt động thương mại, đầu tư, hợp tác khoa học-công nghệ và các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ở Việt Nam và nước ngoài.



PHÒNG THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU MEI 2014

Chỉ số hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ năm 2014



05

CHỈ SỐ

14

BỘ

228

HIỆP HỘI

409.591

HỘI VIÊN





Nhóm Nghiên cứu

Ông Trần Hữu Huỳnh
Bà Phạm Chi Lan
Bà Lê Thị Nga
Ông Đậu Anh Tuấn
Bà Nguyễn Thị Thu Trang
Bà Phan Minh Thủy



Nhóm hỗ trợ kỹ thuật

Bà Tạ Thanh Hoa
Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng
Bà Nguyễn Thị Lệ Nghĩa
Ông Nguyễn Minh Đức

Nhóm nghiên cứu MEI xin gửi lời cảm ơn đặc biệt tới các chuyên gia đã có những ý kiến đóng góp rất xác đáng về phương pháp MEI và/hoặc bình luận sâu sắc về nội dung của Báo cáo MEI 2014:

1. TS. Lê Đăng Doanh, Chuyên gia cao cấp, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
2. TS. Dương Thị Thanh Mai, Cố vấn cao cấp, Bộ Tư pháp, nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Pháp lý
3. GS.TS. Lê Hồng Hạnh, Viện trưởng Viện nghiên cứu kinh tế và pháp luật ASEAN, Hội Luật gia Việt Nam; nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Pháp lý
4. PGS.TS. Phạm Duy Nghĩa, Trưởng Khoa Luật, Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh

LỜI NÓI ĐẦU

Triển khai Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ trong đó có nhiệm vụ Nghiên cứu xếp hạng tín nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp đối với các Bộ, ngành và các địa phương, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2353/VPCP-PL ngày 18/4/2011 về việc giao Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) nghiên cứu và công bố đánh giá về hiệu quả hoạt động pháp luật kinh doanh của các Bộ, từ năm 2011 VCCI đã thực hiện xây dựng Chỉ số Hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ (Ministerial Efficiency Index - MEI).

Dựa vào MEI, Nhà nước, xã hội cũng như các Bộ có thể nhận biết một cách đầy đủ, hệ thống hơn thực trạng về hiệu quả hoạt động pháp luật về kinh doanh (từ soạn thảo đến thi hành) của các Bộ được đánh giá. Qua đó MEI giúp các chủ thể liên quan có các biện pháp thích hợp nhằm tiếp tục phát huy những mặt tích cực, cải thiện những khía cạnh còn hạn chế trong quá trình xây dựng và thi hành pháp luật của các Bộ. MEI hy vọng có thể góp phần cùng Nhà nước và xã hội xây dựng một môi trường chính sách, pháp luật hiệu quả hơn, thuận lợi hơn cho cộng đồng doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu lực của pháp luật, hiệu quả quản lý của Nhà nước, từ đó góp phần cải thiện khả năng cạnh tranh của Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Năm 2014 là năm thứ ba Chỉ số MEI được công bố (sau MEI 2011 và MEI 2012). MEI 2014 là kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động pháp luật năm 2014 của các Bộ dựa trên phản hồi điều tra của 228 Hiệp hội doanh nghiệp cấp trung ương và cấp tỉnh, đại diện cho 409.591 doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trên toàn quốc.

Kết quả MEI 2014 đưa ra một bức tranh toàn cảnh về các nỗ lực cũng như những hạn chế của các Bộ trong các hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh, cùng với những đánh giá cụ thể về sự thay đổi trong các nỗ lực hoàn thiện của các Bộ ở từng hoạt động được đánh giá năm 2014 so với trước đó.

VCCI trân trọng cảm ơn các Hiệp hội doanh nghiệp đã dành thời gian quý báu trả lời Phiếu khảo sát MEI, đóng góp chủ yếu vào kết quả và ý nghĩa của Chỉ số này. Trân trọng cảm ơn các Bộ đã phối hợp chặt chẽ với VCCI trong quá trình hoàn thiện phương pháp và tập hợp thông tin phục vụ MEI 2014.

Những nhận xét trong Báo cáo này là của Nhóm nghiên cứu, và do đó không thể hiện quan điểm chính thức của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TÓM TẮT

- 5 Đặc điểm của MEI 2014
- 6 Những phát hiện của MEI 2014

01

Trang 13–17

MEI 2014 - GIỚI THIỆU CHUNG

- 13 Mục tiêu và đặc điểm của MEI 2014
- 15 Bộ Chỉ số MEI 2014
- 17 Những người làm nên MEI 2014

02

Trang 27–39

MEI 2014 - KẾT QUẢ VÀ NHỮNG PHÁT HIỆN

- 27 Bức tranh nhiều hy vọng
- 33 Sự bứt phá ngoạn mục
- 39 Minh bạch - Chuyện nhỏ mà không nhỏ

03

Trang 51–78

MEI 2014 QUA CÁC BẢNG XẾP HẠNG

- 51 Bảng xếp hạng Hiệu quả Soạn thảo VBQPPL
- 58 Bảng xếp hạng Chất lượng VBQPPL
- 65 Bảng xếp hạng Hiệu quả Công khai thông tin và tuyên truyền, phổ biến pháp luật
- 72 Bảng xếp hạng Hiệu quả Tổ chức thi hành pháp luật
- 78 Bảng xếp hạng Hiệu quả Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật

PHỤ LỤC - CÁC KẾT QUẢ CHI TIẾT MEI 2014

TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC BẢNG

TRANG 21	Bảng 1	Số lượng HHDN chấm điểm Bộ ở từng Câu hỏi
TRANG 22	Bảng 2	Điểm số các Chỉ tiêu - Chỉ số thành phần MEI 2014

DANH MỤC HÌNH

TRANG 18	Hình 1A	Phân bố HHDN tham gia MEI 2014 theo cấp trung ương/vùng/liên tỉnh và cấp địa phương
TRANG 18	Hình 1B	Phân bố HHDN tham gia MEI 2014 theo lĩnh vực hoạt động chuyên ngành và tổng hợp
TRANG 20	Hình 2	Số năm kinh nghiệm của các HHDN tham gia Khảo sát MEI 2014
TRANG 27	Hình 3	So sánh Kết quả MEI 2014 với MEI 2012 của các Bộ
TRANG 29	Hình 4	Kết quả MEI 2014 của các Bộ ở từng Chỉ số
TRANG 35	Hình 5	Điểm số trung bình, cao nhất và thấp nhất của các Chỉ số MEI 2014
TRANG 37	Hình 6	Mức độ cải thiện điểm số của các Chỉ số trong MEI 2014 so với MEI 2012
TRANG 38	Hình 7	Mức độ cải thiện điểm số của các Bộ trong MEI 2014 so với MEI 2012
TRANG 40	Hình 8	Điểm số của Chỉ số Hiệu quả hoạt động công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật trong tương quan với các Chỉ số khác trong MEI 2012 và MEI 2014
TRANG 41	Hình 9	Mức độ cải thiện về điểm số của Chỉ số Hiệu quả soạn thảo VBQPPL trong so sánh với các Chỉ số khác của MEI trong MEI 2012 và MEI 2014
TRANG 43	Hình 10	Mức độ cải thiện điểm số của Chỉ số Hiệu quả soạn thảo VBQPPL và Chỉ số Hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật trong các MEI 2012, 2014
TRANG 52	Hình 11	Bảng xếp hạng Hiệu quả soạn thảo VBQPPL
TRANG 54	Hình 12	Thay đổi về điểm số của Chỉ số Hiệu quả soạn thảo VBQPPL trong MEI 2012-2014
TRANG 55	Hình 13	Thay đổi về điểm số của Bộ Giao thông vận tải, và top 3 Bộ đứng cuối của Chỉ số Hiệu quả soạn thảo VBQPPL trong MEI 2012-2014
TRANG 56	Hình 14	Điểm số của từng Chỉ tiêu trong Chỉ số Hiệu quả soạn thảo VBQPPL
TRANG 59	Hình 15	Bảng xếp hạng Chất lượng VBQPPL
TRANG 60	Hình 16	Mức độ cải thiện điểm số của các Chỉ số trong MEI 2014 so với MEI 2012
TRANG 61	Hình 17	Mức độ cải thiện điểm số của các Bộ trong Chỉ số Chất lượng VBQPPL trong MEI 2014 so với MEI 2012
TRANG 63	Hình 18	Thay đổi thứ bậc của các Bộ ở Bảng xếp hạng Chất lượng VBQPPL MEI 2014 so với MEI 2012

TRANG 64	Hình 19	Điểm số của các chỉ tiêu cụ thể trong Chỉ số Chất lượng VBQPPL trong MEI 2012 và MEI 2014
TRANG 66	Hình 20	Bảng xếp hạng Hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật
TRANG 68	Hình 21	Mức độ cải thiện điểm số của các Bộ trong Chỉ số Hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật trong MEI 2014 so với MEI 2012
TRANG 69	Hình 22	Thay đổi về thứ bậc giữa MEI 2014 và MEI 2012 của các Bộ ở Chỉ số Hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật
TRANG 70	Hình 23	Đánh giá của HHDN về mức độ đầy đủ của các loại thông tin pháp luật mà Bộ cung cấp
TRANG 73	Hình 24	Bảng xếp hạng Hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật
TRANG 74	Hình 25	Mức độ cải thiện điểm số của các Bộ trong Chỉ số Hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật trong MEI 2014 so với MEI 2012
TRANG 76	Hình 26	Thay đổi về thứ bậc của các Bộ ở MEI 2014 so với MEI 2012 ở bảng xếp hạng Hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật
TRANG 77	Hình 27	Đánh giá của HHDN về mức độ hiệu quả trong từng loại hoạt động tổ chức thi hành pháp luật của Bộ năm 2014
TRANG 79	Hình 28	Bảng xếp hạng Hiệu quả rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật
TRANG 80	Hình 29	Mức độ cải thiện điểm số của các Bộ trong Chỉ số Hiệu quả rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật trong MEI 2014 so với MEI 2012
TRANG 82	Hình 30	Thay đổi thứ bậc của các Bộ ở Bảng xếp hạng Hiệu quả rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật MEI 2014 so với MEI 2012
TRANG 83	Hình 31	Đánh giá của HHDN đối với từng Bộ về hiệu quả xử lý vi phạm của cán bộ Bộ và của doanh nghiệp

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

MEI	Chỉ số Hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ
MEI 2014	Chỉ số Hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ năm 2014, qua điều tra MEI thực hiện năm 2014
HHDN	Hiệp hội doanh nghiệp
VBQPPL	Văn bản quy phạm pháp luật
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

TÓM TẮT

ĐẶC ĐIỂM CỦA MEI 2014

Chỉ số Hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ (MEI) là Bộ Chỉ số được xây dựng nhằm đưa ra bức tranh về hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ.

Đối tượng đánh giá của MEI 2014 là các hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh mà 14 Bộ liên quan nhiều nhất tới doanh nghiệp thực hiện trong năm 2014.

MEI 2014 là một Bộ gồm 05 Chỉ số độc lập với 05 Bảng xếp hạng riêng cho các Bộ ở mỗi Chỉ số, cụ thể:

- Soạn thảo VBQPPL
- Chất lượng VBQPPL
- Công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật
- Tổ chức thi hành pháp luật
- Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật

Trong mỗi Chỉ số MEI 2014 bao gồm nhiều Chỉ tiêu. Tổng cộng MEI 2014 có 19 Chỉ tiêu, trong đó 18 Chỉ tiêu được xây dựng dựa trên kết quả điều tra các HHDN và 01 Chỉ tiêu được thiết lập từ số liệu thống kê thực tế.

MEI 2014 đã nhận được trả lời điều tra từ 228 HHDN, đại diện cho 409.591 doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh thành viên. Với tỷ lệ phản hồi và số lượng hội viên mà các HHDN này đại diện, MEI có thể xem là tiếng nói, quan điểm của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói chung.

NHỮNG PHÁT HIỆN CỦA MEI 2014

1. BỨC TRANH NHIỀU HY VỌNG

Kết quả tổng thể Bộ Chỉ số MEI 2014 cho thấy một bức tranh nhiều hy vọng hơn, nhiều mảng sáng hơn trước. Cụ thể, 4 trong số 5 Chỉ số của MEI 2014 đã tăng điểm so với MEI 2012, với mức tăng trung bình chung là 10,07%.

Thêm nữa, trong khi ở MEI 2012 điểm số của tất cả các Chỉ số đều không thể vượt khỏi ngưỡng trung bình (dao động trong khoảng 52-56 điểm/100), thì ở MEI 2014 có 3 trong số 5 Chỉ số có điểm trung bình khá, đặc biệt có 01 Chỉ số (Chỉ số về Tổ chức thi hành pháp luật) đã đạt mức điểm khá, 70,46 điểm/100.

Sự tăng điểm này mang một hàm ý lạc quan, rằng các Bộ đã không còn chỉ thực hiện vừa đủ nghĩa vụ đặt ra (với điểm số ở tất cả các khía cạnh hoạt động pháp luật luôn ở mức trung bình trong MEI 2011 và MEI 2012) mà bắt đầu có những nỗ lực nhất định để thực hiện trách nhiệm của mình một cách hiệu quả hơn (với điểm số ở mức trung bình khá, khá trong MEI 2014).

Không chỉ trong bức tranh chung của tất cả các Bộ, đối với riêng từng Bộ, MEI 2014 cũng ghi nhận một sự chuyển mình nhất định trong phần lớn các khía cạnh hoạt động pháp luật về kinh doanh.

Cụ thể, nếu như với MEI 2012, tất cả các Chỉ số trừ Chỉ số về chất lượng VBQPPL đều ghi nhận các trường hợp Bộ không đạt được điểm số trung bình (dưới 50 điểm/100), cá biệt có những Chỉ số mà tới 6/14 Bộ có điểm dưới trung bình, thì tới MEI 2014, chỉ còn một Chỉ số (Chỉ số hiệu quả soạn thảo VBQPPL) ghi nhận điểm số dưới trung bình của một số Bộ, tất cả các Chỉ số còn lại đều không có Bộ nào bị chấm điểm dưới 50 điểm/100.

Không những thế, MEI 2014 lần đầu tiên ghi nhận điểm số khá của nhiều Bộ ở 01 Chỉ số (Chỉ số Tổ chức thi hành pháp luật). Cũng như vậy, việc nhiều Bộ có điểm số trung bình khá ở nhiều Chỉ số, kể cả các Bộ đã từng đứng trong топ có điểm Chỉ số dưới trung bình trong MEI 2012, cho thấy những thay đổi theo chiều hướng tích cực không chỉ dừng lại ở một vài trường hợp đơn lẻ mà có thể là chuyển biến chung của tất cả các Bộ và ở hầu hết các khía cạnh của hoạt động pháp luật.

Từ kết quả nói trên, có thể thấy trong tổng thể bức tranh chung về hiệu quả hoạt động pháp luật của các Bộ năm 2014 mang nhiều màu sáng hơn, đặc biệt trong đó có những điểm sáng nổi trội. Và so với MEI 2012, kết quả MEI 2014 thể hiện những chuyển biến đáng kể, mang tới những tín hiệu hy vọng.

2. SỰ BỨT PHÁ ĐÁNG GHI NHẬN

MEI 2011 và 2012 có một điểm chung, đó là tình trạng “dàn hàng ngang” và “trung bình đều” về điểm số giữa các Bộ và giữa các Chỉ số trong một Bộ.

Tình trạng này đã thay đổi trong MEI 2014, với kết quả ghi nhận những chuyển động nhất định trong hiệu quả hoạt động của các Bộ cũng như giữa các khía cạnh hoạt động pháp luật của từng Bộ. Sự chuyển dịch này trong tổng thể là theo chiều hướng tích cực hơn.

Từ góc độ Chỉ số, Chỉ số về hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật đã vượt lên trên các Chỉ số khác để đứng đầu MEI 2014 cả từ góc độ điểm số tuyệt đối lẫn trong mức độ cải thiện.

Cụ thể, ở Chỉ số này các Bộ đã đạt được điểm số là 70,46 điểm/100, cao hơn 16% so với điểm số trung bình của toàn MEI 2014 (60,55 điểm/100) và cao hơn 40% so với điểm của Chỉ số thấp điểm nhất trong MEI 2014 (Chỉ số hiệu quả soạn thảo VBQPPL – 50,4 điểm/100).

Với điểm số này, tổ chức thi hành pháp luật là hoạt động duy nhất đạt mức hiệu quả khá trong số các hoạt động pháp luật được đánh giá trong MEI 2014 và là Chỉ số đầu tiên được điểm khá trong MEI từ trước tới nay. Và mặc dù nếu xét riêng rẽ, không phải Bộ nào cũng có điểm số đạt mức khá ở Chỉ số này, thì Bộ thấp nhất cũng có điểm số ở mức trung bình khá và với mỗi Bộ điểm số ở hoạt động này đều là điểm dẫn đầu trong toàn bộ các hoạt động pháp luật của Bộ.

Chỉ số hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật cũng đạt mức cải thiện tốt nhất về điểm số trong MEI 2014. Với mức tăng là 25,95% so với MEI 2012, Chỉ số này có mức độ cải thiện cao gấp 2,5 lần so với mức cải thiện điểm số trung bình của toàn MEI 2014 (10,07%).

Từ góc độ các Bộ, sự tăng điểm ấn tượng nhất trong MEI 2014 thuộc về Bộ Giao thông vận tải.

Nếu chỉ xét điểm số tuyệt đối, Bộ này chỉ đứng đầu duy nhất ở bảng xếp hạng của Chỉ số hiệu quả rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật. Nhưng về mức độ cải thiện điểm số so với chính mình ở MEI 2012, thì trong các Bộ, Bộ Giao thông vận tải đứng hạng nhất ở 3 trong 5 Chỉ số, bao gồm Chỉ số hiệu quả hoạt động tổ chức thi hành pháp luật (với mức tăng 50,99%), Chỉ số hiệu quả rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật (tăng 41,16%) và Chỉ số chất lượng VBQPPL (tăng 16,07%).

Trong từng Chỉ số, điểm tăng thêm của Bộ Giao thông vận tải cũng cao gấp nhiều lần điểm tăng thêm trung bình của các Bộ (cao hơn gần 6 lần ở Chỉ số hiệu quả rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật; hơn 3 lần ở Chỉ số chất lượng VBQPPL; hơn gần 2 lần ở Chỉ số hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật).

3. MINH BẠCH - CHUYỆN NHỎ MÀ KHÔNG NHỎ

Trong MEI 2014, tất cả các Chỉ số đều có một hoặc một số Chỉ tiêu liên quan tới minh bạch. Tuy nhiên, với hai Chỉ số là: Chỉ số hiệu quả hoạt động soạn thảo VBQPPL và Chỉ số hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật, minh bạch là vấn đề bao trùm hầu hết các Chỉ tiêu trong Chỉ số.

Với kết quả MEI 2014, liên quan tới nguyên tắc minh bạch hóa, có thể nhìn thấy hai xu hướng trái chiều liên quan tới hai Chỉ số lớn nhất về minh bạch này.

Xu hướng thứ nhất khá tích cực: Minh bạch đang được cải thiện trong thi hành pháp luật. Với việc có điểm số tăng 16,55% so với MEI 2012, Chỉ số hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật có mức độ cải thiện hiệu quả đứng thứ hai trong MEI 2014.

Xu hướng thứ hai gây nhiều quan ngại – Minh bạch đang kém đi trong xây dựng pháp luật. Chỉ số hiệu quả hoạt động soạn thảo VBQPPL là Chỉ số duy nhất có điểm số bình quân của các Bộ giảm so với MEI 2012 (giảm 4,16%). Trên thực tế thì hiệu quả của hoạt động soạn thảo VBQPPL chưa bao giờ được đánh giá tích cực trong MEI, với việc thường xuyên đứng ở vị trí chót, hoặc áp chót trong so sánh với các Chỉ số khác của MEI. Tuy nhiên, trong bối cảnh bức tranh MEI trong tổng thể đang sáng dần lên, góc tối soạn thảo VBQPPL lại tối hơn thì rất đáng quan ngại.

TÓM LẠI

Kết quả MEI 2014 đã “chụp” được một bức tranh tổng thể về thực trạng hoạt động pháp luật của các Bộ có nhiều mảng sáng hơn, mang nhiều màu sắc của hy vọng hơn.

Kết quả này của MEI 2014 là sự ghi nhận của các HHDN về hiệu quả ban đầu của các nỗ lực cải cách thể chế mà Chính phủ đã khởi xướng và triển khai mạnh mẽ trong năm 2014 ở tất cả các lĩnh vực quản lý Nhà nước về kinh tế, cùng với tất cả các Bộ ngành liên quan.

Dù vậy, trong bức tranh sáng hơn của MEI 2014 so với MEI 2012 vẫn không thể quên thực tế là mức hiệu quả của đa số (4 trong 5) Chỉ số vẫn chưa vượt được mốc trung bình (dù đã chuyển từ trung bình lên trung bình khá) và do đó vẫn còn ở khoảng cách xa so với hiệu quả kỳ vọng. Cũng không thể không nhắc tới một mảng xám trong MEI 2014: hoạt động soạn thảo VBQPPL, mảng duy nhất trong MEI 2014 bị giảm điểm.

Trong tổng thể, kết quả MEI 2014 là một sự khích lệ đầy ý nghĩa để các Bộ tiếp tục các nỗ lực cải cách của mình thời gian tới trong các hoạt động pháp luật của mình với những phương thức đã được thử nghiệm và chứng minh hiệu quả bước đầu. MEI 2014 đồng thời cũng là cảnh báo quan trọng để các Bộ tập trung nỗ lực đặc biệt vào việc cải thiện hiệu quả hoạt động soạn thảo VBQPPL, một hoạt động quan trọng và làm tiền đề cho hiệu quả các hoạt động pháp luật khác của Bộ.

MEi2014

<http://MEI.vibonline.com.vn>

01

MEI 2014

GIỚI THIỆU CHUNG

01

TRANG 13

Mục tiêu và đặc điểm của MEI 2014

TRANG 15

Bộ Chỉ số MEI 2014

TRANG 17

Những người làm nên MEI 2014

PHẦN THỨ NHẤT

MEI 2014 - GIỚI THIỆU CHUNG

Vai trò cơ bản của Nhà nước trong kiến thiết, vận hành nền kinh tế là một thực tế đã được thừa nhận rộng rãi trên thế giới. Với tính chất là bộ phận cấu thành của Chính phủ - Cơ quan có chức năng hành pháp và quản lý cao nhất trong bộ máy nhà nước, các Bộ, thông qua hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của mình, đã và đang có tác động trực tiếp và lâu dài tới hoạt động của doanh nghiệp nói riêng và hiệu quả của cả nền kinh tế nói chung.

Vi vậy, việc đánh giá chính xác hiệu quả hoạt động pháp luật kinh doanh của các Bộ, qua đó phát hiện những thực tiễn tốt để phát huy và xác định những bất cập cần khắc phục, không chỉ là mong muốn của cộng đồng doanh nghiệp mà còn là kỳ vọng của cả Nhà nước và xã hội.

Xây dựng và thực hiện **Chỉ số Hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ** (Ministerial Efficiency Index - gọi tắt là **MEI**) là một trong những nỗ lực như vậy từ phía cộng đồng doanh nghiệp, do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) làm đầu mối thực hiện, bắt đầu từ năm 2011.

Nỗ lực này đã nhận được sự ủng hộ của Chính phủ (thông qua Công văn số 2353/VPCP-PL ngày 18/4/2011 nêu ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý để VCCI nghiên cứu và công bố đánh giá thường niên về hiệu quả hoạt động pháp luật kinh doanh của các Bộ). Năm 2014, trong bối cảnh Chính phủ đang quyết tâm tìm kiếm các giải pháp nhằm nâng cao một cách thực chất và hiệu quả năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, những nỗ lực trong đánh giá hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật kinh doanh của các Bộ ngày càng cần thiết và có ý nghĩa. Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ ngày 18/3/2014 về *những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia* đã giao cho VCCI nhiệm vụ "nghiên cứu xếp hạng tín nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp đối với các bộ, ngành và các địa phương".

Qua hai lần thực hiện, MEI cũng đã nhận được sự hợp tác của các Bộ ngành, thông qua một loạt các hoạt động phối hợp giữa các Bộ và VCCI trong xây dựng và hoàn thiện về phương pháp, cung cấp thông tin phục vụ việc nghiên cứu, đánh giá và triển khai các khuyến nghị từ MEI. Và đặc biệt, MEI đã nhận được sự quan tâm, cổ vũ của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội thông qua những phản ứng tích cực từ cộng đồng trong lần công bố đầu tiên năm 2011.

MEI 2014 là năm thứ ba Bộ Chỉ số MEI được thực hiện và công bố. Dưới đây là giới thiệu về các đặc điểm của Bộ Chỉ số MEI nói chung và MEI 2014 nói riêng cũng như các chủ thể làm nên MEI 2014.

MỤC TIÊU VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA MEI 2014

MỤC TIÊU CỦA MEI 2014

Chỉ số Hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ (MEI) là Bộ Chỉ số được xây dựng nhằm đưa ra bức tranh về hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của 14 Bộ có chức năng, nhiệm vụ gắn với doanh nghiệp ở 05 khía cạnh cụ thể (mỗi khía cạnh là một Chỉ số) theo một phương pháp hệ thống và đáng tin cậy (như đã được nêu cụ thể trong Báo cáo MEI 2011).

Dựa vào MEI, Nhà nước, các Bộ cũng như xã hội có thể nhận biết một cách đầy đủ, hệ thống hơn thực trạng về hiệu quả hoạt động pháp luật về kinh doanh (từ soạn thảo đến thi hành) của các Bộ; qua đó xác định và triển khai các biện pháp thích hợp nhằm tiếp tục phát huy những mặt tích cực, cải thiện những mặt còn hạn chế trong quá trình xây dựng và thi hành pháp luật. Trên cơ sở này, MEI góp phần cùng Nhà nước và xã hội xây dựng một môi trường chính sách, pháp luật hiệu quả, thuận lợi hơn cho cộng đồng doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu lực của pháp luật, hiệu quả quản lý của Nhà nước, từ đó góp phần cải thiện khả năng cạnh tranh của Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Để đạt được mục tiêu tổng thể nói trên, MEI 2014 hướng tới các mục tiêu cụ thể sau đây:

- Xây dựng bức tranh tổng thể về hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ có hoạt động gắn chặt chẽ nhất với doanh nghiệp;
- Định lượng mức độ hiệu quả trong hoạt động của các Bộ ở từng khía cạnh cụ thể, từng hoạt động cụ thể của quá trình xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh; chỉ ra khía cạnh nào, hoạt động nào, của Bộ nào còn chưa được đánh giá cao và ở mức độ nào;
- Tìm hiểu, làm rõ thông điệp từ những biến chuyển (tích cực, tiêu cực) đáng kể của các Bộ trong quá trình xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh năm 2014 so với lần đánh giá trước (năm 2012);
- Trong trường hợp có thể, có khuyến nghị, đề xuất thích hợp để các Bộ có phương án cải thiện hợp lý trong hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam.

ĐẶC ĐIỂM CỦA MEI 2014

Bộ Chỉ số xây dựng thông qua khảo sát các HHDN là chủ yếu

Chỉ số MEI 2014 được xây dựng chủ yếu (18 trong số 19 Chỉ tiêu của 05 Chỉ số) dựa trên cơ sở điều tra các HHDN về các khía cạnh hoạt động pháp luật của các Bộ. Cụ thể, các HHDN thông qua quan niệm, hiểu biết, trải nghiệm thực tế và kỳ vọng của mình để đánh giá mức độ hiệu quả trong hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật của các Bộ ở những khía cạnh thích hợp.

MEI 2014 có 01 Chỉ tiêu thuộc Chỉ số hiệu quả hoạt động xây dựng dự thảo VBQPPL (với điểm số chiếm 15% giá trị của Chỉ số này) được xây dựng dựa trên dữ liệu khách quan về tỷ lệ dự thảo VBQPPL mà Bộ gửi lấy ý kiến doanh nghiệp qua VCCI trên tổng số VBQPPL ban hành năm 2014 do Bộ chủ trì soạn thảo.

Bộ Chỉ số đánh giá về hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ năm 2014

MEI 2014 đánh giá về hiệu quả hoạt động pháp luật về kinh doanh của các Bộ năm 2014, bao gồm hoạt động xây dựng và thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và thông tư của Bộ về doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh, được các Bộ liên quan ban hành hoặc soạn thảo và thi hành trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của mình.

Như vậy, đối tượng đánh giá của MEI 2014 là các hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh mà các Bộ thực hiện *trong năm 2014*. Đây là điểm mới của MEI 2014 so với hai lần công bố trước đây, theo đó thay vì đánh giá hiệu quả các hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật diễn ra trong năm liền trước, điều tra MEI 2014 đã được triển khai muộn hơn (vào cuối năm 2014) để thực hiện việc đánh giá cho các hoạt động đã thực hiện trong chính năm 2014. Điều chỉnh này tạo điều kiện để thông tin từ điều tra phản ánh những đánh giá mới, nóng, cập nhật của các HHDN về những vấn đề vừa xảy ra trong năm, qua đó cho những đánh giá sát thực hơn về hiệu quả hoạt động của các Bộ.

Đối với các Chỉ tiêu xây dựng từ kết quả khảo sát, MEI 2014 chỉ thực hiện việc đánh giá các hoạt động pháp luật về kinh doanh của các Bộ ở các khía cạnh mà chủ thể đánh giá (HHDN) có hoặc được suy đoán là phải có thông tin về hoạt động của các Bộ.

Đối với Chỉ tiêu dựa trên thực tế khách quan, MEI 2014 đánh giá về tỷ lệ số dự thảo VBQPPL mà Bộ lấy ý kiến doanh nghiệp qua VCCI trên tổng số dự thảo VQPPL về kinh doanh mà Bộ soạn thảo đã được ban hành trong năm 2014.

Bộ Chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động pháp luật của 14 Bộ có liên quan chặt chẽ nhất đến doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh

Là Bộ Chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động pháp luật về kinh doanh của các Bộ, MEI 2014 chỉ tập trung vào đánh giá các Bộ có hoạt động này ở mức đáng kể, cụ thể:

- Có ảnh hưởng, tác động đến điều kiện gia nhập thị trường của một hoặc nhiều nhóm doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh;

- Có ảnh hưởng, tác động đến điều kiện kinh doanh kinh doanh/hành nghề và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh; và/hoặc
- Có ảnh hưởng, tác động đến lợi nhuận, lợi ích và triển vọng kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh.

Tương tự như trong các báo cáo trước, MEI 2014 đánh giá hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật của 14 Bộ như dưới đây:

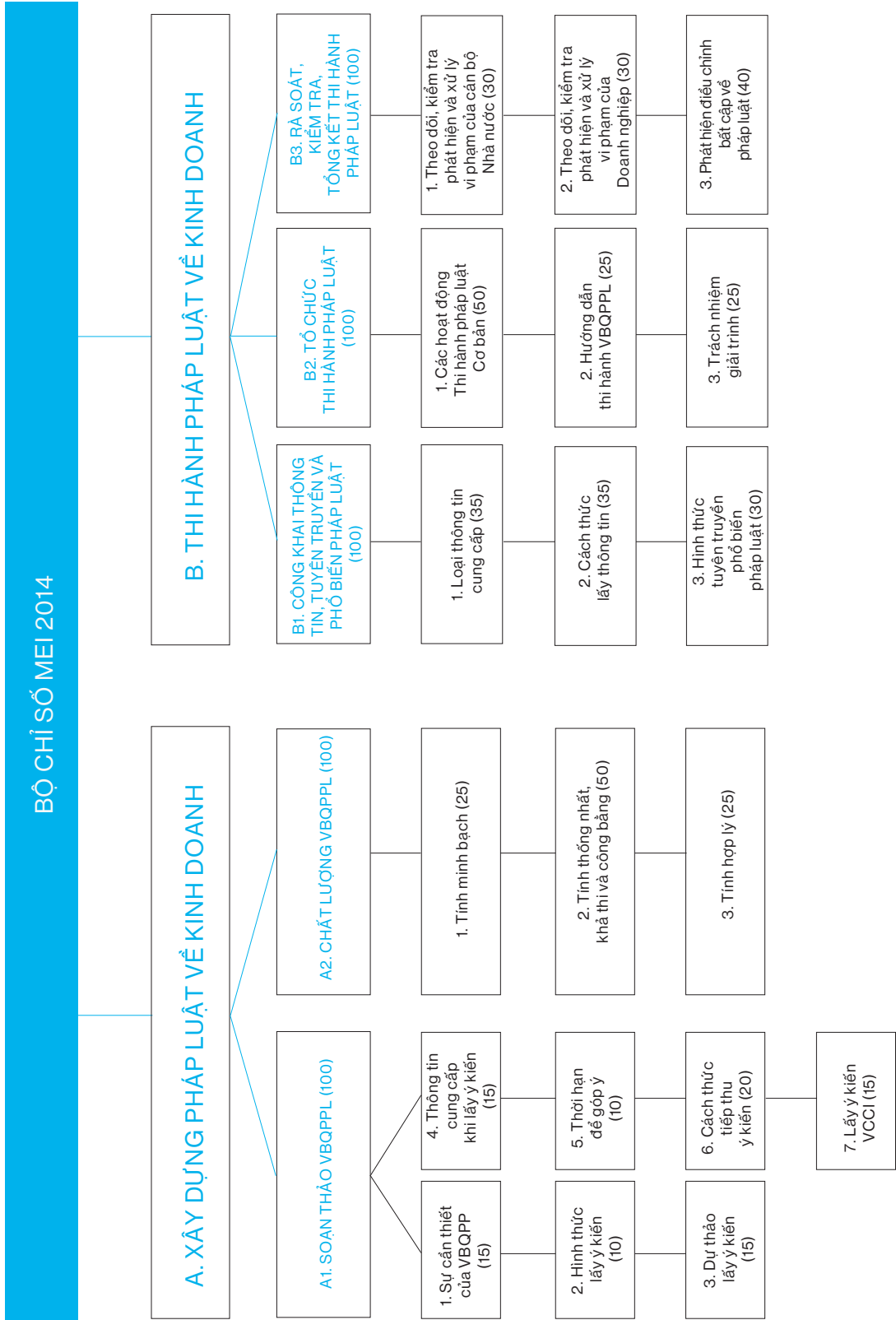
1	BỘ CÔNG THƯƠNG	8	BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
2	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	9	BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
3	BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	10	BỘ TƯ PHÁP
4	BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	11	BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
5	BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	12	BỘ XÂY DỰNG
6	BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	13	BỘ Y TẾ
7	BỘ TÀI CHÍNH	14	NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

BỘ CHỈ SỐ MEI 2014

MEI 2014 là một Bộ Chỉ số với 05 Chỉ số (với tổng cộng 19 Chỉ tiêu, trong đó 18 Chỉ tiêu xây dựng từ kết quả khảo sát, 01 Chỉ tiêu xây dựng từ dữ liệu thống kê thực tế), bao gồm:

- Soạn thảo VBQPPL
- Chất lượng VBQPPL
- Công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật
- Tổ chức thi hành pháp luật
- Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật

Khác với hai báo cáo trước, MEI 2014 không phải là một Chỉ số tổng hợp mà là một Bộ gồm 05 Chỉ số độc lập với 05 Bảng xếp hạng riêng cho các Bộ ở mỗi Chỉ số. Mỗi Chỉ số có tổng cộng là 100 điểm, được phân bổ cho từng Chỉ tiêu (tương ứng với từng hoạt động pháp luật cụ thể) với các điểm cụ thể như trong Hình dưới đây:



Với mỗi Chỉ tiêu, thang đánh giá (tương ứng với các lựa chọn của Hiệp hội) được xếp theo 5 bậc đánh giá (Rất tốt – Tốt – Bình thường – Kém – Rất kém), tương ứng với 100% - 75% - 50% - 25% - 0% điểm tối đa cho mỗi hoạt động được đánh giá. Mức Bình thường là mức đánh giá Bộ thực hiện vừa đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật liên quan. Các mức dưới Bình thường tương ứng với đánh giá Bộ chưa đảm bảo được nghĩa vụ của mình và/hoặc với hiệu quả thấp. Các mức trên Bình thường là đánh giá cho trường hợp Bộ thực hiện các nghĩa vụ với hiệu quả trung bình khá, khá hoặc tốt.

NHỮNG NGƯỜI LÀM NÊN MEI 2014

MEI 2014 là Bộ Chỉ số về Hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của 14 Bộ năm 2014 được xây dựng chủ yếu dựa trên việc điều tra các hiệp hội doanh nghiệp (HHDN) cấp trung ương và cấp tỉnh.

Các HHDN được điều tra trong MEI 2014 bao gồm các Hiệp hội doanh nghiệp:

- Hiểu theo nghĩa rộng (gồm các hội, hiệp hội, hội liên hiệp, liên minh, liên đoàn, đoàn... tập hợp và đại diện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh)
- Cấp trung ương, vùng/liên tỉnh và cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương
- Đang hoạt động và được biết tới tại thời điểm điều tra.

Con số thống kê mà Nhóm Nghiên cứu có được từ tất cả các nguồn về tổng số hiệp hội đáp ứng 03 tiêu chí này đang hoạt động trên toàn quốc năm 2014 là 384 Hiệp hội. Tất cả các hiệp hội này đều được VCCI tiến hành gửi phiếu điều tra MEI 2014.

VỀ TỶ LỆ PHẢN HỒI VÀ MỨC ĐỘ ĐẠI DIỆN CHO CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP

MEI 2014 đã nhận được trả lời điều tra từ 228 HHDN, đạt tỷ lệ phản hồi 59,38%. Đối với một điều tra về các vấn đề thể chế - pháp luật, thực hiện đối với các chủ thể là các hiệp hội doanh nghiệp, đây được xem là một tỷ lệ khá cao.

228 hiệp hội này đại diện cho 409.591 doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh thành viên¹. Với tỷ lệ phản hồi và số lượng hội viên mà các HHDN này đại diện, MEI có thể xem là tiếng nói, quan điểm của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam nói chung.

¹ Con số này không tính những hội viên của Hiệp hội là hội viên liên kết (kể cả khi nhóm này có thể bao gồm một số doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh nhưng không đủ điều kiện làm hội viên chính thức) và các loại hội viên khác (ví dụ hội viên thông tấn, hội viên danh dự...) bởi nhóm này có thể bao gồm các chủ thể không kinh doanh, tức là không phải đối tượng điều tra của MEI.

VỀ MỨC ĐỘ ĐẠI DIỆN CỦA CÁC HHDN PHẢN HỒI TRONG TỔNG SỐ HHDN

Có 84 HHDN tham gia MEI 2014 (chiếm 37% tổng số phản hồi) là các hiệp hội cấp trung ương/vùng/liên tỉnh (sau đây gọi là hiệp hội trung ương). Số HHDN phản hồi này bằng 57% tổng số HHDN trung ương đang hoạt động trên toàn quốc.

Các hiệp hội cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là hiệp hội địa phương) chiếm 63% tổng lượng phản hồi, với 144 HHDN. Số HHDN phản hồi này bằng 60% tổng số HHDN địa phương đang hoạt động trên toàn quốc.

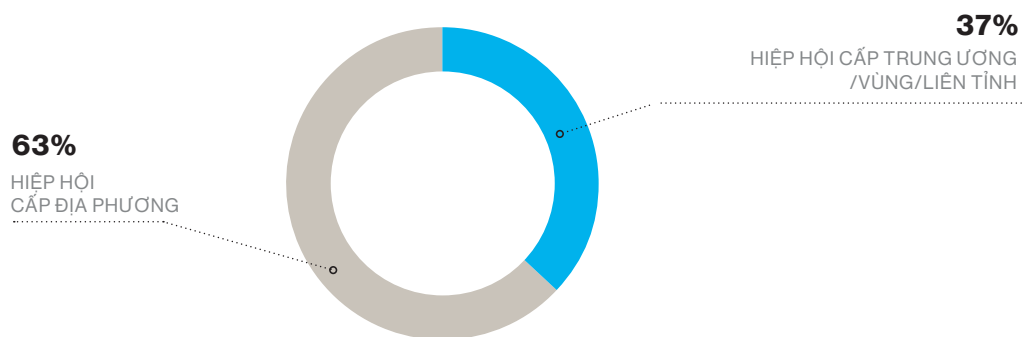
Phân bố tỷ lệ phản hồi giữa hai nhóm này trong MEI 2014 (37%-63%) được xem là tương đương với phân bố thực tế về số lượng giữa hiệp hội trung ương (37,5%) và Hiệp hội địa phương (62,5%).

124 HHDN phản hồi (chiếm 54% tổng số phản hồi) là các hiệp hội tổng hợp (với các hội viên hoạt động trong nhiều lĩnh vực ngành nghề khác nhau), 46% tổng số phản hồi còn lại là của 104 HHDN chuyên ngành (với các thành viên hoạt động trong một hoặc một số lĩnh vực kinh doanh nhất định). Tỷ lệ này gần như tương đương với phân bố số lượng thực tế giữa các hiệp hội tổng hợp và chuyên ngành được biết đến trên toàn quốc (55% và 45%).

Với những số liệu này, có thể nói các HHDN tham gia phản hồi MEI 2014 phản ánh khá sát bức tranh chung về các HHDN trong nền kinh tế.

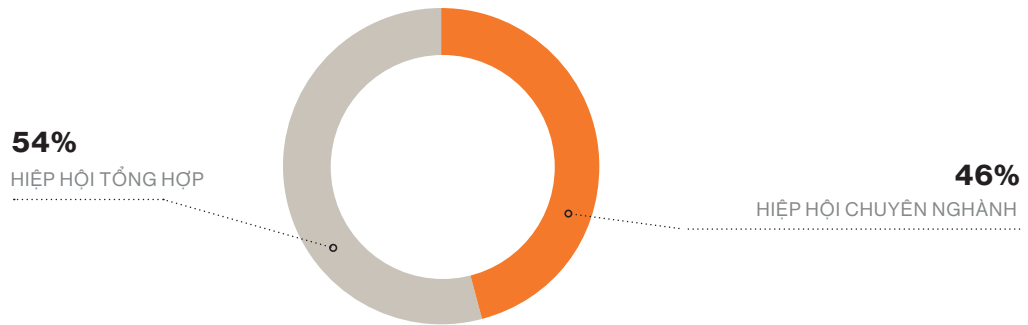
Hình 01A

Phân bố HHDN tham gia MEI 2014 theo cấp trung ương/vùng/liên tỉnh và cấp địa phương



Hình 01B

Phân bố HHDN tham gia MEI 2014 theo lĩnh vực hoạt động chuyên ngành và tổng hợp



VỀ MỨC ĐỘ ĐẠI DIỆN CỦA CÁC HHDN CHO CÁC LĨNH VỰC KINH TẾ

Liên quan đến các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của các HHDN chuyên ngành tham gia điều tra MEI 2014, thống kê cho thấy các HHDN này có hội viên đang hoạt động trong hầu hết các ngành nghề kinh tế quốc dân (17/21 ngành nghề trong nền kinh tế quốc dân², 04 ngành nghề không có HHDN chuyên ngành tham gia phản hồi MEI 2014 là những lĩnh vực ngành nghề tương đối mờ nhạt từ góc độ kinh tế³) và vì vậy có thể xem là MEI 2014 có sự tham gia của các HHDN chuyên ngành thuộc hầu như tất cả các ngành nghề kinh doanh.

Điều này, cùng với thực tế là các HHDN tổng hợp có các hội viên kinh doanh trong nhiều ngành nghề khác nhau, MEI 2014 thể hiện tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp ở tất cả các ngành nghề trong nền kinh tế Việt Nam.

VỀ KINH NGHIỆM CỦA CÁC HHDN THAM GIA MEI 2014

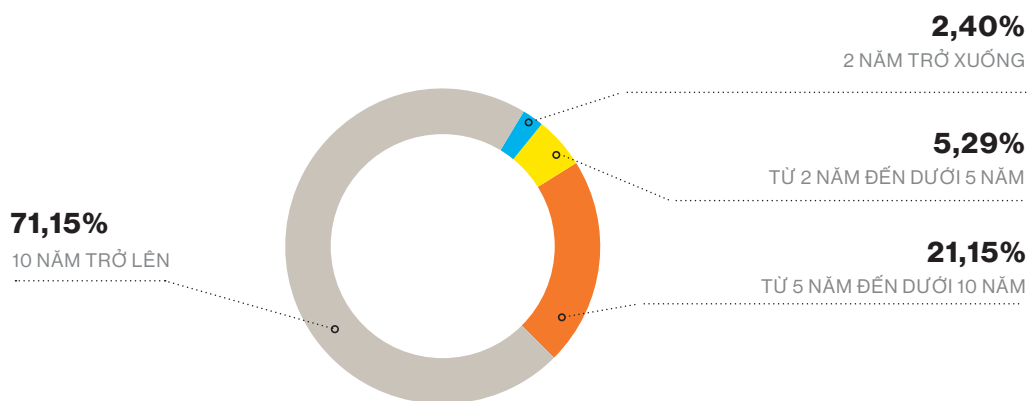
98% số HHDN tham gia phản hồi được thành lập năm 2012 trở về trước, tức là có ít nhất 2 năm hoạt động khi thực hiện đánh giá cho MEI 2014. Như vậy, hầu hết trong số họ suy đoán là có đủ điều kiện về thời gian để đưa ra những đánh giá “điểm tính” về hiệu quả hoạt động pháp luật năm 2014 của các Bộ (bởi đã có ít nhất khoảng hai năm kinh nghiệm hoạt động trước đó, và cũng có độ lùi thời gian một năm sau đó để nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện hơn, hợp lý hơn).

Đặc biệt, với 71,15% số HHDN trả lời có kinh nghiệm hoạt động ít nhất 10 năm (thành lập trước 2004), như vậy có thể suy đoán rằng đa số các hiệp hội đã có những trải nghiệm thực tiễn với những kỳ vọng về hiệu quả của các Bộ dựa trên thực tế khách quan của Việt Nam (chứ không phải tiêu chuẩn hiệu quả mang tính lý tưởng nào đó và không thể thực hiện được trên thực tế).

²Theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/1/2007 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam.

³Các lĩnh vực ngành nghề không có HHDN tham gia phản hồi MEI 2014 bao gồm (i) hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội, quản lý nhà nước; (ii) các hoạt động trợ giúp xã hội; (iii) hoạt động giúp việc, tự làm để tiêu dùng trong hộ gia đình; (iv) hoạt động của các tổ chức, cơ quan quốc tế.

Hình 02

Số năm kinh nghiệm của các HHDN tham gia Khảo sát MEI 2014

Đáng chú ý là có tới 207 HHDN (chiếm 91% tổng số phản hồi) có hoạt động tư vấn, đại diện, bảo vệ lợi ích hội viên trong các vấn đề chính sách pháp luật, 161 HHDN (tương đương 71%) trực tiếp tham gia vào quá trình xử lý, giải quyết các vướng mắc pháp lý của hội viên (chứ không chỉ đơn thuần là tiếp nhận phản ánh của các hội viên). Điều này cho Nhóm Nghiên cứu thêm niềm tin rằng các HHDN đưa ra đánh giá dựa trên những thông tin và kinh nghiệm thực tế đáng tin cậy của họ.

Các chủ thể thay mặt HHDN trả lời Phiếu khảo sát MEI 2014 có 17% là Chủ tịch HHDN, 33% là Tổng/Phó Tổng thư ký HHDN hoặc cấp cao hơn trong Ban lãnh đạo HHDN (trừ Chủ tịch), 14% là Chánh văn phòng hoặc Phó chánh Văn phòng HHDN, 8% là cán bộ phụ trách cấp phòng. Số liệu này cho thấy hầu hết các câu trả lời cho điều tra MEI là từ những người có trách nhiệm trong HHDN.

VỀ MỨC ĐỘ PHỔ QUÁT TRONG ĐÁNH GIÁ CỦA HHDN ĐỐI VỚI TỪNG BỘ

Thống kê về số lượng các HHDN chấm điểm cho từng Bộ, ở từng câu hỏi/Chỉ tiêu cho thấy kết quả đánh giá của MEI ở những Chỉ tiêu dựa trên kết quả khảo sát HHDN là tương đối phổ quát, là đánh giá của đa số, và do đó không bị thiên lệch bởi định kiến hay đánh giá của một vài HHDN đơn lẻ.

Cụ thể, với 08 Câu đơn⁴, trung bình có 81 HHDN chấm điểm cho mỗi Bộ ở một Câu hỏi. Trường hợp ít nhất cũng có tới 37 HHDN chấm điểm cho một Bộ; và trường hợp nhiều nhất là có 172 HHDN chấm điểm cho một Bộ.

Với 10 Câu kép⁵, trung bình có 193 lượt HHDN đánh giá cho mỗi Bộ ở mỗi Câu hỏi, tương ứng với trung bình 51 HHDN/Bộ ở một câu hỏi, nhiều nhất có 60 HHDN chấm điểm cho một Bộ và thấp nhất là 43 HHDN/Bộ.

Với mức độ phổ quát lớn như trên, rõ ràng các kết quả đánh giá về các Bộ của MEI 2014 là đáng tin cậy, ít nhất từ góc độ phản ánh cảm nhận của một số lượng đáng kể các HHDN đối với hoạt động pháp luật của các Bộ.

Bảng 01A Số lượng HHDN chấm điểm Bộ ở từng Câu hỏi

Số lượng HHDN chấm điểm Bộ ở các Câu đơn											
	Câu hỏi 1 - Sự cần thiết của VBQPPL	Câu hỏi 3 - Thông tin về dự thảo cuối cùng	Câu hỏi 5 - Thời hạn ấn định để doanh nghiệp, HHDN góp ý dự thảo	Câu hỏi 6 - Tiếp thu ý kiến góp ý	Câu hỏi 15 - Mức độ kịp thời xử lý những bất cập lớn, vấn đề nóng	Câu hỏi 16 - Theo dõi, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của cán bộ Nhà nước	Câu hỏi 17 - Theo dõi, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của doanh nghiệp	Câu hỏi 18 - Phát hiện và điều chỉnh bất cập	Tối đa	Tối thiểu	Trung bình của các câu đơn
Số lượng trung bình HHDN chấm điểm cho 01 Bộ	108	83	72	63	83	72	76	87	108	63	81
Số lượng HHDN chấm điểm ít nhất cho 01 Bộ	70 (Bộ Văn hóa, TT & DL)	58 (Bộ Văn hóa, TT & DL)	43 (Bộ Văn hóa, TT & DL)	37 (Bộ Văn hóa, TT & DL)	58 (Bộ Văn hóa, TT & DL)	51 (Bộ Văn hóa, TT & DL)	53 (Bộ Tư pháp)	54 (Bộ Tư pháp)	70	37	53
Số lượng HHDN chấm điểm nhiều nhất cho 01 Bộ	172 (Bộ Công thương)	139 (Bộ Công thương)	136 (Bộ Công thương)	122 (Bộ Công thương)	126 (Bộ Công thương)	106 (Bộ Công thương)	121 (Bộ Công thương)	144 (Bộ Công thương)	172	121	132

⁴ Là các Câu hỏi trong Phiếu điều tra chỉ cho phép mỗi HHDN được thực hiện 01 lựa chọn, và do đó có thể thống kê được chính xác số lượng HHDN đã tham gia chấm điểm cho mỗi Bộ ở Câu hỏi đó.

⁵ Là các Câu hỏi cho phép mỗi HHDN được cùng lúc chấm điểm/đánh giá ở một hoặc nhiều lựa chọn, và vì vậy chỉ có thể thống kê được lượt HHDN đã thực hiện đánh giá cho tổng số các lựa chọn của Câu hỏi đó.

Bảng 01B Số lượng HHDN chấm điểm Bộ ở từng Câu hỏi**Số lượng HHDN chấm điểm Bộ ở các Câu kép**

	Câu hỏi 2 - Mức độ câu thi khi lấy ý kiến	Câu hỏi 4 - Thông tin cung cấp khi lấy ý kiến	Câu hỏi 7 - Tỉnh minh bạch của VBQPPL	Câu hỏi 8- Tỉnh thống nhất và khả thi của VBQPPL	Câu hỏi 9- Tỉnh hợp lý của VBQPPL	Câu hỏi 10 - Mức độ đầy đủ của thông tin cung cấp pháp luật (tuyên truyền)	Câu hỏi 11 - Hình thức lấy thông tin và mức độ dễ dàng	Câu hỏi 12 - Hình thức và hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật	Câu hỏi 13 - Các hoạt động thi hành pháp luật cơ bản	Câu hỏi 14 - Hướng dẫn thi hành VBQPPL	Tối đa	Tối thiểu	Trung bình của các câu đơn
Số lượng trung bình HHDN chấm điểm cho 01 Bộ	170	149	153	101	135	302	213	222	283	203	364	148	193
Số lượng HHDN chấm điểm ít nhất cho 01 Bộ	112 (Bộ Văn hóa, TT & DL)	102 (Bộ Văn hóa, TT & DL)	107,4 (Bộ Tư pháp)	69,5 (Bộ Văn hóa, TT & DL)	91,4 (Bộ Tư pháp)	185 (Bộ Tư pháp)	146 (Bộ Tư pháp)	155 (Bộ Văn hóa, TT & DL)	189 (Bộ Tư pháp)	135 (Bộ Văn hóa, TT & DL)	234	99	129
Số lượng HHDN chấm điểm nhiều nhất cho 01 Bộ	296 (Bộ Công thương)	267 (Bộ Công thương)	215 (Bộ Lao động TB và XH)	146 (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	185 (Bộ Công thương)	531 (Bộ Công thương)	370 (Bộ Công thương)	371 (Bộ Công thương)	480 (Bộ Công thương)	351 (Bộ Công thương)	608	196	321

MEi2014

<http://MEI.vibonline.com.vn>

2

MEI 2014

KẾT QUẢ VÀ

NHỮNG PHÁT HIỆN

02

TRANG 27

Bức tranh nhiều hy vọng

TRANG 33

Sự bứt phá ngoạn mục

TRANG 39

Minh bạch - Chuyện nhỏ mà không nhỏ

PHẦN THỨ HAI

MEI 2014 - KẾT QUẢ

VÀ NHỮNG PHÁT HIỆN

Tổng hợp kết quả khảo sát 228 HHDN (đại diện cho 409.591 doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh) cùng với một nhóm dữ liệu khách quan về hoạt động pháp luật của các Bộ, kết hợp với những so sánh về kết quả các Chỉ số và Chỉ tiêu tương đương trong MEI 2012 (MEI gần nhất được thực hiện), đã cho những phát hiện khá cơ bản về bức tranh hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của 14 Bộ năm 2014 nói riêng và trong tương quan với MEI 2012 nói riêng.

BỨC TRANH NHIỀU HY VỌNG

Được thực hiện với 05 Chỉ số độc lập và trên thang điểm tổng cộng là 100 điểm của mỗi Chỉ số, kết quả tổng thể Bộ Chỉ số MEI 2014 cho thấy một bức tranh nhiều hy vọng hơn, nhiều mảng sáng hơn trước.

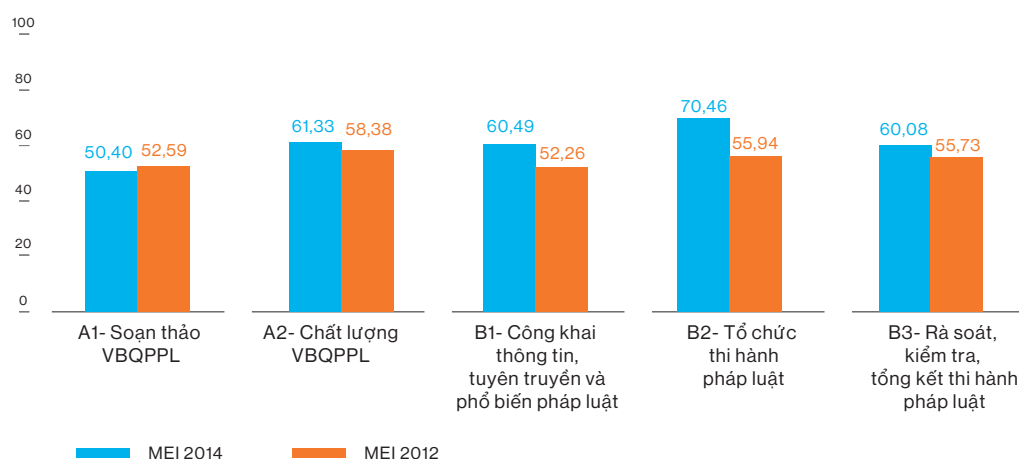
Với quan điểm hiệu quả phục vụ nằm ở sự hài lòng của người được phục vụ, nhìn vào kết quả điểm số đánh giá của các HHDN về hiệu quả ở từng lĩnh vực hoạt động pháp luật của các Bộ, có thể thấy những bằng chứng tương đối rõ ràng về xu hướng sự cải thiện trong hiệu quả hoạt động của các Bộ và dấu hiệu đầu tiên của một số sự bứt phá nhất định trong nỗ lực hướng tới sự hài lòng của doanh nghiệp từ các Bộ.

Cụ thể, điểm số trung bình chung của cả 14 Bộ năm 2014 đã tăng ở 4 trong 5 Chỉ số, với mức tăng trung bình là 10,07% so với điểm số trung bình tương ứng trong MEI 2012. Hơn thế, trong khi ở MEI 2012 điểm trung bình của các Bộ ở tất cả các Chỉ số đều không thể vượt khỏi ngưỡng trung bình (với điểm số của cả 05 Chỉ số dao động trong khoảng 52-56 điểm/100), thì ở MEI 2014 có tới 4 trong số 5 Chỉ số có điểm trung bình khá trở lên, đặc biệt có 01 Chỉ số (Chỉ số về Tổ chức thi hành pháp luật) đã đạt mức điểm khá, 70,46 điểm/100.

Sự tăng điểm này là rất có ý nghĩa ở nhiều góc độ. Bình thường, mỗi một điểm tăng thêm trong hiệu quả hoạt động của các Bộ đã là điều được mong đợi. Vì vậy việc các Bộ trong năm 2014 không chỉ tăng điểm, mà tăng điểm ở mức đủ lớn để chuyển từ một bậc hiệu quả này (trung bình) sang một bậc hiệu quả khác cao hơn (trung bình khá, khá) càng cần được ghi nhận. Sự gia tăng này mang một hàm ý lạc quan, rằng các Bộ đã không còn chỉ thực hiện vừa đủ nghĩa vụ đặt ra (với điểm số ở tất cả các khía cạnh hoạt động pháp luật luôn ở mức trung bình trong MEI 2011 và MEI 2012) mà bắt đầu có những nỗ lực nhất định để thực hiện trách nhiệm của mình một cách hiệu quả hơn (với điểm số ở mức trung bình khá, khá trong MEI 2014).

Hình 03

So sánh Kết quả MEI 2014 với MEI 2012 của các Bộ



Không chỉ trong bức tranh chung của tất cả các Bộ, đối với riêng từng Bộ, MEI 2014 cũng ghi nhận một sự chuyển mình nhất định trong phần lớn các khía cạnh hoạt động pháp luật về kinh doanh.

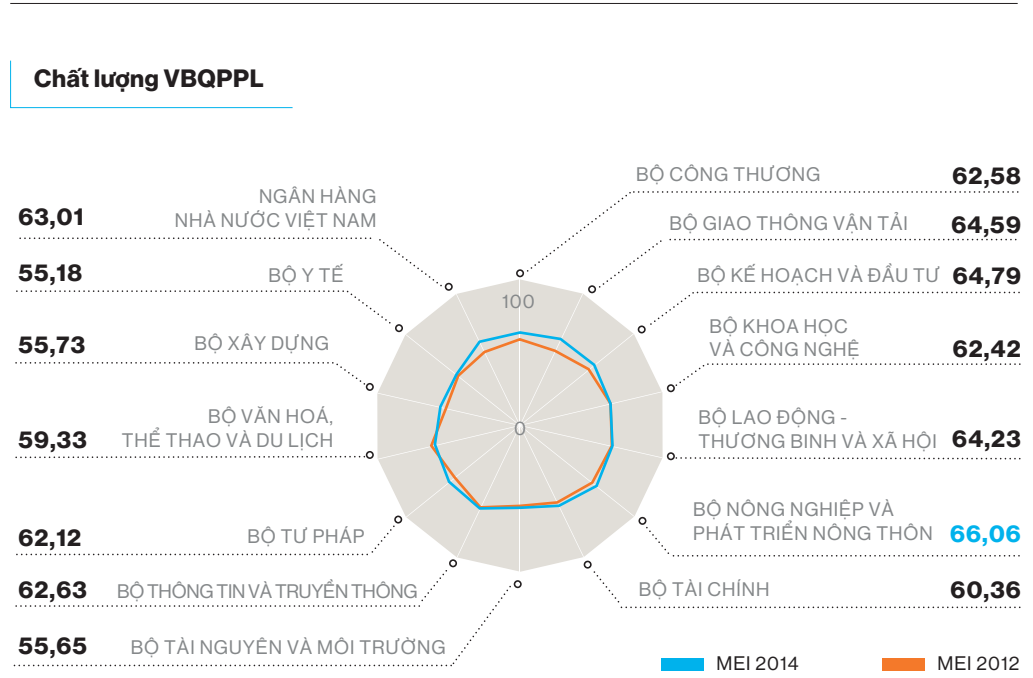
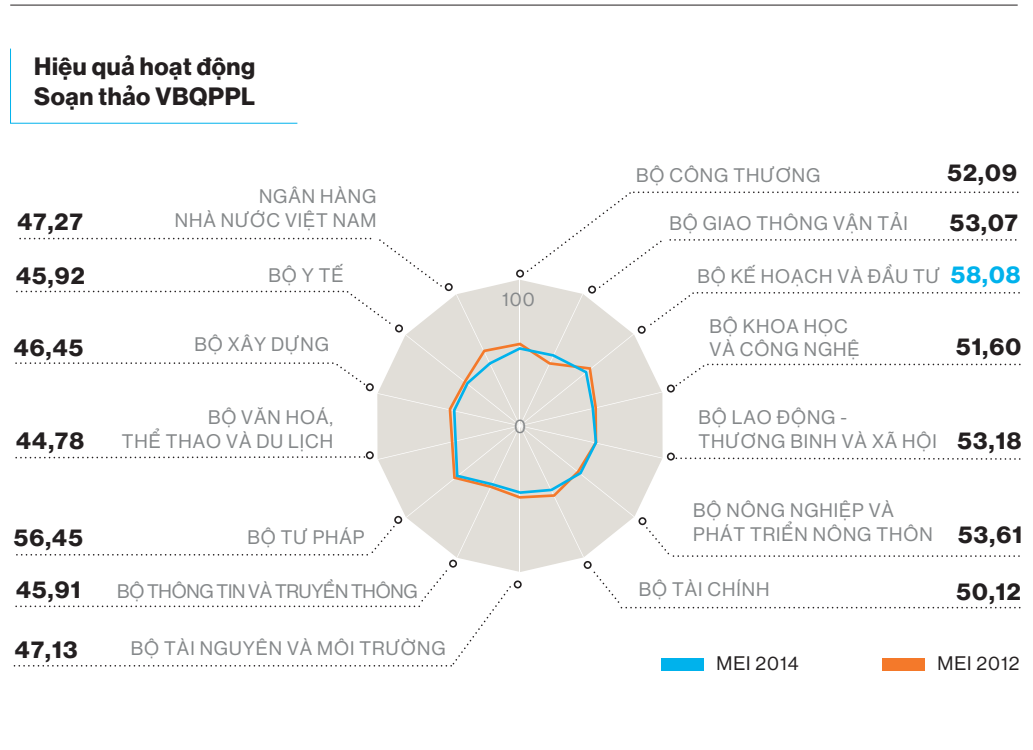
Cụ thể, nếu như với MEI 2012, tất cả các Chỉ số trừ Chỉ số về chất lượng VBQPPL đều ghi nhận các trường hợp Bộ không đạt được điểm số trung bình (50 điểm/100), cá biệt có những Chỉ số mà tới 6/14 Bộ có điểm dưới trung bình, thì tới MEI 2014, chỉ còn một Chỉ số (Chỉ số hiệu quả soạn thảo VBQPPL) ghi nhận điểm số dưới trung bình của một số Bộ, tất cả các Chỉ số còn lại đều không có Bộ nào bị chấm điểm dưới 50 điểm/100.

Về mức độ thay đổi, ngoại trừ Chỉ số Hiệu quả soạn thảo VBQPPL có tới 12/14 Bộ giảm điểm, ở tất cả các Chỉ số còn lại, chỉ có 03 trường hợp Bộ bị giảm điểm nhẹ ở Chỉ số chất lượng VBQPPL (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội giảm 1,94%, ở Chỉ số Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật; Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch và Bộ Kế hoạch và Đầu tư giảm lần lượt 4,37% và 0,66%, ở Chỉ số Chất lượng VBQPPL), tất cả các Bộ, ở tất cả các Chỉ số khác đều có sự tăng điểm, và đặc biệt có sự tăng điểm mạnh ở một/một vài Chỉ số.

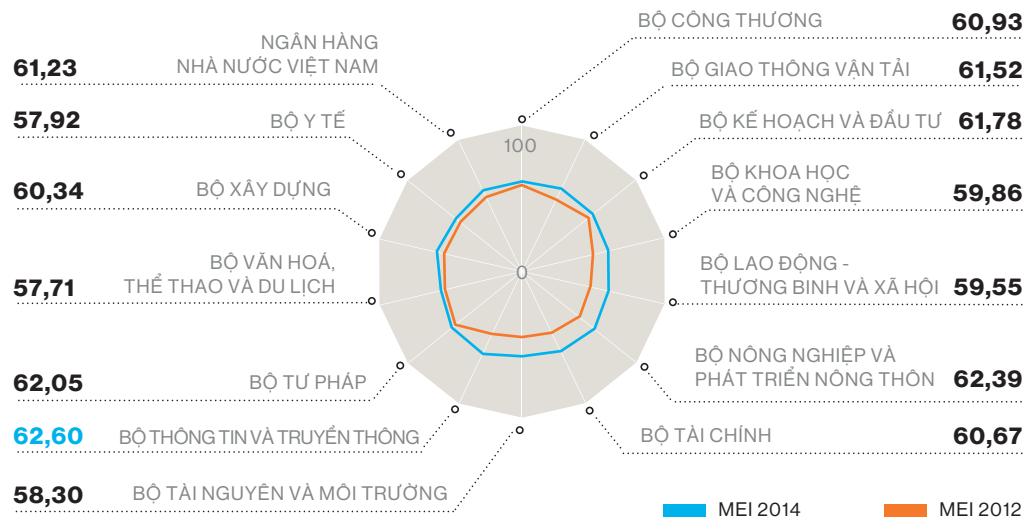
Không những thế, MEI 2014 lần đầu tiên ghi nhận điểm số khá của nhiều Bộ ở 01 Chỉ số (Chỉ số Hiệu quả Tổ chức thi hành pháp luật). Cũng như vậy, việc nhiều Bộ có điểm số trung bình khá ở nhiều Chỉ số, kể cả các Bộ đã từng đứng trong топ có điểm Chỉ số dưới trung bình trong MEI 2012, cho thấy những thay đổi theo chiều hướng tích cực không chỉ dừng lại ở một vài trường hợp đơn lẻ mà có thể là chuyển biến chung của tất cả các Bộ và ở hầu hết các khía cạnh của hoạt động pháp luật.

Hình 04

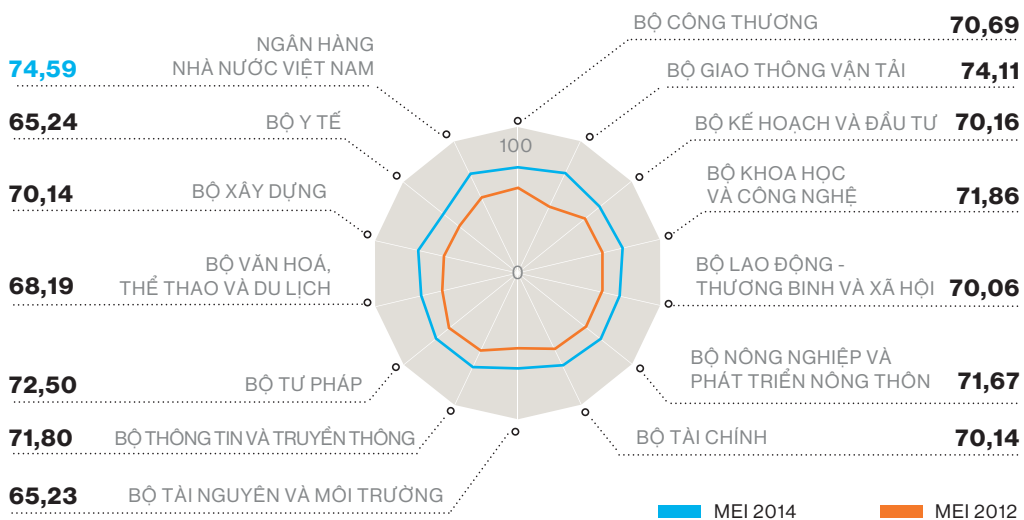
Kết quả MEI 2014 của các Bộ ở từng Chỉ số



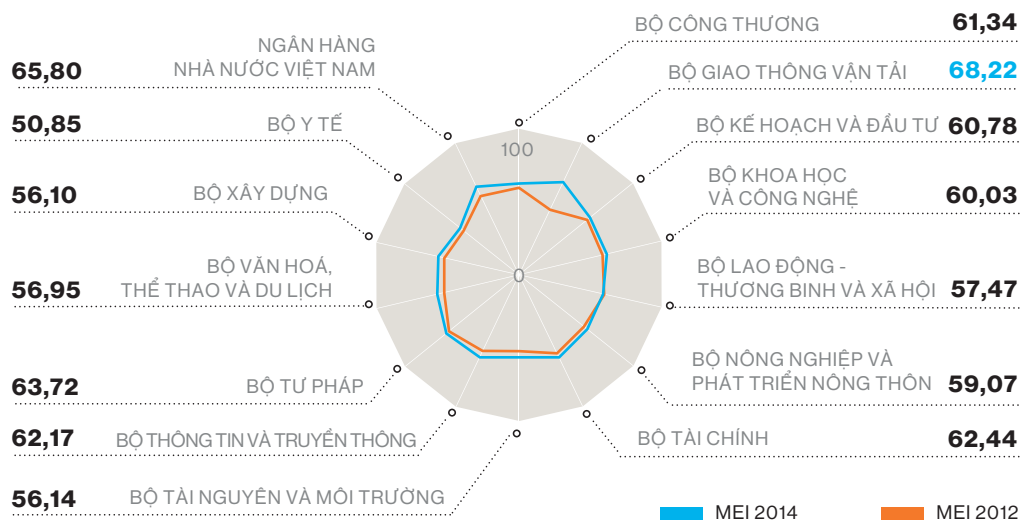
Hiệu quả hoạt động Công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật



Hiệu quả hoạt động Tổ chức thi hành pháp luật



Hiệu quả hoạt động Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật



Từ kết quả nói trên, có thể thấy trong tổng thể bức tranh chung về hiệu quả hoạt động pháp luật của các Bộ năm 2014 mang nhiều màu sắc hơn, đặc biệt trong đó có những điểm sáng nổi trội. Và so với MEI 2012, kết quả MEI 2014 thể hiện những chuyển biến đáng kể, mang tới những tín hiệu hy vọng.



Bức tranh chung về hiệu quả hoạt động pháp luật của các Bộ năm 2014 mang nhiều màu sắc hơn

Năm 2014, bối cảnh đánh giá của MEI 2014, là năm mà Chính phủ thể hiện và triển khai mạnh mẽ quyết tâm cải cách, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế. Thông điệp đầu năm của Thủ tướng Chính phủ đã nêu bật nhiệm vụ cải cách thể chế, với yêu cầu “*tập trung nỗ lực xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới*”. Liên sau đó, tháng 3/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 19/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, trong đó xác định các mũi đột phá cũng như các mục tiêu định lượng cần đạt được. Tháng 5/2014, sau cuộc đối thoại với doanh nghiệp dân doanh, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục nhấn mạnh nhiệm vụ này với Chỉ thị 11/CT-TTg về giải quyết khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thủ tướng Chính phủ cũng đã tiến hành nhiều cuộc làm việc với các Bộ để rà soát tình hình, giao trách nhiệm và mục tiêu cải cách cụ thể cũng như gặp gỡ các doanh nghiệp để trực tiếp lắng nghe nguyện vọng của doanh nghiệp và chỉ đạo biện pháp giải quyết kịp thời. Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, phần lớn các Bộ trong năm 2014 đã có các hành động cụ thể nhằm cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp.

Từ góc độ pháp luật kinh doanh, 2014 là năm tập trung triển khai các hoạt động xây dựng pháp luật nhằm cụ thể hóa tinh thần và các nội dung cải cách thể chế kinh tế, nhấn mạnh và mở rộng quyền tự do kinh doanh, giải phóng sức sáng tạo và lao động của người dân trong Hiến pháp

2013. Vì vậy, năm 2014 chứng kiến sự bắt đầu của một chương trình lớn sửa đổi pháp luật kinh doanh, với nhiều chế định pháp luật lớn, ảnh hưởng quan trọng tới việc gia nhập, hoạt động và rút khỏi thị trường của doanh nghiệp được tập trung sửa đổi theo các nguyên tắc này. Nổi bật trong số này là việc soạn thảo và ban hành Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư năm 2014 theo tinh thần này và đã nhận được sự ủng hộ rộng rãi từ cộng đồng doanh nghiệp cũng như toàn xã hội.



MEI 2014 cho thấy cộng đồng doanh nghiệp đón nhận và đánh giá tích cực đối với những nỗ lực nhất định của các Bộ trong việc cải thiện hiệu quả hoạt động pháp luật trong năm 2014

Trong một bối cảnh như vậy, không khó để lý giải động lực tạo ra bức tranh MEI 2014 sáng hơn so với MEI 2012. Dù vậy, cần chú ý là MEI 2011 và MEI 2012 cũng được thực hiện trong hoàn cảnh việc cải cách hành chính được thực hiện với quy mô lớn (mà điển hình là Đề án 30) nhưng khảo sát các HHDN thời gian đó đã cho kết quả ít lạc quan hơn. Do đó, tác nhân cho bức tranh MEI 2014 có thể còn có những yếu tố khác, trong đó không thể không kể đến việc Chính phủ đã (i) đặt ra những mục tiêu cải cách được định lượng rõ ràng, qua đó đánh giá được sát hơn hiệu quả thực hiện của các Bộ; (ii) phối hợp chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình này để giám sát, hợp tác và kịp thời phát hiện những bất cập trong hành động của các Bộ.

Hơn nữa, từ phía các chủ thể quan trọng khác của quá trình cải cách, 2014 cũng chứng kiến những yếu tố tích cực, góp phần tạo nên sức ép hợp lý cho quá trình này. Từ góc độ của Quốc hội - cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước, với sự giám sát, chất vấn sát sao hơn của các đại biểu Quốc hội - đại diện cho tiếng nói của cử tri, nhân dân và doanh nghiệp trong năm 2014, dư ới áp lực của việc Quốc hội bỏ phiếu tín nhiệm các thành viên Chính phủ năm 2014..., các Bộ đã phải lắng nghe nhiều hơn, tích cực hơn trong điều chỉnh hoạt động. Từ góc độ của doanh nghiệp và các HHDN, mặc dù vẫn còn nhiều hạn chế, các chủ thể này đã chủ động hơn, mạnh dạn hơn trong tham vấn, đối thoại, kiến nghị tới các Bộ, qua đó tạo sức ép lớn hơn đối với các Bộ. Sự vào cuộc mạnh mẽ của các đơn vị báo chí, truyền thông trong năm 2014 cũng tạo ra những áp lực không nhỏ buộc các Bộ phải thường xuyên nhìn nhận, đánh giá và điều chỉnh các hoạt động của mình.

Từ góc độ khác, nền kinh tế trong 2014 tuy vẫn còn rất nhiều khó khăn nhưng đã bắt đầu có những dấu hiệu khởi sắc. Nhiều doanh nghiệp sau mấy năm vật lộn với khó khăn bắt đầu những bước phục hồi.

Trong thương mại quốc tế, 2014 cũng là năm mà Chính phủ tập trung mạnh cho việc đàm phán mở cửa thị trường theo những tiêu chuẩn cao về tự do hóa với một loạt các đối tác kinh tế hàng đầu thế giới. Điều này khiến các Bộ phải quan tâm và thận trọng hơn trong các hoạt động pháp luật liên quan đến môi trường kinh doanh. Mặt khác, điều này cũng dấy lên kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp vào một giai đoạn cải cách, hội nhập theo chiều sâu, với các chuẩn mực kinh doanh và pháp luật quốc tế.

Hoàn cảnh này hẳn nhiên là có tác động tích cực tới cảm nhận của cộng đồng doanh nghiệp, khích lệ và tạo ra cái nhìn lạc quan hơn của cộng đồng doanh nghiệp về môi trường kinh doanh nói chung cũng như cơ chế chính sách trong các lĩnh vực liên quan tới hoạt động của mình nói riêng.

Kết quả này của MEI 2014 cũng khá tương đồng với kết quả từ Khảo sát Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2014 (PCI 2014)⁶ về cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường kinh doanh nói

⁶PCI 2014 được xây dựng trên cơ sở phân hồi Khảo sát của 9.859 doanh nghiệp dân doanh ở tất cả 63 tỉnh, thành phố Việt Nam.

chung, với điểm trung vị tăng từ 56,5 điểm năm 2012 lên 57,81 điểm năm 2013 và 2014 là 58,58. Ở các góc độ có liên quan tới MEI 2014, kết quả PCI 2014 cũng khá thống nhất, với thời gian gia nhập thị trường được rút ngắn hơn, chất lượng và hiệu quả vận hành của các bộ phận một cửa đã tăng lên.

Như vậy, nhiều yếu tố, cả từ các nỗ lực trên thực tế và sự lạc quan trong cảm nhận của những người trong cuộc, có thể đã đóng góp vào kết quả MEI 2014 sáng hơn, với nhiều màu sắc của sự hy vọng hơn so với MEI 2012.

Trong tổng thể, kết quả MEI 2014 cho thấy cộng đồng doanh nghiệp đón nhận và đánh giá tích cực đối với những nỗ lực nhất định của các Bộ trong việc cải thiện hiệu quả hoạt động pháp luật trong năm 2014.

SỰ BỨT PHÁ ĐÁNG GHI NHẬN



Kết quả MEI 2014 ghi nhận những chuyển động nhất định trong hiệu quả hoạt động của các Bộ cũng như giữa các khía cạnh hoạt động pháp luật của từng Bộ

MEI 2014 là lần thứ ba Chỉ số này được thực hiện, nếu tính theo thời gian thì là 05 năm kể từ năm đầu tiên hiệu quả hoạt động pháp luật của các Bộ được đánh giá theo Chỉ số này. Quảng thời gian và tần suất thực hiện chưa đủ dài, cũng chưa đủ nhiều để cho một đánh giá sát thực và ổn định về diễn tiến hiệu quả hoạt động của các Bộ. Dù vậy, trong so sánh ngắn hạn, giữa kết quả MEI 2014 với MEI 2012 và MEI 2011, có thể nhận thấy những dấu hiệu thay đổi tích cực đầu tiên trong MEI 2014.

MEI 2011 và 2012 có một điểm chung, đó là tình trạng “dàn hàng ngang” về điểm số giữa các Bộ và giữa các Chỉ số trong một Bộ. Cụ thể, trong Chỉ số tổng thể MEI 2011 và 2012, chỉ có một khoảng cách rất nhỏ giữa Bộ có điểm số cao nhất và Bộ có điểm thấp nhất (chưa được 10 điểm). Ở mỗi Bộ, giữa các mảng hoạt động pháp luật khác nhau cũng không có sự khác biệt đáng kể. Do đó, ở cả MEI 2011 và MEI 2012, Nhóm Nghiên cứu đều cảnh báo những rủi ro của việc khai thác ý nghĩa của MEI theo thứ hạng, bởi Bộ đứng đầu không phải đã có hiệu quả hoạt động tốt và Bộ đứng cuối cũng không quá kém so với các Bộ đứng ở thứ hạng trên mình⁷.

Tình trạng này đã thay đổi trong MEI 2014, với kết quả MEI 2014 ghi nhận những chuyển động nhất định trong hiệu quả hoạt động của các Bộ cũng như giữa các khía cạnh hoạt động pháp luật của từng Bộ. Sự chuyển dịch này trong tổng thể là theo chiều hướng tích cực hơn. Đáng kể là ở một vài Chỉ số, ở một vài Bộ, sự thay đổi này đủ lớn để có thể xem là một sự bứt phá.

Tất nhiên, việc MEI 2014 được thực hiện sau thời gian ba năm thay vì từng năm như MEI 2011 và 2012 cũng là một yếu tố ảnh hưởng tới so sánh kết quả giữa năm nay và MEI 2012: mọi chính sách đều cần độ lùi nhất định về thời gian để đánh giá được tính hiệu quả, và vì vậy, sau ba năm, sự chuyển động trong hiệu quả hoạt động của các Bộ có thể nhìn nhận dễ dàng hơn là sau từng năm

⁷ Trên thực tế, đây cũng là một trong những lý do thúc đẩy Nhóm Nghiên cứu thay đổi cấu trúc của Chỉ số MEI trong năm 2014, từ một Chỉ số duy nhất chuyển thành một Bộ Chỉ số (với 05 Chỉ số độc lập). Việc không xếp tất cả vào một Bảng xếp hạng chung sẽ làm giảm bớt tình trạng khai thác ý nghĩa và kết quả MEI thuần túy dựa trên vị trí của mỗi Bộ trong Bảng xếp hạng chung.

một, khoảng cách thay đổi vì vậy cũng dễ nhận biết hơn. Mặc dù vậy, trên thực tế, các điều kiện về bộ máy, nhân sự, nguồn lực của các Bộ (những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả hoạt động của các Bộ) hầu như không có biến động gì trong ba năm vừa qua (vẫn cùng một nhiệm kỳ, với các chính sách ổn định về biên chế cán bộ, về nguồn lực đầu tư cho hoạt động pháp luật của Bộ...), bối cảnh chung khách quan của kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam tuy có xu hướng tốt dần lên nhưng không có đột biến gì nổi trội trong ba năm này. Những yếu tố có thể tác động nhiều nhất cho sự thay đổi về hiệu quả trong ba năm này, vì vậy, được cho là xuất phát phần lớn từ những nỗ lực của các Bộ. Do đó, việc MEI 2014 được thực hiện với khoảng cách ba năm dù có thể có chút ảnh hưởng nhưng hầu như không làm giảm ý nghĩa của những chuyển biến tích cực trong nỗ lực của một số Bộ, ở một số lĩnh vực hoạt động pháp luật.



Chỉ số về hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật đứng đầu MEI 2014 cả từ góc độ điểm số tuyệt đối lẫn trong mức độ cải thiện

Cũng có ý kiến cho rằng kết quả tăng điểm của một số Bộ, ở một số Chỉ số không có gì bất ngờ, bởi bức tranh MEI 2014 đã cho thấy một toàn cảnh sáng hơn, đương nhiên điều này được tạo thành bởi những cải thiện về mặt điểm số của các Bộ trên các Chỉ số. Tuy nhiên, xét một cách chi tiết thì sự tăng lên trong tổng thể không đồng nghĩa với việc tất cả các Bộ, tất cả các khía cạnh hoạt động pháp luật đều có sự cải thiện điểm số như nhau. Điều này đã được chứng minh bằng kết quả của MEI 2014: Cùng một sức ép cải cách từ Chính phủ, cùng một bối cảnh kinh tế - xã hội, nhưng có những Bộ có sự tăng điểm cao hơn đáng kể so với mức tăng điểm của các Bộ khác, có những Chỉ số tăng điểm nhiều hơn mức tăng điểm của các Chỉ số còn lại. Vì vậy, sự cải thiện đáng kể về điểm số của một số Bộ hoặc ở một số Chỉ số rõ ràng là điều rất đáng ghi nhận và cần được phân tích cụ thể hơn. Đây cũng sẽ là cơ sở để rút ra những thực tiễn tốt cho việc cải thiện điểm số MEI của các Bộ trong thời gian tới.

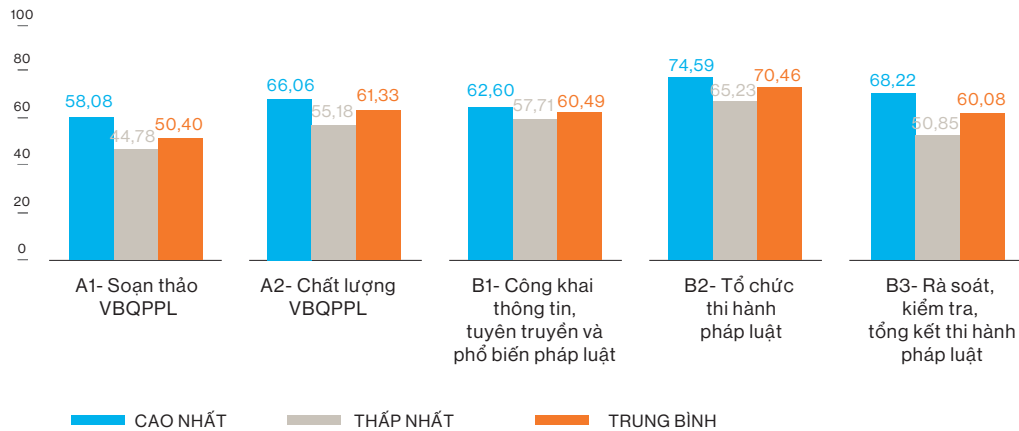
Cụ thể, từ góc độ Chỉ số, mảng hoạt động có điểm số về hiệu quả cao nhất của MEI 2014 và cũng có mức tăng cao nhất so với MEI 2012 thuộc về các Hoạt động tổ chức thi hành pháp luật. Chỉ số về hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật đứng đầu MEI 2014 cả từ góc độ điểm số tuyệt đối lẫn trong mức độ cải thiện.

Các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật của các Bộ có điểm số trung bình là 70,46 điểm/100, cao nhất trong cả 05 Chỉ số MEI và cao hơn 16,36% so với điểm số trung bình của toàn MEI 2014 (60,55 điểm/100) và cao hơn 39,78% so với điểm của Chỉ số thấp điểm nhất trong MEI 2014 (Chỉ số hiệu quả soạn thảo VBQPPL – 50,4 điểm/100). Với điểm số này, tổ chức thi hành pháp luật là hoạt động duy nhất đạt mức hiệu quả khá trong số các hoạt động pháp luật được đánh giá trong MEI 2014 và là Chỉ số đầu tiên được điểm khá trong MEI từ trước tới nay. Và mặc dù nếu xét riêng rẽ, không phải Bộ nào cũng có điểm số đạt mức khá ở Chỉ số này, thì Bộ thấp nhất cũng có điểm số ở mức trung bình khá và với mỗi Bộ điểm số ở hoạt động này là điểm dẫn đầu trong toàn bộ các hoạt động pháp luật của Bộ.

Với kết quả này, lần đầu tiên MEI đã thoát khỏi “ám ảnh trung bình” vốn bao trùm bức tranh MEI từ khi ra đời. Sự tiến bộ “vượt bậc” (theo nghĩa đen là “vượt lên bậc trên”, từ bậc trung bình lên bậc khá) ở Chỉ số này của các Bộ là rất có ý nghĩa không chỉ bởi mọi sự cải thiện ở mức đáng kể đều không dễ dàng, mà còn bởi việc cải thiện trong bối cảnh mức hiệu quả trung bình đã duy trì khá lâu và có thể là đã tạo ra một sức ý lớn trong hoạt động pháp luật của các Bộ là điều rất đáng ghi nhận.

Hình 05

Điểm số trung bình, cao nhất và thấp nhất của các Chỉ số MEI 2014



Chỉ số hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật cũng đạt mức cải thiện tốt nhất về điểm số trong MEI 2014. Với mức tăng là 25,95% so với MEI 2012, Chỉ số này có mức độ cải thiện cao gấp 2,5 lần so với mức cải thiện điểm số trung bình của toàn MEI 2014 (10,07%). Còn nhớ, Chỉ số này trong MEI 2012 đã giảm điểm so với MEI 2011 (ở mức 6,67%) và là Chỉ số bị giảm điểm sâu nhất trong toàn bộ MEI 2012.

Không khó để xác định những động lực cho sự tăng điểm đáng ghi nhận của Chỉ số này từ các quyết tâm cải cách của Chính phủ tập trung vào mảng này trong năm 2014. Tuy nhiên, người ta còn có thể thấy ở đây những thông điệp ý nghĩa khác:

- Thứ nhất, cải thiện hiệu quả hoạt động pháp luật của các Bộ là việc có thể thực hiện được hiệu quả nếu quyết tâm cải cách mạnh mẽ, được hiện thực hóa bởi những phương pháp chi tiết và thích hợp.

Lâu nay, khi nói tới bộ máy hành chính, có quan điểm cho rằng “xơ cứng” và “quan liêu” là bản chất của hành chính nhà nước, và rằng việc cải cách từ bên trong, bởi chính những người trong cuộc, là chuyện không khả thi, hoặc nếu có làm đi nữa, thì cũng không hiệu quả. Những người theo quan điểm này luôn nhấn mạnh, và chờ đợi, vào những sức ép từ bên ngoài, vào các điều kiện khách quan và vào những nhân tố bị động khác.

Câu chuyện của MEI 2014, với hiệu quả trong hoạt động tổ chức thi hành pháp luật đã có sự cải thiện nhìn thấy được, đã cho một cái nhìn khác về cải cách bộ máy hành chính Nhà nước, ít nhất từ góc độ cụ thể này. Trong khi các sức ép hay bối cảnh bên ngoài mặc dù có cải thiện nhưng chưa tạo ra bước ngoặt thực sự lớn (ví dụ hoạt động phản biện, đối thoại từ doanh nghiệp, hiệp hội truyền thông tuy đã tích cực hơn nhưng chưa thực sự trở thành cơ chế thường xuyên; các yêu cầu cải cách thể chế từ bên ngoài tuy đã tạo ra những tác

động nhất định về nhận thức nhưng chưa phải là những sức ép bắt buộc⁹), bằng sự chỉ đạo quyết liệt từ Chính phủ⁹, và đặc biệt là bằng những mục tiêu cụ thể, định lượng được¹⁰, ít nhất là bộ máy của 14 Bộ được đánh giá trong MEI đã có những chuyển động nhất định, với những kết quả tuy là bước đầu và còn xa so với mốc hiệu quả tốt nhưng đã được cộng đồng doanh nghiệp đón nhận và đánh giá cao. Từ đây, có thể khẳng định rằng cải cách bộ máy hành chính không phải là nhiệm vụ bất khả thi, vấn đề là quyết tâm và cách thức cải cách như thế nào để đạt hiệu quả thực chất.

- Thứ hai, nếu các nỗ lực cải cách không bị lơ là, nếu các Bộ không chủ quan sớm hài lòng với những thành công bước đầu, cỗ xe cải cách được tạo đà từ hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật có thể tiếp tục tạo nên những bước đi tiến bộ tiếp theo trong năm 2015 và những năm tới.

Trong tương quan với các lĩnh vực khác của hoạt động pháp luật của các Bộ, tổ chức thi hành pháp luật được cho là một trong những mảng lớn nhất, khó nhất, nhưng cũng là quan trọng nhất với cộng đồng doanh nghiệp. Việc Chính phủ và các Bộ ngành đã thực hiện “chạy đà” cải cách tương đối tốt với lĩnh vực này là khởi đầu rất thuận lợi để tiếp tục mở rộng công cuộc cải cách trong thời gian tới, tiếp tục trong lĩnh vực này và mở rộng ra các lĩnh vực khác, từ đó tạo ra hiệu ứng cộng hưởng thực sự nâng cao hiệu quả hoạt động tổng thể của các Bộ ngành. Điều này là có thể, khi cỗ xe cải cách đã khởi động, việc tăng tốc không phải quá khó khăn, miễn là động cơ – quyết tâm cải cách không bị hụt hơi, miễn là những người cầm lái – Chính phủ và các Bộ ngành không buông lơ, và miễn là những người đồng hành – doanh nghiệp và xã hội cùng hỗ trợ và đốc thúc sát sao.

- Thứ ba, bất kỳ nỗ lực nào, bất kỳ sự cải thiện nào dù nhỏ của các Bộ ngành đều sẽ được cộng đồng doanh nghiệp và xã hội ghi nhận và ủng hộ.

Năm 2014 đã chứng kiến một sự chuyển biến trong quyết tâm và hành động cải cách của Chính phủ và các Bộ ngành. Những nỗ lực này đã góp phần thu hẹp khoảng cách giữa quy định pháp luật và thi hành pháp luật, qua đó nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật. Dù vậy, Quốc hội, Chính phủ cũng như người dân, doanh nghiệp đều nhận định rằng đây mới là những thành công đầu tiên, và vẫn còn rất nhiều bất cập trong thực tế hoạt động thi hành pháp luật của các Bộ, còn cần nhiều nỗ lực lớn hơn nữa, thực chất hơn nữa để việc thi hành pháp luật thực sự như mong muốn¹¹. Như vậy, với việc chấm điểm hiệu quả hoạt động tổ chức thi hành pháp luật của các Bộ ở mức khá, rõ ràng là các HHDN trong MEI 2014 khi đánh giá các Bộ đã nhìn vào thái độ và nỗ lực của các Bộ nhiều hơn là chỉ xét đến các kết quả đạt được so với kỳ vọng của mình.

Khi MEI bắt đầu được triển khai, nhiều ý kiến đã cho rằng “hài lòng” là một mục tiêu quá tham vọng, và nếu MEI đo lường hiệu quả hoạt động pháp luật của các Bộ bằng sự hài lòng của cộng đồng doanh nghiệp thì có lẽ sẽ chẳng khi nào các Bộ đạt được điểm số cao.

⁹ Ví dụ các nghĩa vụ cải cách thể chế trong các Hiệp định Thương mại tự do mà Việt Nam tham gia đàm phán trong thời gian này mới chỉ ở dạng dự thảo, chưa có hiệu lực áp dụng bắt buộc; các yêu cầu tiếp tục cải cách từ các Đối tác/ Nhà tài trợ tại các Diễn đàn Đối tác Phát triển Việt Nam (VDF) không mới, cũng không có áp lực nào lớn hơn so với trước đây.

⁹ Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 18/3/2014, Chỉ thị 11/CT-TTg ngày 21/5/2014

¹⁰ Ví dụ yêu cầu đối với cải cách để giảm thời gian làm thủ tục hải quan là thời gian làm thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải giảm 50% đến cuối năm 2014 và ngang bằng với các nước ASEAN6 năm 2015; yêu cầu đối với cải cách thuế là thời gian làm thủ tục thuế phải giảm xuống không quá 300 giờ/năm trong năm 2014 và không quá 171 giờ/năm vào năm 2015.

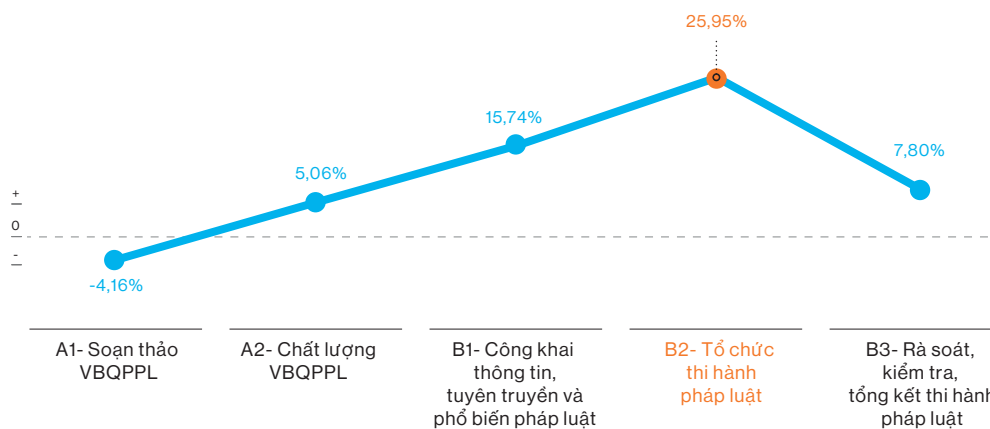
¹¹ Xem Biên bản các Phiên chất vấn và báo cáo trả lời chất vấn tại Quốc hội đối với các Bộ ngành liên quan trong 02 Kỳ họp của Quốc hội Khóa XIII năm 2014

Thực tế đến nay, qua ba lần thực hiện đánh giá, MEI đã khẳng định một điều: Các HHDN không lấy tiêu chí xa xôi lý tưởng nào cho sự hài lòng của mình mà luôn tính tới thực tế Việt Nam; và trong các đánh giá đều dành một sự khích lệ đặc biệt cho các nỗ lực của các Bộ, dù rằng kết quả thực tế có thể chưa như mong muốn. Nếu như MEI 2011 chưa nói lên được điều gì (do là năm đầu tiên thực hiện) thì MEI 2012 đã cho thấy rõ sự thông cảm, chia sẻ của cộng đồng doanh nghiệp đối với các Bộ (khi mà điểm số MEI 2012 ở các Chỉ tiêu do HHDN đánh giá cao hơn đáng kể so với điểm số của các Chỉ tiêu tính từ dữ liệu thực tế khách quan). Điều này càng được làm rõ nét hơn ở MEI 2014 khi các HHDN đã đặt những nỗ lực có thể nhìn thấy của các Bộ ở vị trí ưu tiên hơn so với mong muốn của mình.

Có lẽ sự cải thiện điểm số đáng kể ở Chỉ số hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật của các Bộ trong MEI 2014 là bằng chứng không thể rõ ràng hơn cho sự ghi nhận của cộng đồng doanh nghiệp với những nỗ lực của các Bộ trong các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật thời gian vừa qua dù chỉ với những thành quả đầu tiên.

Hình 06

Mức độ cải thiện điểm số của các Chỉ số trong MEI 2014 so với MEI 2012



Sự tăng điểm ấn tượng nhất trong MEI 2014 thuộc về Bộ Giao thông vận tải

Từ phía các Bộ, sự tăng điểm ấn tượng nhất trong MEI 2014 thuộc về Bộ Giao thông vận tải. Nếu chỉ xét điểm số tuyệt đối, Bộ này chỉ đứng đầu duy nhất ở bảng xếp hạng của Chỉ số Hiệu quả rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật. Nhưng về mức độ cải thiện điểm số so với chính mình ở MEI 2012, thì trong các Bộ, Bộ Giao thông vận tải đứng hạng nhất ở 3/5 Chỉ số, bao gồm Chỉ số Hiệu quả hoạt động tổ chức thi hành pháp luật (với mức điểm tăng thêm là 25,02 điểm, tương đương tăng 50,99%), Chỉ số Hiệu quả rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật (với 19,89 điểm tăng thêm, tương đương 41,16%) và Chỉ số chất lượng VBQPPL (với mức điểm tăng thêm là 8,94 điểm, tương đương 16,07%).

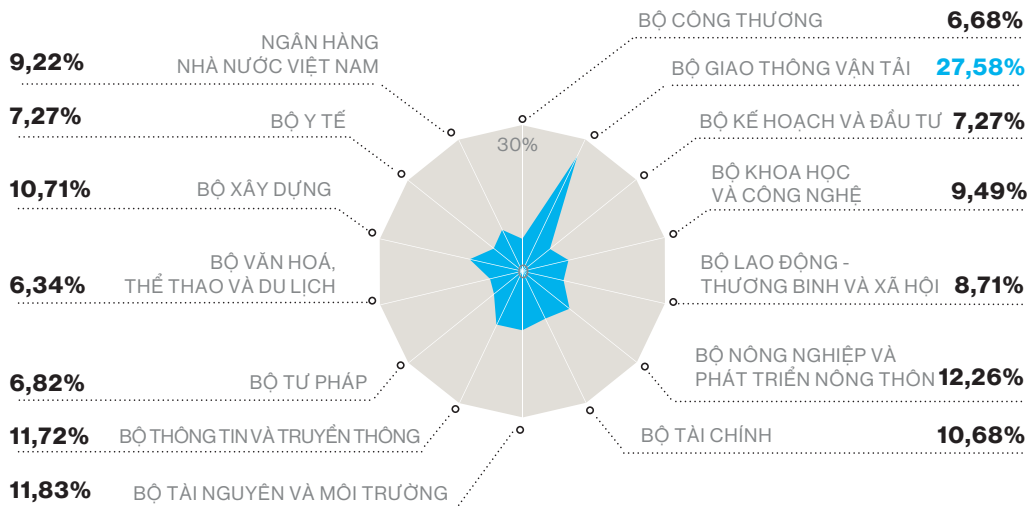
MEI 2014 chứng kiến sự cải thiện điểm số, và tương ứng với đó là cải thiện hiệu quả hoạt động pháp luật, của hầu hết các Bộ. Tuy nhiên, mức cải thiện của Bộ Giao thông vận tải là cao hơn hẳn so với mức độ cải thiện chung của các Bộ trong MEI 2014. Cụ thể, nếu như trong trung bình toàn MEI 2014, mức điểm tăng thêm so với MEI 2012 là 10,07% thì Bộ Giao thông vận tải có mức cải thiện điểm số cao gấp gần 3 lần (27,58%). Không những thế, mức tăng điểm của

Bộ này bỏ xa so với Bộ có mức tăng điểm cao thứ hai trong MEI 2014 (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, với mức tăng 12,26%). Trong từng Chỉ số, mức cải thiện điểm số của Bộ Giao thông vận tải cũng cao gấp nhiều lần mức tăng điểm trung bình của Chỉ số (cao hơn gần 6 lần ở Chỉ số hiệu quả rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật; hơn 3 lần ở Chỉ số chất lượng VBQPPL; hơn gần 2 lần ở Chỉ số hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật).

Kết quả MEI chỉ phản ánh đánh giá của HHDN mà không cho phép tìm hiểu một cách chính xác lý do dẫn tới đánh giá ấy cũng như những nhân tố tạo ra sự khác biệt trong hiệu quả hoạt động của Bộ này với Bộ khác. Dù vậy, quan sát thực tế hoạt động pháp luật của Bộ Giao thông vận tải trong năm 2014 có thể cho một vài gợi ý về những gì đứng đằng sau cảm nhận lạc quan của HHDN về hiệu quả hoạt động của Bộ này trong MEI 2014. Thứ nhất, các định hướng cải cách cũng như hành động triển khai trên thực tế trong lĩnh vực giao thông vận tải tỏ ra có đường nét rõ ràng hơn, quyết liệt hơn, kỷ luật hơn nhiều lĩnh vực khác. Thứ hai, cách thức xử lý, phản ứng trước các vấn đề nóng, vướng mắc trong thực tế thi hành chính sách, pháp luật năm 2014 trong lĩnh vực giao thông vận tải tỏ ra nhanh chóng, kịp thời và cầu thị hơn. Ngoài ra, cũng không thể không nhắc tới vai trò và dấu ấn đậm nét của người đứng đầu, tổng tư lệnh ngành trong các hoạt động cải thiện hiệu quả hoạt động của ngành này.

Hình 07

Mức độ cải thiện điểm số của các Bộ trong MEI 2014 so với MEI 2012



Dù là sự bứt phá từ góc độ của Chỉ số (khía cạnh hoạt động pháp luật) hay từ góc độ Bộ ngành, kết quả MEI 2014 khẳng định một thực tế, rằng ở mọi khía cạnh hoạt động, ở bất kỳ ngành nào, sự cải thiện hiệu quả hoạt động là có thể, miễn là có quyết tâm mạnh mẽ, với phương pháp triển khai thực chất, có tiêu chí cụ thể và thước đo hiệu quả rõ ràng.

MINH BẠCH - CHUYỆN NHỎ MÀ KHÔNG NHỎ

Minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước được thể hiện dưới nhiều hình thức và là đòi hỏi quan trọng, được đặc biệt nhấn mạnh trong quản trị nhà nước hiện đại. Trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu vào nền kinh tế quốc tế, minh bạch hóa trở thành nguyên tắc nòng cốt, được đề cập trong hầu hết các đàm phán về quy tắc (rules) mở cửa thương mại. Từ các yêu cầu minh bạch trong Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đến các nguyên tắc minh bạch hóa trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đang đàm phán (đặc biệt là trong Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương – TPP, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU...), minh bạch hóa đang trở thành chìa khóa cho việc cải thiện môi trường kinh doanh và phát triển bền vững ở Việt Nam nói chung cũng như yêu cầu hàng đầu đối với hoạt động quản lý của các Bộ ngành nói riêng.

Đối với Việt Nam, việc đưa nguyên tắc này vào hệ thống pháp luật và quản lý nhà nước của các Bộ ngành vừa dễ lại vừa khó. Minh bạch hóa theo chiều rộng, với các yêu cầu sơ đẳng như công khai thông tin trong giai đoạn ban đầu, khi hầu hết các thông tin đều chưa được công khai, có thể là yêu cầu không mấy khó khăn. Tuy nhiên, minh bạch hóa theo chiều sâu, với đòi hỏi thực chất về minh bạch và những yêu cầu cụ thể về những hoạt động phục vụ cho hiệu quả minh bạch, thì lại không hề dễ dàng.

Trong khuôn khổ hoạt động pháp luật của các Bộ, minh bạch là yêu cầu ở hầu hết các khía cạnh, với những biểu hiện cụ thể khác nhau. Đối với MEI 2014, tất cả các Chỉ số đều có một hoặc một số Chỉ tiêu liên quan tới minh bạch; đặc biệt minh bạch là vấn đề bao trùm trong hai Chỉ số là: Chỉ số Hiệu quả hoạt động soạn thảo VBQPPL (nhóm hoạt động xây dựng pháp luật) và Chỉ số Hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật (nhóm hoạt động thi hành pháp luật).

Với kết quả MEI 2014, liên quan tới nguyên tắc minh bạch hóa, có thể nhìn thấy hai xu hướng trái chiều liên quan tới hai Chỉ số lớn nhất về minh bạch này.

XU HƯỚNG THỨ NHẤT KHÁ TÍCH CỰC: MINH BẠCH ĐANG ĐƯỢC CẢI THIẾN TRONG THI HÀNH PHÁP LUẬT

Với việc có điểm số tăng 16,55% so với MEI 2012, Chỉ số hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật có mức độ cải thiện hiệu quả đứng thứ hai trong MEI 2014.

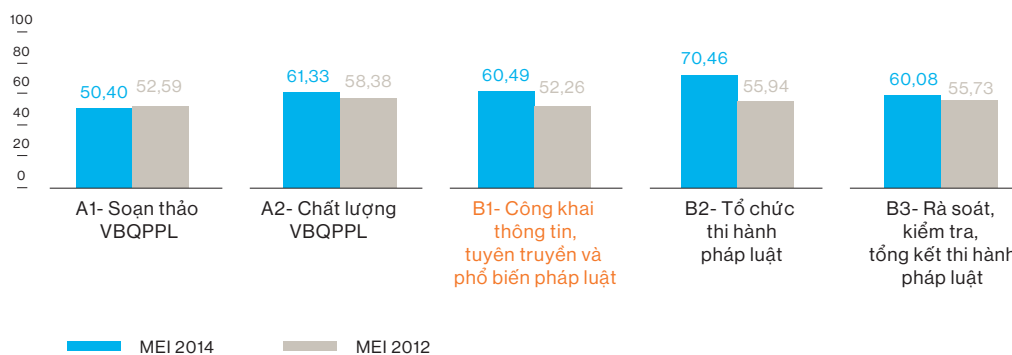
Phải nói rằng từ khi thực hiện MEI cho tới nay, hình ảnh về Chỉ số này khá mờ nhạt, với điểm số thường không đứng ở tốp cuối, cũng không ở tốp đầu. Trong MEI 2012, Chỉ số này giảm điểm nhẹ so với MEI 2011, và nằm trong xu hướng giảm điểm chung của toàn MEI 2012. Kết quả MEI 2014 đã ghi nhận sự chuyển dịch nhất định ở Chỉ số này, với điểm số hiệu quả dù vẫn đứng ở vị trí giữa trong 05 Chỉ số của toàn MEI nhưng mức độ cải thiện điểm số so với MEI 2012 đã vượt lên hàng thứ hai trong 5 Chỉ số, với mức tăng cao gấp hai lần mức tăng của Chỉ số đứng ở vị trí tiếp theo (Chỉ số hiệu quả rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật).

Kết quả này cho thấy các HHDN đã nhận thấy những chuyển biến tích cực trong loại hoạt động pháp luật này của các Bộ trong năm 2014, qua đó có đánh giá tích cực đối với tất cả các Bộ trong hoạt động này, với điểm số của tất cả các Bộ trong Chỉ số này đều tăng trong năm 2014 so với năm 2012.

Sự gia tăng điểm số đáng kể đồng thời ở Chỉ số này và ở Chỉ số về các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật cho thấy mối liên kết nhất định giữa việc minh bạch hóa các quy định pháp luật và các nội dung khác có liên quan (thủ tục hành chính, kế hoạch quy hoạch...) và việc triển khai các hoạt động thi hành pháp luật.

Hình 08

Điểm số của Chỉ số Hiệu quả hoạt động công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật trong tương quan với các Chỉ số khác trong MEI 2012 và MEI 2014



XU HƯỚNG THỨ HAI NHIỀU QUAN NGẠI: MINH BẠCH ĐANG BỊ XÓI MÒN TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

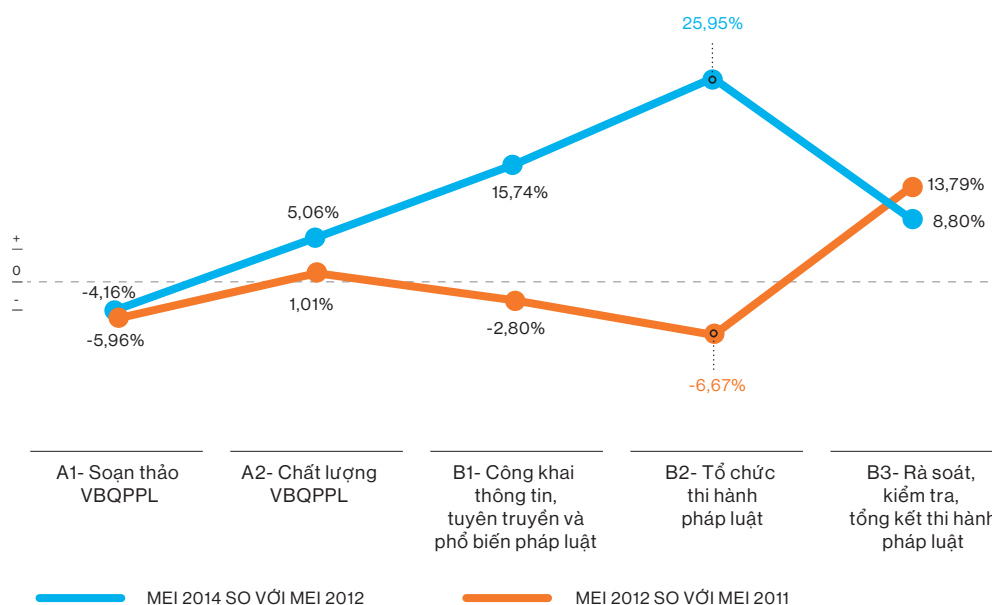
Cũng là Chỉ số có nội hàm gắn với yêu cầu minh bạch nhưng hoạt động soạn thảo VBQPPL (thuộc nhóm hoạt động xây dựng pháp luật) lại gây lo ngại, với việc là nhóm hoạt động duy nhất có điểm số bình quân của các Bộ giảm so với bình quân MEI 2012 (giảm 4,16%). Như vậy, chẳng những Chỉ số này không có cải thiện về điểm số để có thể “cạnh tranh” được với các Chỉ số khác mà còn là thụt lùi về hiệu quả hoạt động.

Trên thực tế thì hiệu quả của hoạt động soạn thảo VBQPPL chưa bao giờ được đánh giá tích cực trong MEI, với việc thường xuyên đứng ở vị trí chót, hoặc áp chót trong so sánh với các Chỉ số khác của MEI. Tuy nhiên, trong bối cảnh bức tranh MEI trong tổng thể đang sáng dần lên, mảng soạn thảo VBQPPL lại tối hơn thì rất đáng quan ngại. Đây là Chỉ số duy nhất liên tiếp giảm điểm trong cả MEI 2012 và MEI 2014. Nếu chỉ so sánh riêng với Chỉ số công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật thì sự khác biệt còn lớn hơn nữa. Trong MEI 2012, Chỉ số công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật có vị trí “bét bảng”, thấp hơn cả Chỉ số Hiệu quả soạn thảo VBQPPL (xét theo điểm số quy đổi về giá trị

tương đương trong MEI 2014) và cả hai đều ở mức vừa đạt trên trung bình, 52,26 và 52,59 điểm/100, thì trong MEI 2014, Chỉ số này đã cải thiện lên mức điểm số trung bình khá (60,49 điểm/100) trong khi Chỉ số soạn thảo VBQPPL lại giảm điểm (dù chưa rơi xuống mức dưới trung bình – từ 52,59 xuống 50,4 điểm ở MEI 2014).

Là một Chỉ số đặt nặng yêu cầu về minh bạch, sự giảm điểm trong MEI 2014 ở Chỉ số Hiệu quả soạn thảo VBQPPL trong khi các Chỉ số khác đều tăng điểm cho thấy minh bạch đang thực sự là vấn đề của hoạt động quan trọng này.

Hình 09 Mức độ cải thiện về điểm số của Chỉ số Hiệu quả soạn thảo VBQPPL trong so sánh với các Chỉ số khác của MEI trong MEI 2012 và MEI 2014



Từ hai xu hướng nói trên, dường như đang có sự mâu thuẫn trong cách thức mà các Bộ giải quyết/xử lý vấn đề minh bạch hóa trong hoạt động pháp luật của mình. Tuy nhiên, phân tích một cách chi tiết hơn, từ gốc rễ của vấn đề - động cơ/sức ép của các cải thiện, có thể thấy mâu thuẫn này hoàn toàn có thể lý giải được ở một mức độ nào đó:

- Thứ nhất, hoạt động minh bạch nào dễ làm, ít tốn kém nguồn lực (bao gồm cả nhân lực, vật lực và chuyên môn) thì việc cải thiện hiệu quả thuận lợi hơn, và vì thế nhanh hơn.

Cùng là minh bạch, nhưng minh bạch trong công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật đơn giản hơn nhiều, với các nội dung cần công khai (văn bản pháp luật, thủ tục hành chính, tiêu chuẩn-quy chuẩn kỹ thuật, kế hoạch – quy hoạch phát triển ngành, thậm chí cả các Công văn hướng dẫn/giải quyết vướng mắc) là những thông tin đã có sẵn, có

thể công khai ngay (đưa toàn văn) hoặc chỉ cần những động tác kỹ thuật đơn giản (ví dụ tóm tắt, diễn giải bằng sơ đồ...) trước khi công khai. Việc công khai các thông tin này cũng được triển khai trên một hệ thống kỹ thuật có sẵn (các trang tin điện tử, nơi tiến hành các thủ tục hành chính của các Bộ...), hầu như không phải đầu tư thêm, cũng không đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật gì lớn. Việc phối kết hợp giữa các bộ phận liên quan trong việc công khai, minh bạch các thông tin này cũng không quá phức tạp (bởi hầu như không gắn với các vấn đề về chi phí hay lợi ích nào). Trách nhiệm minh bạch hóa các nội dung pháp luật, vì vậy, có thể được hoàn thành rất nhanh chóng, hầu như không đòi hỏi nỗ lực gì lớn ngoài trừ sự cẩn mẫn của những người thừa hành và sự giám sát thường xuyên của những người chịu trách nhiệm.

Trong khi đó, minh bạch trong soạn thảo VBQPPL, với mục tiêu cụ thể là mở ra không gian để cộng đồng doanh nghiệp nói riêng và người dân nói chung được thảo luận, nêu chính kiến, bày tỏ quan điểm và góp ý đối với các chính sách, pháp luật tương lai mà các Bộ ngành chịu trách nhiệm soạn thảo, lại khó khăn, phức tạp hơn nhiều. Cái khó đó có thể là từ góc độ khách quan, khi mà các dự thảo, thậm chí chính sách cho các VBQPPL chưa ổn định, thay đổi thường xuyên, và mỗi lần công khai là mỗi lần phải xử lý thông tin rất chi tiết, tốn không ít thời gian, công sức; hoặc mỗi hoạt động lấy ý kiến nếu muốn thực chất cần rất nhiều nguồn lực về cả về thời gian, con người và tiền bạc (ví dụ tổ chức hội thảo lấy ý kiến, họp để trao đổi các vấn đề còn nhiều tranh cãi...). Cái khó còn có thể từ những nguyên nhân chủ quan, nếu người soạn thảo không thực sự cầu thị hoặc quá e dè trước các ý kiến phản hồi trái chiều, do đó tìm cách hạn chế hay ít nhất là không khuyến khích các ý kiến góp ý thực sự (ví dụ chỉ công khai các dự thảo đã cũ, các dự thảo không đánh dấu sự thay đổi, chỉ công bố các dự thảo mà không kèm theo bất kỳ giải trình thuyết minh hay tài liệu liên quan nào...), hoặc thậm chí là giữ im lặng không tiếp thu cũng chẳng có phản hồi nào cho các ý kiến góp ý, từ đó làm thoái chí, mài mòn lòng tin của những người thực sự mong muốn tham gia góp ý hoàn thiện dự thảo văn bản pháp luật.

Vì vậy, cùng là nỗ lực minh bạch hóa, nhưng nếu sự minh bạch trong công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật có sự cải thiện, trong khi tính minh bạch trong tham vấn cộng đồng doanh nghiệp lại giảm bớt thì cũng không có gì quá ngạc nhiên.

- Thứ hai, hoạt động minh bạch nào có cơ chế chi tiết hơn, bị kiểm soát nhiều hơn, dễ đong đếm kết quả hơn, chịu sức ép của dư luận và các cơ quan cấp trên nhiều hơn thì việc cải thiện hiệu quả sẽ được tập trung chú ý hơn.

Liên quan tới cơ chế công khai, phổ biến thông tin pháp luật, Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ban hành 20/6/2012 - có hiệu lực từ 01/01/2013 là bước ngoặt đánh dấu sự thay đổi lớn liên quan tới trách nhiệm của các Bộ trong hoạt động phổ biến, tuyên truyền pháp luật. Với cơ chế mới này, các Bộ bị ràng buộc bởi những yêu cầu mới và cụ thể về thời hạn, cách thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Việc thực hiện các yêu cầu rất chi tiết này có thể là một lý do khiến cho hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật của các Bộ tăng lên trong năm 2014, đặc biệt trong so sánh với hoạt động soạn thảo VBQPPL vốn vẫn theo cơ chế được thiết lập từ Luật ban hành VBQPPL 2008.

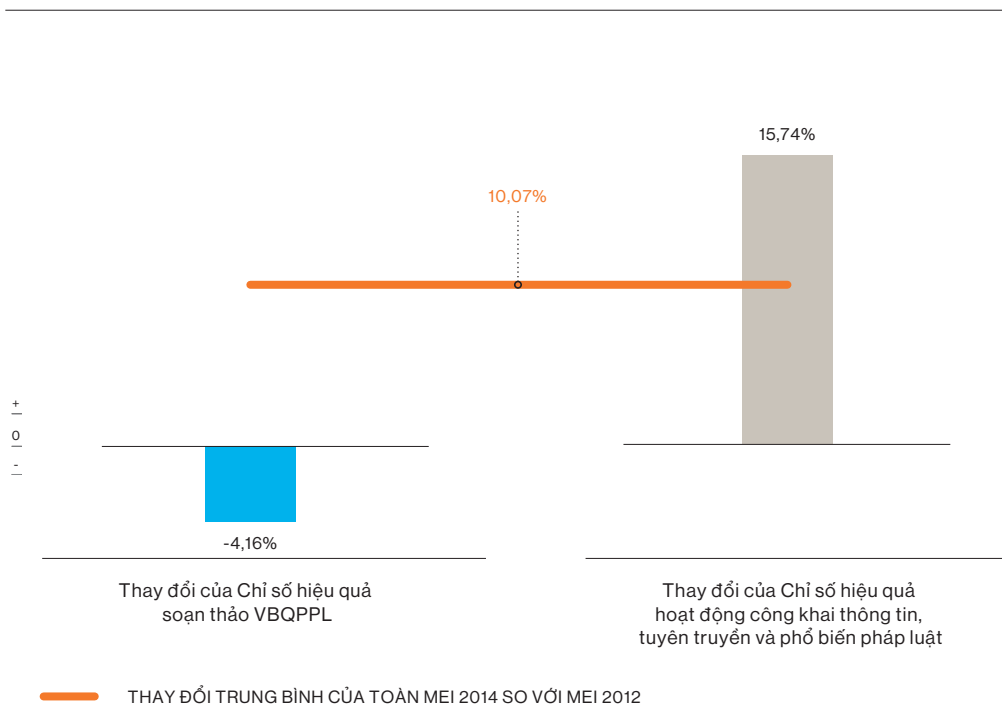
Tuy nhiên, một lý do khác cũng liên quan tới cơ chế nhưng thuộc về giai đoạn sau (giai đoạn kiểm tra, đánh giá) được cho là có ảnh hưởng không nhỏ tới tương quan hiệu quả

giữa hai hoạt động này. Trong khi việc công khai các VBQPPL hay các nội dung liên quan là việc mà làm hay không làm, kết quả ra sao đều có thể kiểm chứng ngay chỉ bằng một cái nhấp chuột trên trang thông tin điện tử của Bộ hoặc chỉ bằng một phép thử đơn giản (ví dụ gửi Công văn tới Bộ, tới nơi làm thủ tục hành chính của Bộ...) thì việc minh bạch hóa trong tham vấn, lấy ý kiến công chúng đối với các dự thảo VBQPPL hầu như không thể đo đếm được (ví dụ: không ai ngoài Ban soạn thảo biết có bao nhiêu phiên bản dự thảo có thể đưa ra lấy ý kiến, có bao nhiêu tài liệu liên quan có thể hữu ích cho việc góp ý, có bao nhiêu thời gian dành cho việc đối thoại về các nội dung dự thảo...; cũng như vậy, không có tiêu chí nào để đánh giá Ban soạn thảo có thực tâm mong muốn lấy ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, có cầu thị hay không khi xử lý các ý kiến hay việc cân nhắc các ý kiến để điều chỉnh trong dự thảo đã được thực hiện cần trọng tới đâu...). Tương ứng với đó, trong khi các "bằng chứng" về mức độ minh bạch của Bộ trong công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật hầu như có thể đưa ra được ngay, thì trong soạn thảo VBQPPL, hầu như chỉ có thể đưa ra nhận định về những thực tế đơn lẻ, hay những kết luận định tính chung chung. Mà cả người dân lẫn các cơ quan cấp trên đều hầu như chỉ có thể kiểm soát hiệu quả hay tạo sức ép một cách mạnh mẽ đối với Bộ nếu có những thực tế rõ ràng, những con số định lượng không thể phủ nhận, và ít Bộ nào tự nguyện hành động mà không có những sức ép đủ trọng lượng.

Với thực tế như vậy, hẳn sẽ không có gì bất ngờ khi cùng là minh bạch hóa nhưng minh bạch hóa trong thi hành pháp luật có sự cải thiện trong khi minh bạch hóa trong soạn thảo VBQPPL có thể vẫn còn rất hạn chế.

Hình 10

Mức độ cải thiện điểm số của Chỉ số Hiệu quả soạn thảo VBQPPL và Chỉ số Hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật trong các MEI 2012, 2014



Sự tăng điểm, giảm điểm của cùng những Chỉ số về minh bạch hóa trong MEI 2014 tưởng như mâu thuẫn thực ra lại hoàn toàn có thể lý giải được. Câu chuyện này một lần nữa cho thấy minh bạch hóa tưởng như việc có thể làm trong tầm tay, hóa ra lại chẳng dễ dàng để đạt được hiệu quả mà người dân, doanh nghiệp mong muốn. Cần nhiều hơn nữa những nỗ lực thực chất, những yêu cầu cụ thể và một thái độ thực tâm trong minh bạch hoạt động pháp luật của các Bộ.

TÓM LẠI

So với hai lần thực hiện trước, MEI 2014 đã “chụp” được một bức tranh tổng thể về thực trạng hoạt động pháp luật của các Bộ có nhiều mảng sáng hơn, với nhiều màu sắc của hy vọng hơn so với MEI 2012, với 4/5 nhóm hoạt động pháp luật được đánh giá ở mức độ hiệu quả trung bình khá và khá; không có nhóm hoạt động nào bị đánh giá dưới mức trung bình.

Với kết quả này, MEI đã vượt qua được lối mòn “trung bình đều” lâu nay trong MEI 2011, 2012 (nơi tất cả các Bộ, tất cả các Chỉ số dàn hàng ngang ở cùng một mức độ hiệu quả hoạt động - mức trung bình), qua đó lần đầu tiên có các Chỉ số bước lên các nấc cao hơn trong thang bậc hiệu quả. Và mặc dù còn một khoảng cách khá xa giữa kết quả này với kỳ vọng của doanh nghiệp về hiệu quả hoạt động pháp luật của các Bộ (với 4/5 Chỉ số vẫn ở mức trung bình, dù ở trung bình khá), kết quả này cũng cho thấy tín hiệu lạc quan hơn trong việc cải thiện từng bước hiệu quả hoạt động của các Bộ.

Trong so sánh giữa các mảng hoạt động pháp luật, giữa các Bộ với nhau, MEI 2014 chứng kiến sự bứt phá về điểm số cũng như mức độ cải thiện của các Bộ ở Chỉ số hiệu quả hoạt động tổ chức thi hành pháp luật (trong so sánh với các Chỉ số khác) và của Bộ Giao thông vận tải (trong so sánh với các Bộ khác), đánh dấu sự khác biệt đáng kể trong các nỗ lực của các Bộ liên quan.

Với các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật, cộng đồng doanh nghiệp đã ghi nhận những cố gắng trong cải thiện hiệu quả hoạt động này của tất cả các Bộ bằng việc chấm điểm cho nhóm hoạt động này ở mức điểm hiệu quả khá trong khi tất cả các hoạt động khác điểm số đều chỉ ở mức trung bình hoặc trung bình khá. Trong so sánh giữa các hoạt động pháp luật của chính mình, không chỉ một Bộ mà tất cả các Bộ đều giành được điểm cao nhất của mình trong MEI 2014 ở Chỉ số này.

Với Bộ Giao thông vận tải, cho dù chỉ đứng hạng nhất ở một Chỉ số, thậm chí vẫn còn bị đánh giá mức trung bình ở một Chỉ số khác, nhưng đã có được sự ghi nhận từ các HHDN, thể hiện qua điểm số được cải thiện ở tất cả các Chỉ số so với năm 2012 (và là một trong hai Bộ làm được điều này trong toàn bộ 14 Bộ được đánh giá), với mức cải thiện điểm số trung bình cao gấp đôi mức cải thiện điểm số trung bình của các Bộ và cao gấp 4 lần mức cải thiện điểm số của Bộ có mức cải thiện thấp nhất.

Kết quả này của MEI 2014 cũng ghi nhận kết quả bước đầu của các nỗ lực cải cách thể chế mà Chính phủ đã khởi xướng và triển khai trong suốt năm 2014 ở hầu khắp các lĩnh vực quản lý nhà nước, cùng với hầu hết các Bộ ngành liên quan. Kết quả này cũng cho thấy sự ghi nhận công bằng và sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp đối với quyết tâm của Chính phủ và cố gắng của các Bộ ngành trong hoạt động pháp luật của mình.

Dù vậy, trong bức tranh đã phần nào sáng lên của MEI 2014 vẫn không thể bỏ qua một mảng xám: hoạt động soạn thảo VBQPPL bị giảm điểm trong MEI 2014. Mức giảm điểm ở Chỉ số này tuy không lớn, nhưng mang đến nhiều quan ngại trong bối cảnh nguyên tắc minh bạch hóa đang là một trong những nguyên tắc quản trị nhà nước được đề cao nhất hiện nay và cũng là chìa khóa cho sự thay đổi phương pháp quản lý nhà nước.

Trong tổng thể, kết quả MEI 2014 với những cải thiện về điểm số nhất định so với MEI 2012 là một sự khích lệ nhiều ý nghĩa từ cộng đồng doanh nghiệp thông qua các HHDN để các Bộ chú trọng hơn các nỗ lực cải cách của mình trong thời gian tới. MEI 2014 đồng thời cũng cho thấy những cải cách đã thực hiện thời gian qua mới chỉ là những thành quả ban đầu và còn cần rất nhiều nỗ lực để các hoạt động pháp luật của các Bộ thực sự được đánh giá là hiệu quả cao. Trong chi tiết, MEI 2014 là gợi ý quan trọng để các Bộ, trong khi phải nỗ lực cải thiện hiệu quả ở tất cả các mảng hoạt động pháp luật, cần chú ý đặc biệt tới việc cải thiện tính minh bạch trong hoạt động soạn thảo VBQPPL - hoạt động quan trọng và có tính tiền đề cho hiệu quả các hoạt động pháp luật khác của Bộ.

MEI2014

<http://MEI.vibonline.com.vn>

03

MEI 2014
QUA CÁC
BẢNG XẾP HẠNG



03

TRANG 51

Bảng xếp hạng Hiệu quả Soạn thảo VBQPPL

TRANG 58

Bảng xếp hạng Chất lượng VBQPPL

TRANG 65

Bảng xếp hạng Hiệu quả Công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật

TRANG 72

Bảng xếp hạng Hiệu quả Tổ chức thi hành pháp luật

TRANG 78

Bảng xếp hạng Hiệu quả Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật

PHẦN THỨ BA

MEI 2014 QUA CÁC BẢNG XẾP HẠNG

MEI 2014 là năm thứ ba Bộ Chỉ số MEI về hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của 14 Bộ được triển khai khảo sát, nghiên cứu và công bố.

Điểm mới của MEI 2014 là các kết quả đánh giá hiệu quả trong từng khía cạnh hoạt động của các Bộ sẽ không được tập hợp chung vào một Chỉ số tổng hợp duy nhất (trong đó các Chỉ số thành phần mang trọng số riêng, tương ứng với mức độ quan trọng của khía cạnh hoạt động đó trong tổng thể hoạt động pháp luật của Bộ). Thay vào đó MEI 2014 được thiết kế với tính chất một Bộ Chỉ số, tập hợp của 05 Chỉ số riêng rẽ, mỗi Chỉ số được xem xét độc lập, với giá trị điểm ngang bằng với tất cả các Chỉ số khác.

Như vậy, MEI 2014 sẽ không có một Bảng xếp hạng duy nhất về hiệu quả hoạt động pháp luật về kinh doanh nói chung của các Bộ như các lần trước. Thay vào đó MEI 2014 sẽ bao gồm 05 Bảng xếp hạng độc lập, mỗi Bảng xếp hạng thể hiện kết quả của một Chỉ số trong MEI 2014.

Với phương pháp này, MEI 2014 hy vọng sẽ mang lại cái nhìn rõ hơn, sâu hơn về hiệu quả hoạt động của các Bộ trong từng khía cạnh hoạt động pháp luật. Qua đó, các Bộ có công cụ thuận tiện hơn trong xác định các lĩnh vực mà bộ máy của Bộ đã làm tốt để có hình thức khuyến khích hợp lý cũng như những khía cạnh cụ thể trong hoạt động pháp luật cần tập trung cải thiện trong thời gian tới.

Đặc biệt, bằng việc đưa ra các Bảng xếp hạng riêng cho từng khía cạnh hoạt động pháp luật cụ thể, MEI 2014 có thể làm nổi bật nỗ lực của các Bộ trong từng lĩnh vực hoạt động, từ đó giúp Chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp và xã hội xác định được các Bộ đang làm tốt nhất cũng như các Bộ đang yếu nhất trong mỗi mảng công việc cụ thể.

Phần này của Báo cáo MEI 2014 sẽ phân tích kết quả MEI ở từng Chỉ số cụ thể, thông qua việc xem xét chi tiết từng Bảng xếp hạng tương ứng và phát hiện các thực tiễn cũng như những thông điệp từ các kết quả này.

BẢNG XẾP HẠNG HIỆU QUẢ SOẠN THẢO VBQPPL

Bảng xếp hạng Hiệu quả soạn thảo VBQPPL là kết quả từ Chỉ số hiệu quả các hoạt động liên quan tới việc xây dựng các dự thảo VBQPPL của các Bộ, thuộc mảng xây dựng pháp luật trong MEI 2014. Chỉ số này bao gồm 07 Chỉ tiêu, trong đó 06 Chỉ tiêu được tính toán trên kết quả khảo sát các HHDN và 01 Chỉ tiêu dựa trên số liệu thực tế (về tỷ lệ các dự thảo lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp qua VCCI).



Đây là Chỉ số có điểm thấp nhất trong MEI 2014 và cũng là Chỉ số duy nhất có hiệu quả ở mức trung bình

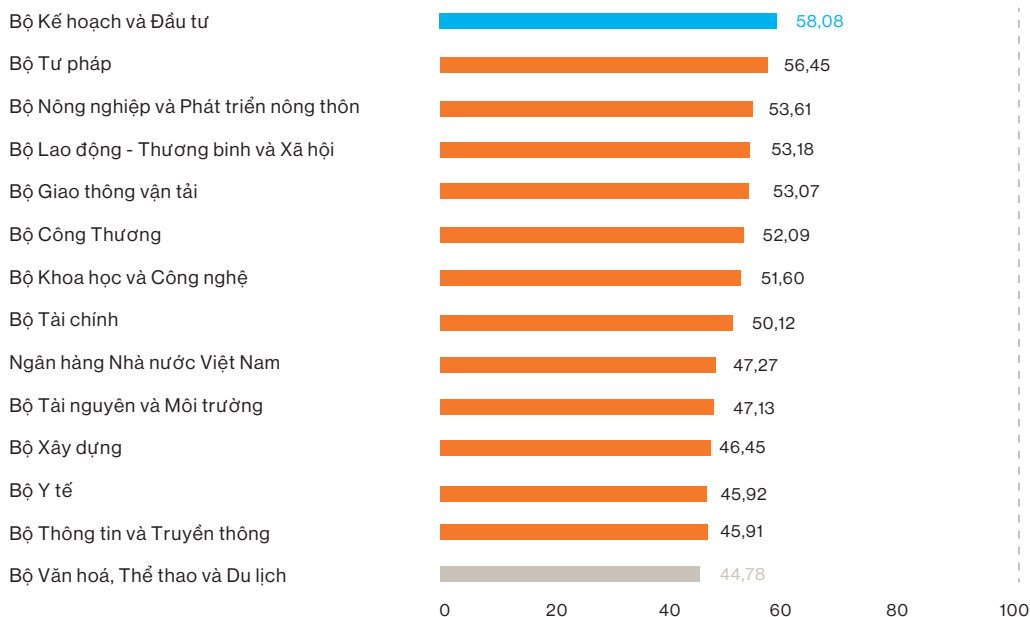
Với điểm số bình quân của các Bộ là 50,24 điểm/100, đây là Chỉ số có điểm thấp nhất trong MEI 2014 và cũng là Chỉ số duy nhất có hiệu quả ở mức trung bình, đứng ở khoảng cách khá xa so với các Chỉ số liên trên (tất cả các Chỉ số khác đều từ trung bình khá trở lên, tức là từ 60 điểm trở lên). Có tới 6/14 Bộ có điểm dưới trung bình (dưới 50 điểm) ở Chỉ số này. Và trong khi tất cả các Chỉ số khác của MEI 2014 ghi nhận sự tăng điểm so với MEI 2012, đây là Chỉ số duy nhất giảm điểm (giảm 4,16%) so với MEI 2012.

Điểm số chi tiết của từng Bộ trong Chỉ số này cho thấy hầu hết các Bộ (12/14 Bộ) giảm điểm, với mức giảm khác nhau so với điểm số của Bộ trong MEI 2012. Tuy vậy vẫn có một vài điểm sáng với điểm số tăng lên, phản ánh cố gắng nhất định của một số Bộ trong cải thiện hiệu quả ở mảng hoạt động này (trong đó Bộ Giao thông vận tải tăng 14,33%).

Nhóm Bộ đứng ở tốp đầu về hiệu quả ở Chỉ số này là Bộ Kế hoạch và Đầu tư (58,08 điểm/100), Bộ Tư pháp (56,45 điểm/100) và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (53,61 điểm/100). Đứng ở vị trí cuối của Bảng xếp hạng này là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (44,78 điểm), Bộ Thông tin và Truyền thông (45,91 điểm) và Bộ Y tế (45,92 điểm). Các vị trí này hầu như không có sự thay đổi so với MEI 2012 trừ trường hợp Bộ Giao thông vận tải (từ vị trí cuối Bảng lên nhóm giữa, đứng ở vị trí thứ 5) và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (từ vị trí thứ 8 giữa Bảng lên vị trí thứ 3).

Trong chi tiết, những hoạt động có mối liên hệ quan trọng nhất với cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình soạn thảo VBQPPL (bao gồm việc công khai dự thảo cuối và gửi dự thảo lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp qua VCCI) lại là những hoạt động có hiệu quả thấp nhất, thậm chí ở mức trung bình kém. Thời hạn mà các Bộ dành cho việc góp ý được đánh giá là khả quan nhất trong tất cả các khía cạnh của việc soạn thảo VBQPPL.

Hình 11

Bảng xếp hạng Hiệu quả soạn thảo VBQPPL**VỀ KẾT QUẢ VÀ MỨC ĐỘ CẢI THIỆN HIỆU QUẢ SOẠN THẢO VBQPPL**

Điểm số ở hoạt động này của các Bộ phản ánh rõ nét nhất mối quan hệ tương tác giữa Bộ và cộng đồng doanh nghiệp

Chỉ số hiệu quả soạn thảo VBQPPL chỉ đánh giá các khía cạnh của hoạt động soạn thảo VBQPPL mà cộng đồng doanh nghiệp có thông tin, và vì vậy chỉ bao gồm Chỉ tiêu đánh giá về tính cần thiết của các dự thảo VBQPPL và các Chỉ tiêu xoay quanh hoạt động lấy ý kiến góp ý từ doanh nghiệp của các Bộ trong quá trình soạn thảo. Các hoạt động soạn thảo không kém phần quan trọng khác (như xây dựng dự thảo, học tập kinh nghiệm/thông lệ quốc tế...) được thực hiện trong nội bộ Bộ/Ban soạn thảo mà doanh nghiệp không được biết thì sẽ không được đánh giá trong Chỉ số này.

Với tổng cộng 07 Chỉ tiêu (xấp xỉ 1/3 tổng số Chỉ tiêu trong toàn bộ 05 Chỉ số), bao gồm 01 Chỉ tiêu dựa trên dữ liệu thực tế và 06 Chỉ tiêu từ kết quả khảo sát HHDN, đây là Chỉ số “đổ sộ” nhất trong MEI 2014. Điều này xuất phát từ thực tế là nhóm hoạt động này có số lượng các khía cạnh cho phép doanh nghiệp có thể đánh giá hiệu quả hoạt động pháp luật của Bộ nhiều nhất. Cũng từ đây, điểm số ở hoạt động này của các Bộ phản ánh rõ nét nhất mối quan hệ tương tác giữa Bộ và cộng đồng doanh nghiệp, qua đó cho thấy khá rõ về mức độ hiệu quả của quá trình dân chủ hóa và tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động quản lý của Nhà nước trên thực tế.

Kết quả MEI 2014 cho thấy một hiện trạng không mấy lạc quan về hiệu quả hoạt động soạn thảo VBQPPL của các Bộ, theo đó điểm số bình quân của nhóm hoạt động này chỉ vừa đạt mức



Trong bức tranh đã sáng hơn một chút của MEI 2014, đây chính là mảng xám nhất

trung bình (50,24 điểm/100) và có tới 6/14 Bộ được đánh giá là có hiệu quả hoạt động dưới mức trung bình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Y tế; Bộ Xây dựng; Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Kết quả này không gây ngạc nhiên (bởi trong MEI các năm qua, Chỉ số này luôn đứng ở vị trí cuối hoặc áp chót) nhưng đem đến thất vọng lớn hơn: Chỉ số này không chỉ tiếp tục đứng cuối trong MEI 2014, mà khoảng cách giữa Chỉ số này với tất cả các Chỉ số khác trong MEI đã doãng rộng hơn, với điểm số thấp hơn gần 20% so với điểm của Chỉ số đứng liền trên. Đây là hệ quả của việc Chỉ số này giảm điểm trong MEI 2014 trong khi tất cả các Chỉ số khác đều tăng điểm.

Nói cách khác, trong khi ở tất cả các hoạt động pháp luật khác của các Bộ trong MEI 2014 đều có những cải thiện ở mức độ khác nhau thì hiệu quả hoạt động soạn thảo VBQPPL lại kém đi. Trong bức tranh đã sáng hơn một chút của MEI 2014, đây chính là mảng xám nhất. Và điều này mang đến không ít băn khoăn:

- Trong vòng đời của các VBQPPL thì giai đoạn xây dựng dự thảo VBQPPL là giai đoạn đầu tiên, cũng là giai đoạn phức tạp và quan trọng bậc nhất. Do vậy, các hoạt động xây dựng pháp luật càng cần phải minh bạch và rộng mở cho sự tham gia của công chúng và doanh nghiệp, để các chủ thể này thực sự có cơ hội để lên tiếng và để tiếng nói của họ có ý nghĩa thực chất trong bước khởi đầu đặc biệt quan trọng này.
- Về mặt logic, nếu các VBQPPL được soạn thảo tốt, với những đánh giá đầy đủ về sự cần thiết, được thảo luận công khai và phương án cuối cùng có tính đến các ý kiến của các đối tượng chịu tác động một cách công bằng, thì chất lượng VBQPPL sẽ tăng lên, cùng với đó việc thực thi các VBQPPL này cũng sẽ thuận lợi và hiệu quả hơn. Theo cách suy nghĩ này thì dường như đang có sự lệch pha nhất định giữa kết quả ở Chỉ số này và kết quả ở các Chỉ số khác về chất lượng cũng như hiệu quả thi hành VBQPPL trong MEI 2014 (Chỉ số này giảm điểm trong khi tất cả các Chỉ số khác tăng điểm).
- Dù vậy, nhìn sâu hơn vào mối quan hệ và sự tác động qua lại về hiệu quả giữa hoạt động soạn thảo VBQPPL và các hoạt động pháp luật khác ở giai đoạn sau của chu trình pháp luật, có thể thấy cách suy diễn này dường như quá đơn giản và chỉ là một chiều. Chất lượng VBQPPL hay hiệu quả thi hành pháp luật được quy định bởi nhiều yếu tố chứ không riêng công việc soạn thảo. Do đó sự tăng lên về chất lượng VBQPPL hay hiệu quả thi hành pháp luật của các Bộ trong MEI 2014 có thể xuất phát từ những yếu tố khác, như những biện pháp chấn chỉnh của các Bộ, hay sự giám sát quyết liệt của Chính phủ... Theo suy nghĩ này thì nếu hiệu quả soạn thảo VBQPPL được nâng cao trong MEI 2014 thì các kết quả điểm số về chất lượng VBQPPL hay thi hành pháp luật thậm chí còn có thể cao hơn nữa chứ không dừng lại ở những cải thiện bước đầu như hiện tại.

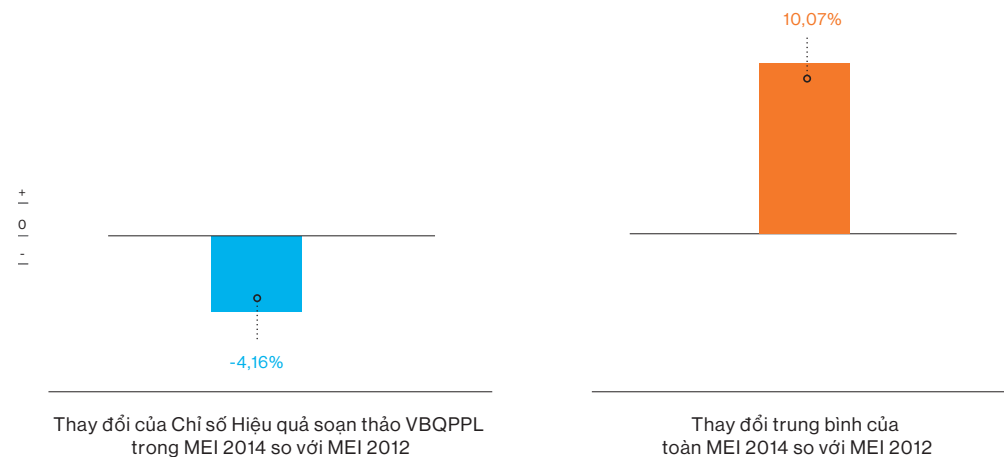
Ngoài ra, không thể không nhắc tới thực tế là mảng xám về soạn thảo VBQPPL không chỉ là trong so sánh với các Chỉ số khác mà là cả trong so sánh với chính Chỉ số này trong MEI 2012. Trong khi tất cả các Chỉ số khác của MEI đều tăng điểm, với mức tăng trung bình của cả MEI là 10,07% thì một mình Chỉ số này giảm điểm, với mức giảm không sâu (chỉ 4,16%) nhưng đủ để khiến Chỉ số này tụt hậu xa so với tất cả các Chỉ số còn lại, trở thành Chỉ số duy nhất có điểm

chỉ vừa đạt mức trung bình trong MEI 2014. Mức giảm này được tạo thành từ điểm số giảm của hầu hết các Bộ (12/14 Bộ giảm điểm, sâu nhất là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – giảm 15,82% và ít nhất là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, với mức giảm 1,95%). Điều này cho thấy dường như trong lúc tập trung cải thiện hiệu quả của nhiều hoạt động pháp luật khác mà Chính phủ và xã hội giám sát mạnh, các Bộ đang lơ là nỗ lực trong các hoạt động soạn thảo VBQPPL vốn thường diễn ra rất dài, ít công khai và khó đo đếm.

Trong bối cảnh không mấy lạc quan ở Chỉ số này, không thể không nhắc tới một vài điểm sáng hiếm hoi. Cụ thể, trong khi 12/14 Bộ giảm điểm ở Chỉ số này thì vẫn có 02 Bộ tăng điểm: bao gồm Bộ Giao thông vận tải, với mức tăng 14,33% và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với mức tăng rất nhẹ, chỉ 2,58%. Đối với Bộ Giao thông vận tải, sự tăng điểm này không đáng kể so với mức tăng điểm ở các Chỉ số khác của Bộ này nhưng cũng đủ để đưa Bộ này từ vị trí cuối cùng của Bảng xếp hạng Chỉ số này trong MEI 2012 lên vị trí thứ năm trong Bảng xếp hạng MEI 2014. Với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sự tăng điểm hầu như không đáng kể nhưng đặt trong bối cảnh các Bộ khác không tăng điểm cũng giúp cho Bộ này cải thiện tới 5 bậc trong Bảng xếp hạng, từ nhóm giữa lên nhóm đầu.

Hình 12

Thay đổi về điểm số của Chỉ số Hiệu quả soạn thảo VBQPPL trong MEI 2012-2014



VỀ TỐP DẪN ĐẦU VÀ TỐP ĐỨNG CUỐI VỀ HIỆU QUẢ SOẠN THẢO VBQPPL

Nhóm Bộ đứng ở top đầu về hiệu quả ở Chỉ số này là Bộ Kế hoạch và Đầu tư (58,08 điểm/100, gần đạt tới mức trung bình khá) và Bộ Tư pháp (56,45 điểm/100). Kết quả này phản ánh khá sát tình hình thực tế: cộng đồng doanh nghiệp thông qua các HHDN đã ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tư pháp trong việc soạn thảo và quá trình tham



VBQPPL trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin truyền thông và y tế qua nhiều năm vẫn tiếp tục là những lĩnh vực mà việc soạn thảo các VBQPPL vẫn khép kín, thiếu minh bạch, ít cầu thị, chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội.

vấn về các văn bản có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với môi trường và khung khổ cho các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như Luật đầu tư (sửa đổi), Luật doanh nghiệp (sửa đổi), Bộ luật dân sự (sửa đổi), Luật ban hành VBQPPL... trong năm 2014.

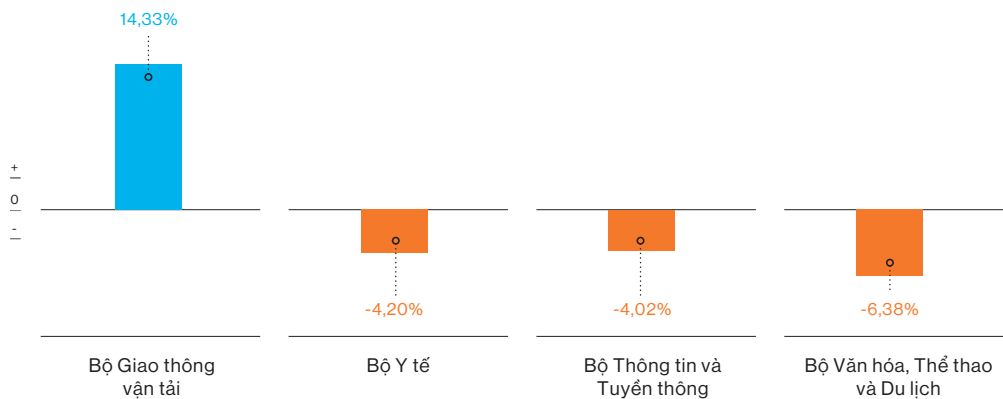
Mặc dù vậy, cần nhắc lại là cả hai Bộ này đều giảm điểm so với MEI 2012, một tín hiệu cho thấy các HHDN mặc dù có thể đã đánh giá cao tinh thần cầu thị và vì doanh nghiệp trong quá trình soạn thảo VBQPPL của Bộ trong so sánh với các Bộ khác nhưng trong tổng thể chưa hài lòng với hiệu quả soạn thảo VBQPPL của hai Bộ này trong năm 2014.

Trong nhóm Bộ đứng cuối ở Chỉ số này có Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (44,78 điểm/100), Bộ Thông tin và Truyền thông (45,91 điểm/100) và Bộ Y tế (45,92 điểm/100). Đáng chú ý là vị trí xếp hạng của các Bộ này hoàn toàn giống với vị trí ở cùng Chỉ số này trong MEI 2012. Sự lặp lại này cho thấy một thực tế là các VBQPPL trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin truyền thông và y tế qua nhiều năm vẫn tiếp tục là những lĩnh vực mà việc soạn thảo các VBQPPL vẫn khép kín, thiếu minh bạch, ít cầu thị, chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội.

Không thể phủ nhận rằng đây là các lĩnh vực nhạy cảm, ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống tinh thần và sức khỏe của người dân, và vì vậy việc kiểm soát của Nhà nước đối với các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực này có thể phải chặt chẽ, khó khăn hơn, và vì vậy thương là không “được lòng” các doanh nghiệp. Mặc dù vậy, theo chiều ngược lại, các VBQPPL trong các lĩnh vực càng quan trọng, ảnh hưởng càng lớn tới các lợi ích công cộng, thì càng cần phải được soạn thảo theo cách thức mở, thẳng thắn, và càng cần nhận được sự đồng thuận của xã hội, trong đó có các doanh nghiệp. Trong tương quan này, có lẽ sự cải thiện về điểm số của Chỉ số này của Bộ Giao thông vận tải cho thấy một ví dụ thú vị.

Hình 13

Thay đổi về điểm số của Bộ Giao thông vận tải, và top 3 Bộ đứng cuối của Chỉ số Hiệu quả soạn thảo VBQPPL trong MEI 2012-2014



VỀ TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG SOẠN THẢO VBQPPL



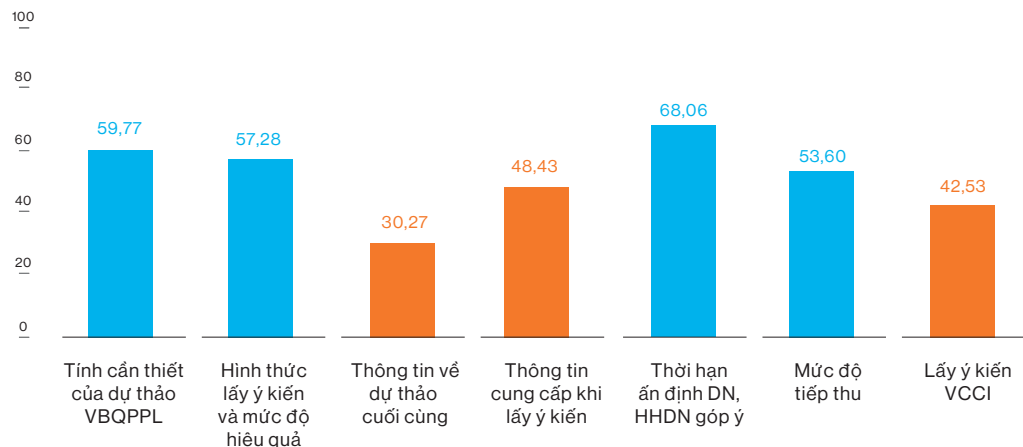
Các Bộ dường như mới đang thực hiện nghĩa vụ tham vấn một cách hình thức, chỉ ở mức và theo cách thức mà Bộ bắt buộc phải thực hiện

Nhìn vào điểm số của từng Chỉ tiêu cụ thể trong Chỉ số về soạn thảo VBQPPL trong MEI 2014 có thể thấy điểm thấp nhất mà các Bộ nhận được lại nằm ở các khía cạnh quan trọng đặc biệt của việc tham vấn, lấy ý kiến cho dự thảo VBQPPL như công khai dự thảo cuối (điểm trung bình các Bộ là 30,27 điểm/100), tỷ lệ dự thảo VBQPPL về doanh nghiệp được Ban soạn thảo gửi lấy ý kiến qua đầu mối VCCI (42,53 điểm/100), cung cấp thông tin để tham khảo khi góp ý (48,43 điểm/100), cách thức tiếp thu các ý kiến góp ý (53,6 điểm/100). Đáng quan ngại là phần lớn các Chỉ tiêu quan trọng này đều giảm điểm so với MEI 2012. Trong khi đó, điểm số dành cho các Bộ cao hơn ở những vấn đề dễ làm, và buộc phải làm như hình thức lấy ý kiến (57,28 điểm/100), thời hạn lấy ý kiến (68,06 điểm/100).

Sự chênh lệch này cho thấy các Bộ dường như mới đang thực hiện nghĩa vụ tham vấn một cách hình thức, chỉ ở mức và theo cách thức mà Bộ bắt buộc phải thực hiện theo quy định pháp luật mà thôi. Những hoạt động khác tuy chưa phải nghĩa vụ bắt buộc (như cung cấp thông tin tham khảo ngoài dự thảo, phản hồi công khai các ý kiến góp ý, cung cấp dự thảo cuối...) nhưng là điều kiện tiên quyết để việc góp ý của doanh nghiệp có hiệu quả và thực chất lại hầu như chưa được chú ý.

Hình 14.

Điểm số của từng Chỉ tiêu trong Chỉ số Hiệu quả soạn thảo VBQPPL



Trong tổng thể, kể từ khi việc lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp chính thức được ghi nhận như một bước trong quy trình soạn thảo VBQPPL (theo Nghị định 161/2005/NĐ-CP) đến 2014 đã là gần mười năm. Đã có rất nhiều thay đổi trong thời gian này, theo hướng tích cực hơn, ở cả các cơ quan soạn thảo và cộng đồng doanh nghiệp. Qua giai đoạn nghi ngại ban đầu, một bên đã cởi mở, cầu thị hơn; và bên kia đã tin tưởng, mạnh dạn hơn. Điều này thể hiện rất rõ ở số lượng tăng lên qua mỗi năm của các ý kiến mà doanh nghiệp góp ý cho các dự thảo cũng như ở

các quy định pháp luật sửa đổi tiếp thu ý kiến doanh nghiệp. Dù vậy, rõ ràng là những gì đã làm được là chưa đủ, phần nhiều vẫn là trên bề mặt và chưa đi vào thực chất. Kết quả MEI 2014 với 6/14 Bộ bị chấm điểm dưới trung bình và trong tổng thể các Bộ thì chỉ vừa đạt mức hiệu quả trung bình đã cho thấy rõ điều này. Do đó, tập trung triển khai các biện pháp cốt lõi để minh bạch một cách thực chất, tham vấn một cách nghiêm túc, nâng cao hiệu quả của hoạt động soạn thảo VBQPPL, từ đó góp phần tăng hiệu quả của một loạt các hoạt động pháp luật tiếp theo là điều mà các Bộ rất cần chú trọng trong thời gian tới.

BẢNG XẾP HẠNG CHẤT LƯỢNG VBQPPL

Bảng xếp hạng chất lượng VBQPPL là kết quả từ Chỉ số Chất lượng VBQPPL, Chỉ số thuộc mảng xây dựng pháp luật trong MEI 2014.

Chỉ số Chất lượng VBQPPL đánh giá tính minh bạch, thống nhất, khả thi và hợp lý của các VBQPPL được ban hành năm 2014 mà các Bộ chịu trách nhiệm soạn thảo. Đánh giá này được thực hiện hoàn toàn thông qua khảo sát các HHDN về từng nhóm VBQPPL thuộc các lĩnh vực thuộc chức năng của Bộ.



Các VBQPPL do các Bộ soạn thảo được ban hành năm 2014 đã có sự cải thiện nhẹ về chất lượng

Kết quả MEI 2014 cho thấy trong tổng thể, các VBQPPL do các Bộ soạn thảo được ban hành năm 2014 đã có sự cải thiện nhẹ về chất lượng, với 12/14 Bộ tăng điểm và chỉ có 2 Bộ giảm điểm. Tuy không còn giữ vị trí cao nhất về hiệu quả hoạt động so với các Chỉ số khác như trong MEI 2012, Chỉ số này vẫn có điểm số cao thứ hai trong MEI 2014, với điểm bình quân các Bộ là 61,33 điểm/100. Tuy nhiên, trong tổng thể, hiệu quả Chỉ số này chỉ đạt mức trung bình khá, còn cách khá xa so với mức hiệu quả mong muốn.

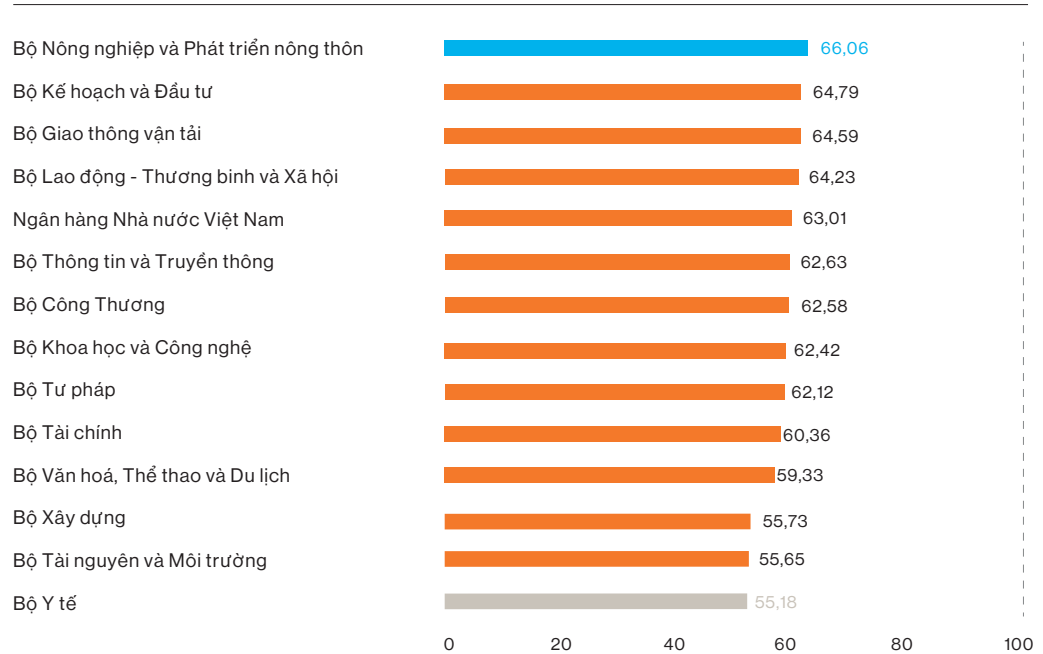
Quán quân về chất lượng VBQPPL trong MEI 2014 là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với điểm số 66,06 điểm/100. Đứng ở vị trí chót trong Bảng xếp hạng về chất lượng VBQPPL là Bộ Y tế, với điểm số là 55,18 điểm/100.

Nhóm Bộ có mức độ cải thiện chất lượng VBQPPL so với điểm số trong MEI 2012 tốt nhất là Bộ Giao thông vận tải (với mức tăng 16,07%) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tăng 13,71%). Bộ thụt lùi trong lĩnh vực này là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, với mức giảm điểm là 4,37%.

Trong chi tiết, các khía cạnh chất lượng của VBQPPL mà các Bộ soạn thảo nhận được các đánh giá gần tương tự nhau, “tính minh bạch” trong các quy định pháp luật mà các Bộ soạn thảo được đánh giá là kém nhất, với điểm trung bình là 60,99 điểm/100, “tính thống nhất, khả thi” có điểm số là 61,39 điểm/100 và “tính hợp lý” có điểm số cao nhất cũng chỉ là 61,55 điểm/100.

Hình 15

Bảng xếp hạng Chất lượng VBQPPL



VỀ KẾT QUẢ VÀ MỨC ĐỘ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG VBQPPL



Chất lượng các VBQPPL về kinh doanh của các Bộ năm 2014 ở mức trung bình khá

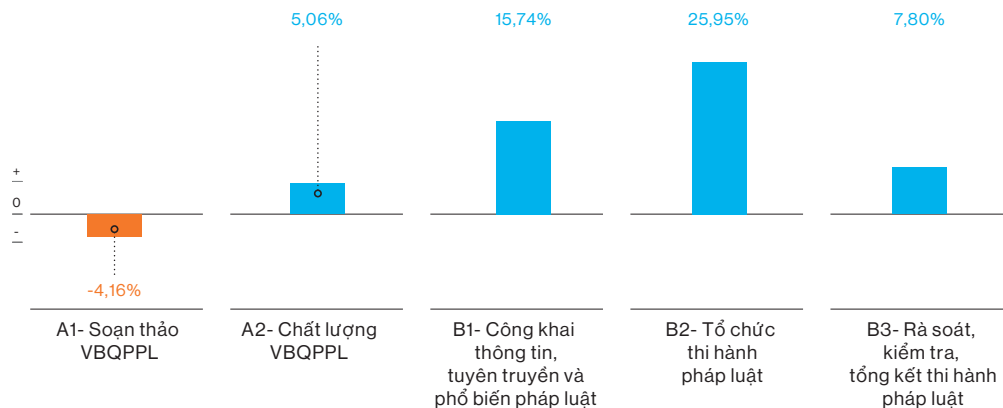
Chất lượng VBQPPL là Chỉ số được thực hiện ổn định từ khi MEI bắt đầu được triển khai năm 2011, với các Chỉ tiêu cho phép đo lường chất lượng VBQPPL từ 03 khía cạnh chủ yếu, bao gồm tính minh bạch, tính thống nhất - khả thi và tính hợp lý của các quy định pháp luật mà Bộ chịu trách nhiệm soạn thảo. Đây là Chỉ số được xây dựng hoàn toàn từ Khảo sát các HHDN với các kết quả phản ánh đánh giá của HHDN về chất lượng VBQPPL trong từng khía cạnh chuyên môn cụ thể thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý Nhà nước của Bộ.

Kết quả MEI 2014 cho thấy trong đánh giá của các HHDN, chất lượng các VBQPPL về kinh doanh của các Bộ năm 2014 ở mức trung bình khá (với điểm số bình quân các Bộ là 61,33 điểm/100). Đây là điểm số cao thứ hai trong 05 Chỉ số MEI 2014, chỉ sau Chỉ số hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Tuy nhiên, xét về điểm số tuyệt đối thì Chỉ số này cũng không vượt trội so với các Chỉ số tiếp theo là bao (chỉ hơn khoảng 1 điểm/100) và còn xa so với mức hiệu quả mong muốn (với điểm số vẫn chỉ ở mức trung bình khá).

Kết quả này không gây ngạc nhiên bởi trong cả MEI 2011 và MEI 2012, các HHDN đều đánh giá hiệu quả hoạt động của các Bộ trong lĩnh vực này cao hơn một chút so với các lĩnh vực khác nhưng không vượt được ra khỏi giới hạn của mức trung bình để lên mức khá.

Tuy nhiên, nếu xét từ góc độ mức độ cải thiện thì trong so sánh với các Chỉ số khác của MEI 2014, kết quả này gây ra quan ngại đáng kể. Cụ thể, MEI 2014 chỉ ghi nhận sự cải thiện nhẹ trong chất lượng VBQPPL ban hành năm 2014 so với MEI 2012 (tăng 5,22%), trong khi ở phần lớn các Chỉ số khác, mức độ cải thiện là cao hơn hẳn (mức cải thiện trung bình của các Chỉ số trong MEI là 10,07%, cao nhất trong MEI 2014 là 25,95%).

Hình 16

Mức độ cải thiện điểm số của các Chỉ số trong MEI 2014 so với MEI 2012

Trong bối cảnh bức tranh hiệu quả hoạt động pháp luật trong MEI 2014 đã sáng hơn, người ta có lý do để mong chờ vào sự cải thiện nhiều hơn ở chất lượng VBQPPL, một nhân tố quan trọng trong các hoạt động pháp luật nói chung của Bộ. Hơn nữa, không thể bỏ qua một thực tế là 2014 là năm của những văn bản pháp luật lớn, có ý nghĩa rường cột cho hoạt động của doanh nghiệp và môi trường kinh doanh nói chung, được sửa đổi hoặc ban hành mới nhằm thể chế hóa các nguyên tắc liên quan trong Hiến pháp 2013. 2014 cũng là năm mà Chính phủ đã có những quyết sách quan trọng trong điều hành kinh tế vĩ mô và không ít Bộ đã có những điều chỉnh lớn trong các quy định pháp luật. Và vì vậy mỗi điểm số tăng lên về chất lượng VBQPPL trong trường hợp này càng có ý nghĩa hơn, càng được trông ngóng nhiều hơn. Sự thất vọng trước kết quả MEI 2014 về chất lượng VBQPPL với mức tăng điểm nhỏ, và điểm số chung chưa vượt khỏi mức trung bình khá, vì vậy cũng lớn hơn.

Nếu nhìn sâu hơn vào kết quả điểm số trong lĩnh vực hoạt động này của từng Bộ, có thể thấy trên thực tế các Bộ đã có những nỗ lực không giống nhau và kết quả bình quân của Chỉ số này có thể chưa nói lên được thực tế ở mỗi Bộ.

Cụ thể, Bộ Giao thông vận tải và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mức cải thiện rất đáng kể về chất lượng VBQPPL, với mức tăng điểm lần lượt là 8,94 điểm (tương đương 16,07%) và 7,6 điểm (tương đương 13,71%). Điều này đồng nghĩa với việc các HHDN đã có nhìn thấy những cải thiện nhất định trong chất lượng VBQPPL trong các lĩnh vực giao thông vận tải, quản lý tiền tệ và các hoạt động của ngân hàng.

Bộ có mức độ cải thiện được đánh giá cao tiếp theo trong Chỉ số này là Bộ Kế hoạch và Đầu tư với điểm số tăng 8,61% so với MEI 2012. Đây là lĩnh vực mà năm 2014 đã có những VBQPPL nhận được sự quan tâm, chờ đón và ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, trong đó đáng kể là Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư sửa đổi. Tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tối đa minh bạch hóa và cải cách thủ tục hành chính, khuyến khích sự phát triển ổn định của các doanh nghiệp là tinh thần cốt lõi được thể hiện trong những văn bản mới này.

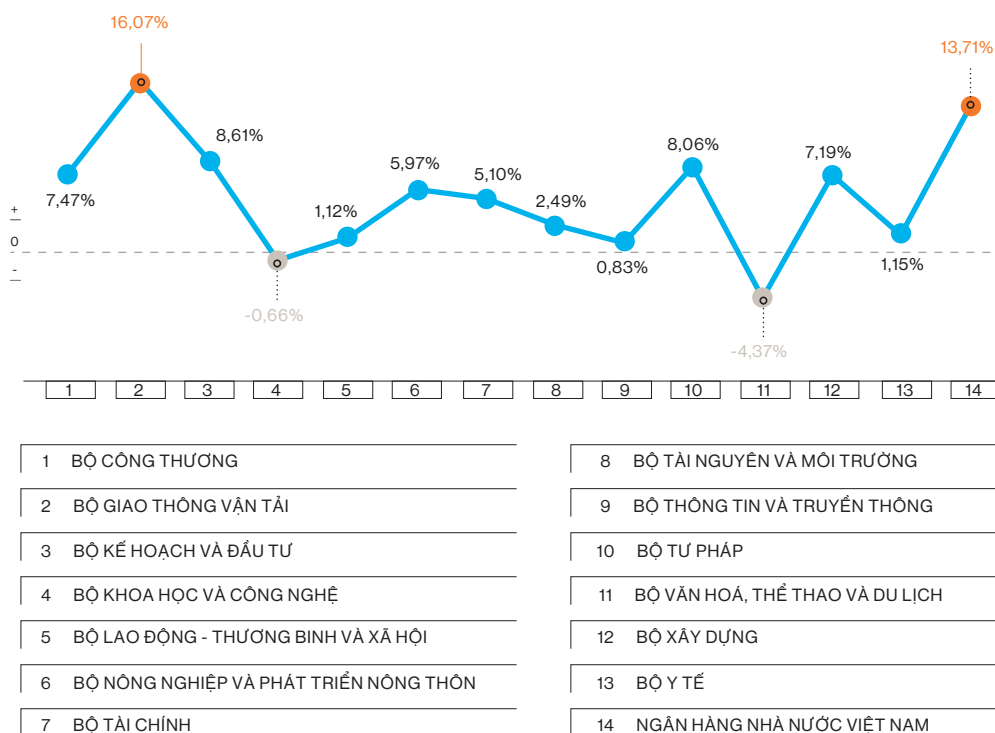


Bộ Giao thông vận tải và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mức cải thiện rất đáng kể về chất lượng VBQPPL

Hai Bộ bị giảm điểm ở Chỉ số này gồm Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (giảm 4,37%), Bộ Khoa học và Công nghệ (giảm 0,66%). Với các VBQPPL ban hành năm 2014 mà các Bộ này soạn thảo, các HHDN đã không nhìn thấy sự cải thiện nào về chất lượng, và điểm số giảm mà các HHDN chấm cho các Bộ này là một sự nhắc nhở không thể bỏ qua về chất lượng VBQPPL mà các Bộ này soạn thảo.

Hình 17

Mức độ cải thiện điểm số của các Bộ trong Chỉ số Chất lượng VBQPPL trong MEI 2014 so với MEI 2012



So với các Chỉ số khác thì đây là Chỉ số mà mức độ cải thiện điểm số về hiệu quả giữa các Bộ có sự biến động lớn nhất. Những điểm số tăng giảm khác nhau trong MEI 2014 về chất lượng VBQPPL phản ánh những nỗ lực khác nhau của các Bộ trong cải thiện chất lượng VBQPPL soạn thảo và ban hành năm 2014.

Thông điệp từ kết quả này cho thấy trong tổng thể môi trường kinh doanh, nếu chỉ một vài Bộ nỗ lực thì chất lượng VBQPPL về kinh doanh sẽ khó có thể được cải thiện như mong muốn. Hàng trăm VBQPPL đã được ban hành năm 2014, trong đó có cả những văn bản đột phá về tự do kinh doanh cũng sẽ chỉ đủ giúp chất lượng hệ thống VBQPPL về kinh doanh năm 2014 nói chung ở mức như cũ nếu vẫn còn có nhiều VBQPPL thụ lùi hoặc không được cải thiện gì về chất lượng.

VỀ TỐP DẪN ĐẦU VÀ TỐP ĐỨNG CUỐI VỀ CHẤT LƯỢNG VBQPPL

Xét về điểm số tuyệt đối thì đứng đầu về chất lượng VBQPPL trong MEI 2014 là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với 66,06 điểm/100. Nhóm đứng liền ngay sau Bộ này là Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (lần lượt là 64,79; 64,59 và 64,23 điểm/100).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gây bất ngờ khi mặc dù chỉ có mức độ cải thiện vừa phải so với các Bộ khác (điểm số tăng 5,97%) nhưng vẫn dẫn đầu về điểm số tuyệt đối. Có thể các HHDN đã ghi nhận những chất lượng của các văn bản tạo tiền đề cho những bước đi tái cấu trúc ngành nông, lâm, thủy sản trong năm 2014 của Bộ này.

Tương tự, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội vẫn thuộc về tốp dẫn đầu dù không có nhiều nỗ lực cải thiện chất lượng VBQPPL trong năm 2014 (chỉ tăng 1,12%). Những nỗ lực của Bộ này trong cải cách tiền lương, tiêu chuẩn lao động... có lẽ là những điểm trong các VBQPPL năm 2014 của Bộ này mà HHDN đánh giá cao.

Đặc biệt đáng chú ý là sự xuất hiện của Bộ Giao thông vận tải ở tốp đầu. Trong MEI 2012, Bộ này được xếp vào nhóm cuối (đứng thứ 10). Điểm số của Bộ này ở Chỉ số chất lượng VBQPPL cho thấy các HHDN đã đánh giá cao nỗ lực cải thiện của Bộ dù rằng chất lượng VBQPPL nói chung trong lĩnh vực giao thông vận tải vẫn chỉ ở mức trung bình khá. Việc soạn thảo một loạt các VBQPPL sửa đổi trong các lĩnh vực đường sắt, đường bộ, đường thủy, hàng hải, hàng không... với quan điểm sửa đổi mang tính cải cách như mở rộng cạnh tranh, hạn chế sự can thiệp hành chính vào các hoạt động kinh doanh, tăng tính thị trường và phục vụ trong các lĩnh vực công ích... của Bộ này trong năm 2014 được cho là tác nhân đem lại sự cải thiện chất lượng VBQPPL trong lĩnh vực này. Tương tự, với những VBQPPL được đánh giá cao trong việc tăng cường quyền tự do kinh doanh và cải thiện môi trường đầu tư (ví dụ Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư...) Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có sự "thăng hạng" đáng kể ở Bảng xếp hạng này, từ nhóm giữa lên nhóm đầu, với 4 bậc tăng thêm.

Đứng ở nhóm cuối trong Bảng xếp hạng về chất lượng VBQPPL là Bộ Y tế (với điểm số là 55,18 điểm/100), Bộ Tài nguyên và Môi trường (55,65 điểm/100) và Bộ Xây dựng (55,73 điểm/100). Như vậy, các VBQPPL trong các lĩnh vực quản lý dự án, mỹ phẩm, khám chữa bệnh, trang thiết bị y tế, an toàn thực phẩm, bảo hiểm y tế, đất đai, môi trường, tài nguyên, xây dựng, kiến trúc, quy hoạch và kinh doanh bất động sản ban hành năm 2014 được các HHDN cho là đuối hơn về chất lượng so với các VBQPPL mới về kinh doanh trong năm này.

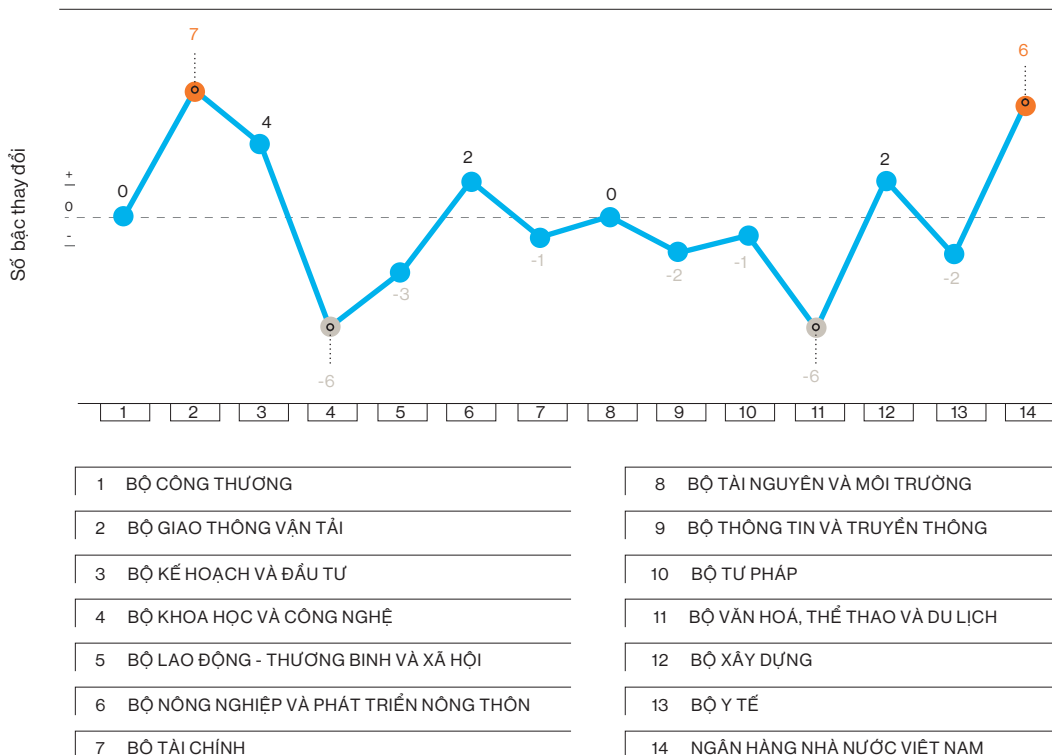
Xét một cách công bằng thì các HHDN cũng đã có ghi nhận về một sự cải thiện nhẹ trong chất lượng VBQPPL của các Bộ này năm 2014 (cả 03 Bộ này đều có điểm số tăng nhẹ so với MEI 2012, từ 1,51% (Bộ Y tế) đến 7,19% (Bộ Xây dựng)). Và không thể phủ nhận rằng đây thực sự là những lĩnh vực khó, phức tạp, không phải lúc nào cũng có thể tìm được giải pháp về pháp luật, giải pháp nếu có cũng không phải sẽ phát huy tác dụng ngay. Dù vậy, việc ba Bộ nhóm cuối trong chất lượng VBQPPL MEI 2012 này lại tiếp tục đứng cuối trong MEI 2014 là điều rất đáng suy nghĩ. Thời gian 3 năm (từ MEI 2012 đến MEI 2014) có lẽ là đủ dài để có một sự thay đổi nào đó.



Các VBQPPL trong các lĩnh vực quản lý dự án, mỹ phẩm, khám chữa bệnh, trang thiết bị y tế, an toàn thực phẩm, bảo hiểm y tế, đất đai, môi trường, tài nguyên, xây dựng, kiến trúc, quy hoạch và kinh doanh bất động sản ban hành năm 2014 được các HHDN cho là đuối hơn về chất lượng

Hình 18

Thay đổi thứ bậc của các Bộ ở Bảng xếp hạng Chất lượng VBQPPL MEI 2014 so với MEI 2012



VỀ TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC KHÍA CẠNH KHÁC NHAU TRONG CHẤT LƯỢNG VBQPPL



Các VBQPPL bị chấm điểm thấp nhất ở khía cạnh minh bạch

Trong trung bình, điểm số về chất lượng VBQPPL ở các khía cạnh minh bạch, thống nhất - khả thi và hợp lý gần như là tương tự nhau (khoảng cách rất nhỏ), lần lượt là 60,99 điểm; 61,39 điểm và 61,55 điểm/100. Tuy nhiên, điều gây chú ý trong kết quả này là điểm số cho tính minh bạch của VBQPPL, Chỉ tiêu có thể coi là dễ nhất thực hiện nhất trong các yêu cầu về chất lượng của VBQPPL (chỉ bao gồm yêu cầu về sự rõ ràng, chặt chẽ trong quy định về quyền và nghĩa vụ của Nhà nước, doanh nghiệp cũng như trong các quy định về điều kiện kinh doanh, trình tự, thủ tục) lại có số điểm thấp nhất trong ba Chỉ tiêu.

Việc các VBQPPL bị chấm điểm thấp nhất ở khía cạnh minh bạch cũng trùng khớp với rà soát của VCCI¹² về xu hướng tiếp thu các ý kiến góp ý từ VCCI của các Bộ. Cụ thể, theo rà soát của VCCI thì với tổng số 332 ý kiến góp ý của VCCI đối với 49 dự thảo VBQPPL đã được ban hành/thông qua năm 2014 thì có 168 ý kiến được tiếp thu và chỉnh sửa trong văn bản cuối cùng được thông qua (chiếm tỷ lệ 50,6%), trong đó tỷ lệ tiếp thu đối với các ý kiến góp ý về minh bạch chỉ là 41,67% trong khi tỷ lệ tiếp thu đối với các góp ý về tính thống nhất là 62,96%; còn đối với góp ý về tính hợp lý là 56,52%.

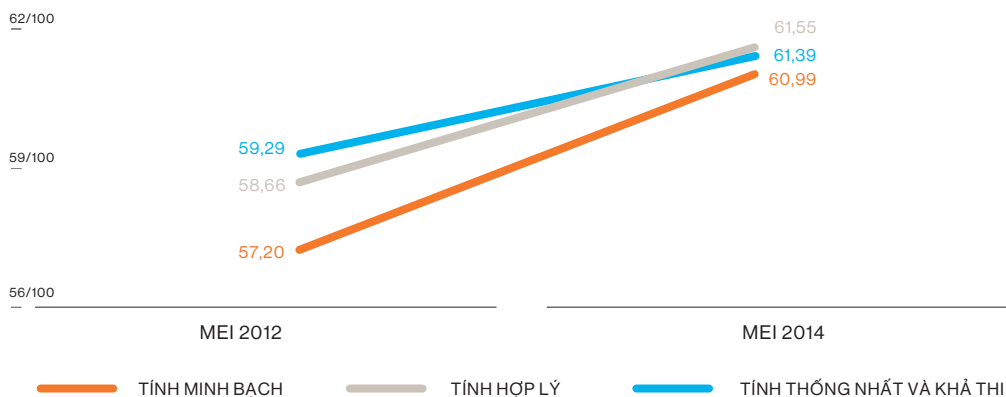
¹² Rà soát được thực hiện bởi Ban Pháp chế - VCCI đối với tất cả các dự thảo VBQPPL mà VCCI đã góp ý trong quá trình soạn thảo và được ban hành năm 2014.

So sánh với MEI 2012 thì kết quả này cũng không gây ngạc nhiên, khi mà trong MEI 2012, điểm số cho tính minh bạch trong các VBQPPL là 57,2 điểm/100, thấp nhất trong các Chỉ tiêu.

Sự mâu thuẫn giữa mức độ dễ dàng của yêu cầu công việc với điểm số thấp của hiệu quả ở đây cho thấy dường như minh bạch trong các VBQPPL vẫn được xem là “chuyện nhỏ”, chưa được các Bộ quan tâm chú ý đúng mức. Thậm chí, có ý kiến còn băn khoăn liệu đây có phải dụng ý của một số cán bộ soạn thảo VBQPPL, trong việc tạo ra các quy định thiếu rõ ràng, từ đó tạo dư địa cho cửa quyền, những nhiễu trong quá trình thực thi VBQPPL sau này? Trên thực tế, những quy định thiếu rõ ràng thường là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới những khó khăn, vướng mắc hoặc những cách giải thích khác nhau trong quá trình thực thi. Từ đây khoảng cách giữa pháp luật và thực tiễn càng bị kéo giãn hơn, những quy định có lợi cho doanh nghiệp không phát huy được hiệu quả trong khi nhiều quy định khác lại bị diễn giải theo cách gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Hình 19

Điểm số của các chỉ tiêu cụ thể trong Chỉ số Chất lượng VBQPPL trong MEI 2012 và MEI 2014



Trong tổng thể, dù có điểm số đứng thứ 2 trong 05 Chỉ số MEI 2014 nhưng với điểm số chỉ ở mức trung bình khá và mức độ cải thiện rất nhỏ, chất lượng VBQPPL về kinh doanh do các Bộ soạn thảo là một trong các Chỉ số gây nhiều quan ngại trong MEI 2014. Về tổng thể, mức độ cải thiện chất lượng VBQPPL đã không được như mức độ cải thiện nói chung của MEI 2014 so với MEI 2012, càng không được như kỳ vọng của các HHDN. Về từng lĩnh vực, trong khi các VBQPPL chung về môi trường kinh doanh được nhìn nhận là đã có chất lượng tương đối tốt, thì chất lượng của những VBQPPL trong các vấn đề cụ thể, có ảnh hưởng trực tiếp tới lợi ích của đông đảo các doanh nghiệp như đất đai môi trường, xây dựng, y tế lại được đánh giá là còn rất hạn chế. Về từng khía cạnh, tính minh bạch trong các quy định đang là vấn đề bất cập nhất không chỉ bởi có điểm số thấp nhất mà bởi điều này đã tồn tại lâu nay nhưng hầu như các Bộ không có nỗ lực đáng kể nào trong việc cải thiện.

Kết quả MEI 2014 ở Chỉ số này là tín hiệu mạnh mẽ từ cộng đồng doanh nghiệp gửi tới các Bộ về việc cần tập trung nỗ lực cải thiện chất lượng VBQPPL trong thời gian tới, đặc biệt là nâng cao tính minh bạch, rõ ràng trong các quy định pháp luật.

BẢNG XẾP HẠNG HIỆU QUẢ CÔNG KHAI THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

Bảng xếp hạng Hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật là kết quả từ Chỉ số hiệu quả các hoạt động công khai thông tin và tuyên truyền và phổ biến pháp luật, Chỉ số thuộc nhóm các Chỉ số thi hành pháp luật trong MEI 2014, được tính toán trên kết quả khảo sát các HHDN.

Chỉ số này trong MEI 2014 có điểm số bình quân của các Bộ là 60,49 điểm/100, vừa đạt mức điểm trung bình khá. Trong so sánh với MEI 2012 thì Chỉ số này đã có mức độ cải thiện đáng kể, với 8,22 điểm tăng thêm, tương đương tăng 15,74%, giữ vị trí á quân về mức độ cải thiện hiệu quả trong số 05 nhóm hoạt động pháp luật được đánh giá trong MEI 2014.

Đáng chú ý, nỗ lực cải thiện đã được ghi nhận ở tất cả các Bộ, với cả 14 Bộ được đánh giá đều có sự tăng điểm ở Chỉ số này. Và với những nỗ lực này, từ chỗ có tới 6/14 Bộ có điểm dưới trung bình (dưới 50 điểm/100) về hiệu quả hoạt động công khai thông tin và tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong MEI 2012, trong MEI 2014 Bộ có điểm số thấp nhất ở Chỉ số này cũng là 57,71 điểm/100.

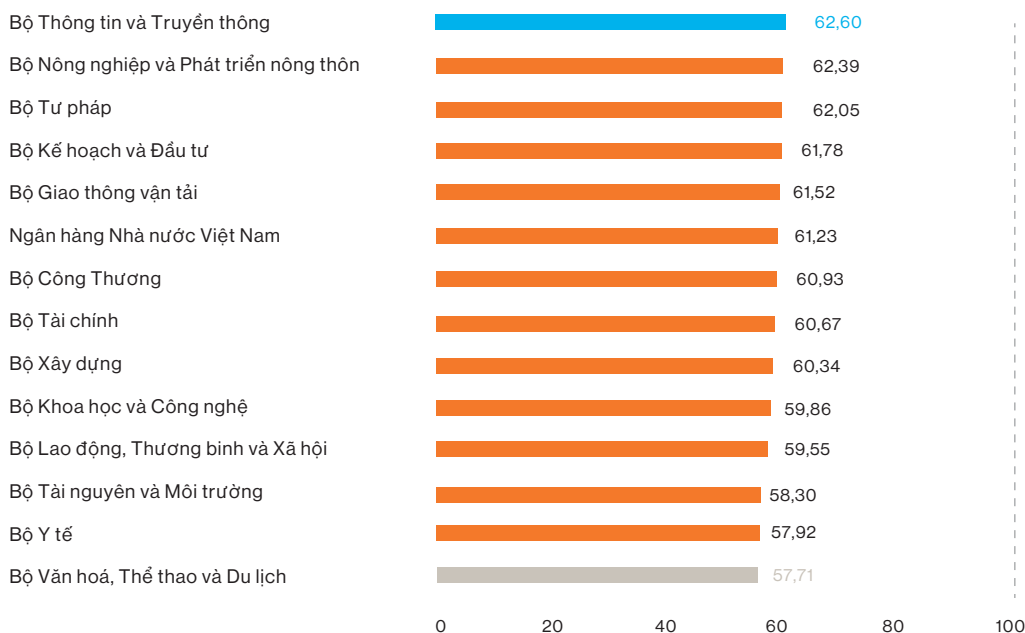
Tuy nhiên, trong so sánh với hiệu quả kỳ vọng thì điểm số chỉ ở mức trung bình khá của mảng hoạt động này cho thấy còn một khoảng cách khá xa giữa những nỗ lực ban đầu của các Bộ với hiệu quả mong muốn. Với một mảng hoạt động tương đối dễ thực hiện như ở Chỉ số này, mức hiệu quả dù cải thiện nhưng vẫn chỉ ở mức trung bình khá đặt ra nhiều vấn đề với các Bộ trong minh bạch thông tin pháp luật.

Nhóm Bộ đứng ở tốp đầu về hiệu quả ở Chỉ số này là Bộ Thông tin và Truyền thông (62,6 điểm/100), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (62,39 điểm/100) và Bộ Tư pháp (62,05 điểm/100). Tốp có hiệu quả công khai, tuyên truyền phổ biến pháp luật thấp nhất có Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (57,71 điểm/100), Bộ Y tế (57,92 điểm/100) và Bộ Tài nguyên và Môi trường (58,3 điểm/100).

Nhìn nhận từ mức độ cải thiện điểm số so với MEI 2012 thì nhóm Bộ có mức độ cải thiện hiệu quả cao nhất ở Chỉ số này là Bộ Thông tin và Truyền thông (tăng 32,06%), Bộ Tài chính (tăng 30,24%) và Bộ Tài nguyên và Môi trường (tăng 27,87%).

Trong chi tiết, loại thông tin được cung cấp phổ biến nhất từ các Bộ là toàn văn VBQPPL thuộc lĩnh vực của Bộ, ít được công khai nhất là các Công văn của Bộ. Kênh cung cấp thông tin phổ biến và hiệu quả nhất vẫn là các trang thông tin điện tử của Bộ.

Hình 20

Bảng xếp hạng Hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật**VỀ KẾT QUẢ VÀ MỨC ĐỘ CẢI THIỆN HIỆU QUẢ CÔNG KHAI THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT**

Các hoạt động công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật của các Bộ trong năm 2014 được đánh giá là ở mức hiệu quả trung bình khá, đứng trong nhóm giữa của các Chỉ số MEI 2014

Tương tự như trong các MEI trước đây, Chỉ số hiệu quả hoạt động công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật trong MEI 2014 gắn với các Chỉ tiêu đo lường hiệu quả của các biện pháp công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp trong các lĩnh vực pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Chỉ số này được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát các HHDN.

Với điểm số bình quân các Bộ là 60,49 điểm/100, các hoạt động công khai thông tin và tuyên truyền, phổ biến pháp luật của các Bộ trong năm 2014 được đánh giá là ở mức hiệu quả trung bình khá, đứng trong nhóm giữa của các Chỉ số MEI 2014. Khoảng cách về điểm số của Chỉ số này với Chỉ số có vị trí liền trước (Chất lượng VBQPPL) và liền sau (Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật) là rất nhỏ, hầu như ngang bằng nhau.

Cũng tương tự như đa số các Chỉ số khác trong MEI 2014, việc mặc dù có sự cải thiện nhưng điểm số hiệu quả ở mảng hoạt động này vẫn chưa thể vượt ra khỏi quãng trung bình (dù đã cải thiện từ trung bình lên trung bình khá) cho thấy các Bộ còn rất nhiều việc phải làm để đáp ứng được mong muốn của cộng đồng doanh nghiệp.

Mặc dù vậy, trong so sánh với các Chỉ số khác, sự thay đổi thứ hạng của Chỉ số này trong MEI 2014 là đáng ghi nhận nếu biết rằng ở MEI 2012, Chỉ số này có điểm số thấp nhất trong các Chỉ số từ kết quả khảo sát HHDN và đứng ở khoảng cách rất xa so với Chỉ số liền trước.

Trong khi tất cả các Bộ đều có sự tăng điểm nhất định ở Chỉ số này, kết quả MEI 2014 cũng cho thấy các Bộ đã có nỗ lực khác nhau trong cải thiện hiệu quả hoạt động này. Mức cải thiện điểm số cao nhất (32,06% - Bộ Thông tin và Truyền thông) cao hơn tới hơn 7 lần mức cải thiện điểm số thấp nhất (4,25% - Bộ Công Thương).

Đáng chú ý là Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được các HHDN ghi nhận những nỗ lực nhất định trong việc tăng cường hiệu quả cung cấp thông tin pháp luật cho doanh nghiệp trong hai lĩnh vực đặc biệt quan trọng, có liên quan tới phần lớn các doanh nghiệp này.



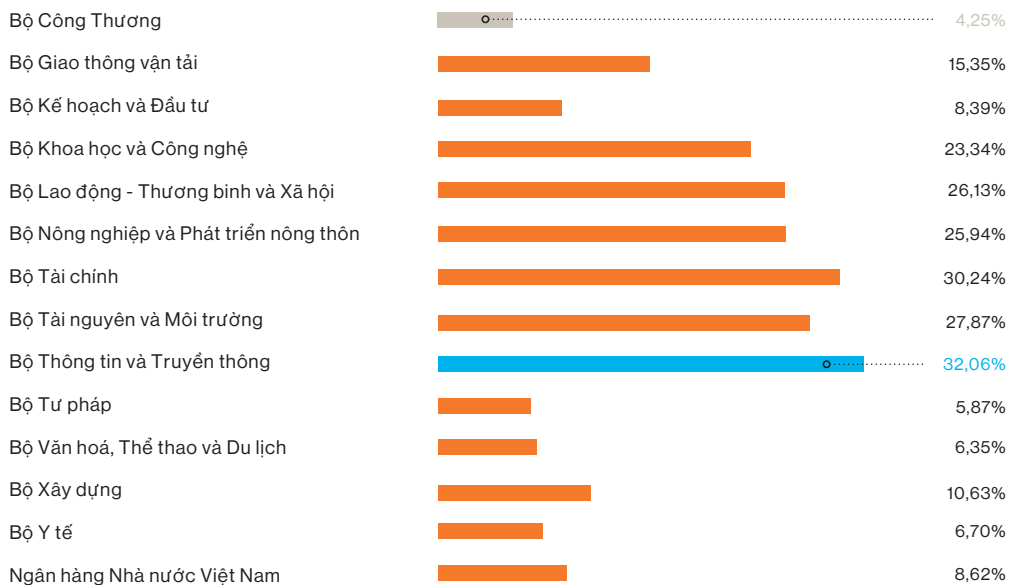
Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được các HHDN ghi nhận những nỗ lực nhất định trong việc tăng cường hiệu quả cung cấp thông tin pháp luật cho doanh nghiệp

Là hai lĩnh vực pháp luật đặc biệt phức tạp, với số lượng các VBQPPL đang có hiệu lực, được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hàng năm rất lớn, việc công khai thông tin cũng như tuyên truyền phổ biến pháp luật về thuế, phí, hải quan, đất đai, tài nguyên môi trường... tới các đối tượng chịu tác động là rất quan trọng, nhưng cũng không dễ thực hiện. Trên thực tế đây cũng là những lĩnh vực nhận được nhiều phản nản từ phía các doanh nghiệp khi tìm hiểu thông tin pháp luật. Có lẽ đây là lý do chính khiến người ta không ngạc nhiên khi hai Bộ này đứng ở vị trí chót ở Chỉ số này trong MEI 2012, đồng thời cũng khiến người ta ấn tượng khi hai Bộ này có mức độ cải thiện điểm số gần cao nhất trong số các Bộ ở Chỉ số này trong MEI 2014 (cho dù điểm số đạt được của Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạt 58,3 điểm/100 và điểm số của Bộ Tài chính chỉ ở mức trung bình của các Bộ, 60,67 điểm/100).

Sự ghi nhận của các HHDN về nỗ lực của hai Bộ này cho thấy tình trạng thiếu minh bạch về thông tin pháp luật trong lĩnh vực tài chính, tài nguyên môi trường đang bước đầu được cải thiện. Mặc dù vậy, với việc chỉ chấm điểm hai Bộ này ở mức trung bình – trung bình khá, các HHDN vẫn còn trông chờ, đòi hỏi rất nhiều vào những nỗ lực cải thiện hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật của các Bộ này.

Hình 21

Mức độ cải thiện điểm số của các Bộ trong Chỉ số Hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật trong MEI 2014 so với MEI 2012



VỀ TỐP DẪN ĐẦU VÀ TỐP ĐỨNG CUỐI VỀ CÔNG KHAI THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tư pháp là 03 Bộ đứng trong tốp đầu về hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật trong MEI 2014, với điểm số lần lượt là 62,6; 62,39 và 62,05 điểm/100. Trong so sánh với MEI 2012 thì cả Bộ Thông tin và Truyền thông lẫn Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều có sự cải thiện điểm số rõ rệt trong MEI 2014.

Việc Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu quả dẫn đầu ở hoạt động gắn liền với nhiệm vụ công khai, minh bạch thông tin có thể không gây ngạc nhiên nếu chỉ đơn thuần nhìn từ góc độ lĩnh vực quản lý của Bộ này, với suy đoán rằng đây là Bộ có đủ các điều kiện kỹ thuật và chuyên môn để thực hiện việc thông tin một cách tốt nhất trong số các Bộ được đánh giá. Dù vậy, nếu so sánh với thứ bậc của Bộ ở Chỉ số này trong MEI 2012 (đứng thứ 10/14 Bộ), có thể thấy suy đoán nói trên là không đương nhiên, và việc quản lý trong lĩnh vực chuyên môn có thể là một lợi thế nhưng không tự động tạo ra hiệu quả cao trong hoạt động này.

Vị trí thứ hai của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong Bảng xếp hạng này cũng khá ấn tượng, bởi Bộ này cũng đứng ở vị trí thứ 9/14 Bộ trong MEI 2012 về khía cạnh này. Nông nghiệp và phát triển nông thôn lại là lĩnh vực có phạm vi quản lý rất rộng, với số lượng VBQPPL liên quan tới doanh nghiệp cao hơn nhiều lần so với lĩnh vực thông tin và truyền thông, lại cho các nhóm đối tượng mà việc tiếp cận thông tin có thể khó khăn hơn nhiều so với các chủ thể hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.



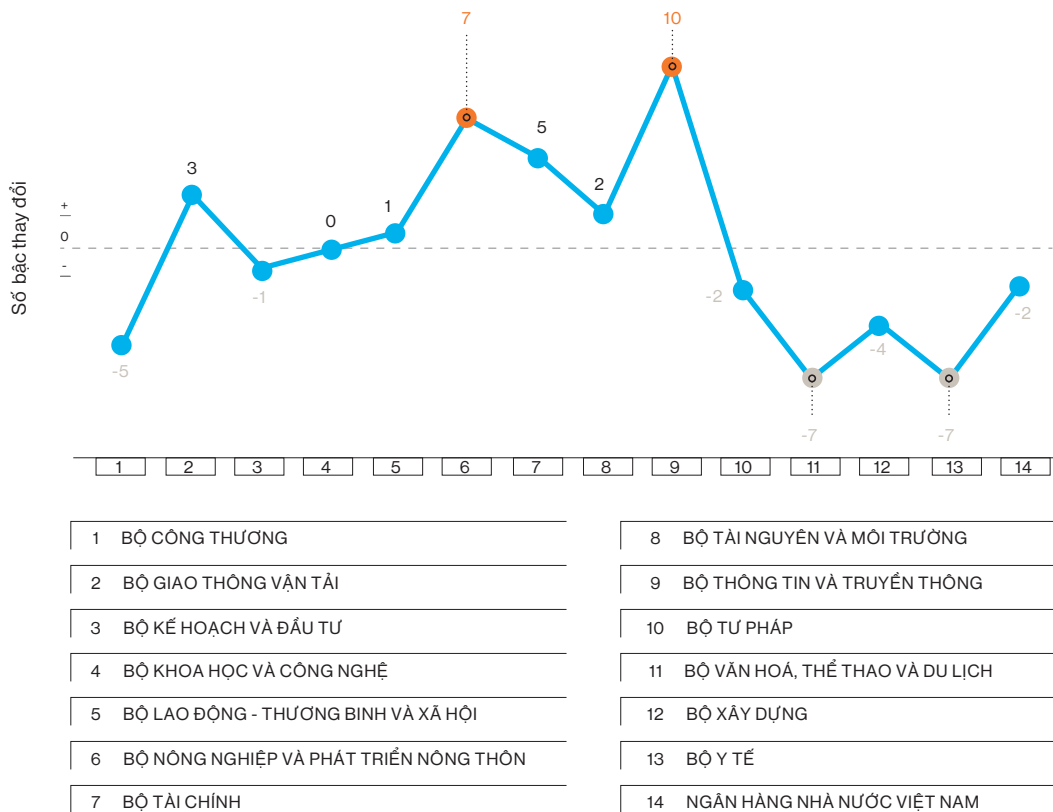
Vấn đề cốt lõi trong minh bạch thông tin pháp luật hiện nay vẫn là thông tin thiếu hay đủ, nhiều hay ít

Đáng chú ý là điều làm nên những cải thiện bước đầu về hiệu quả thông tin pháp luật của cả hai Bộ này đều tập trung chủ yếu ở việc cải thiện mức độ đầy đủ của các loại thông tin mà Bộ cung cấp cho các đối tượng liên quan (chứ không phải ở các cải thiện về hình thức truyền tải thông tin hay phổ biến tuyên truyền). Điều này gián tiếp cho thấy đối với các HHDN nói riêng và cộng đồng doanh nghiệp ở Việt Nam nói chung, vấn đề cốt lõi trong minh bạch thông tin pháp luật hiện nay vẫn là thông tin thiếu hay đủ, nhiều hay ít ở từng mảng khác nhau, mà chưa tính tới phương thức nào để truyền tải thông tin. Đồng thời, kết quả này cũng phản ánh thực tế các Bộ đã chưa có nỗ lực để cải thiện hình thức truyền tải thông tin dù rằng cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, các kênh truyền tải thông tin ngày càng phong phú và dễ thực hiện hơn.

Một mặt, đây là cơ sở để có thể kỳ vọng về sự gia tăng điểm số của các Bộ trong Chỉ số này ở các MEI tiếp theo, bởi thông tin pháp luật là thông tin sẵn có của các Bộ, vấn đề chỉ là các Bộ có chú trọng việc công khai những thông tin đó một cách thường xuyên, đầy đủ và cập nhật hay không mà thôi. Mặt khác, điều này cũng mang theo nhiều quan ngại, khi mà với các hoạt động được cho là dễ thực hiện cả về nội dung và biện pháp kỹ thuật mà các Bộ vẫn chỉ mới đạt được hiệu quả ở mức trung bình khá sau rất nhiều những sức ép về minh bạch hóa thông tin pháp luật cả trong quy định (Luật ban hành VBQPPL, Luật phổ biến, giáo dục pháp luật...) lẫn trong thực tiễn cuộc sống.

Hình 22

Thay đổi về thứ bậc giữa MEI 2014 và MEI 2012 của các Bộ ở Chỉ số Hiệu quả công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật



VỀ TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC KHÍA CẠNH KHÁC NHAU TRONG CÔNG KHAI THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VÀ PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT



Dường như các Bộ chưa thực sự nỗ lực trong việc công khai những thông tin tuy có thể pháp luật không bắt buộc phải công khai nhưng lại rất hữu ích

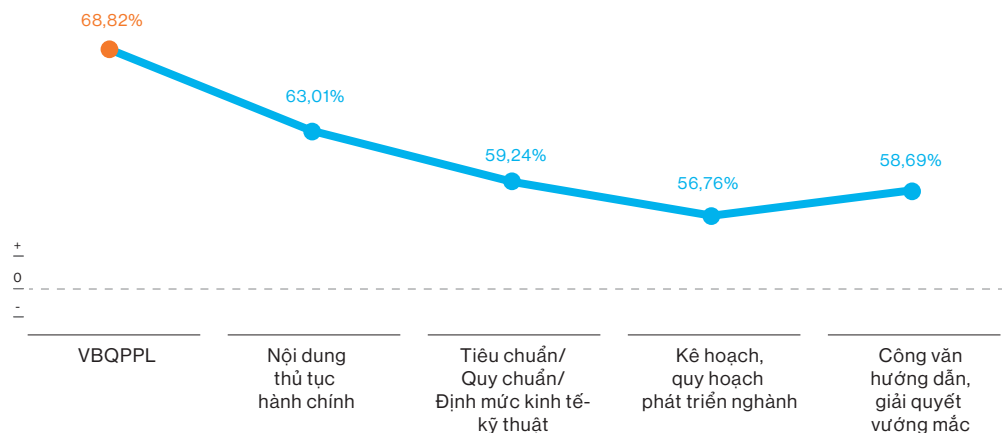
MEI 2014 cho thấy đối với các loại thông tin pháp luật được Bộ cung cấp thì VBQPPL vẫn là loại được công khai đầy đủ nhất so với các loại thông tin khác mà doanh nghiệp cũng cần không kém như biểu mẫu, quy trình thủ tục hành chính, các loại tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành, các kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành hay các công văn hướng dẫn/giải quyết vướng mắc trong thi hành các VBQPPL...

Kết quả này không khác mấy so với các MEI trước đây và cũng lại phản ánh một thực tế vừa mừng vừa lo: mừng là các Bộ đã thực hiện nghĩa vụ công khai thông tin về VBQPPL thuộc lĩnh vực của Bộ theo yêu cầu của pháp luật; lo là dường như các Bộ chưa thực sự nỗ lực trong việc công khai những thông tin tuy có thể pháp luật không bắt buộc phải công khai nhưng lại rất hữu ích và đóng góp không nhỏ vào hiệu quả thi hành VBQPPL (ví dụ các Công văn giải quyết vướng mắc mang tính vụ việc nhưng có thể sẽ giúp doanh nghiệp và cả các cơ quan địa phương rất nhiều trong xử lý các vụ việc tương tự trên thực tế).

Cũng theo MEI 2014 thì kênh thông tin pháp luật tốt nhất là thông qua các trang tin điện tử. Các hình thức cung cấp thông tin mang tính đơn lẻ (trả lời Công văn/yêu cầu xin thông tin của từng chủ thể) được đánh giá có mức độ hiệu quả thấp hơn hẳn. Trong một thế giới công nghệ hóa và với khả năng truy cập thông tin trên Internet dễ dàng như hiện nay thì rõ ràng ưu thế của việc cung cấp thông tin pháp luật qua các trang tin điện tử chính thức của Bộ là không thể tranh cãi. Kết quả MEI 2014 cũng ghi nhận những nỗ lực nhất định trong cải thiện về cơ sở dữ liệu, mức độ cập nhật và tính thân thiện của các trang tin điện tử của các Bộ trong năm 2014. Dù vậy, mức độ hiệu quả của công việc này vẫn còn xa so với kỳ vọng và còn rất nhiều việc phải làm để đạt tới hiệu quả thực sự. Đây là một gợi ý trực tiếp để các Bộ có những nỗ lực cụ thể trong tăng cường chất lượng thông tin và giao diện của các trang tin điện tử của mình.

Hình 23

Đánh giá của HHDN về mức độ đầy đủ của các loại thông tin pháp luật mà Bộ cung cấp





Kênh thông tin pháp luật tốt nhất là thông qua các trang tin điện tử

Tóm lại, Bảng xếp hạng hiệu quả hoạt động công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật trong MEI 2014 là một bức tranh sáng hơn so với MEI 2012, trong đó tất cả các Bộ đã được đánh giá ở mức độ hiệu quả trung bình – trung bình khá, không còn Bộ nào có điểm dưới trung bình như trong MEI 2012. Đây là một tín hiệu cho thấy các Bộ đã có chú ý nhất định tới việc minh bạch hóa các thông tin pháp luật cho các đối tượng liên quan, qua đó góp phần vào việc tăng hiệu quả thi hành pháp luật trong lĩnh vực mà mình quản lý. Kết quả này cũng cho thấy một thực tế là các Bộ đã có những nỗ lực không giống nhau trong minh bạch thông tin pháp luật, có những Bộ đã cố gắng nhiều nhưng cũng có những Bộ dậm chân tại chỗ. Tuy nhiên, trong tổng thể, với việc chỉ đạt được hiệu quả ở mức trung bình khá, còn rất xa so với mức hiệu quả kỳ vọng, trong một mảng hoạt động được đánh giá là tương đối dễ so với các mảng hoạt động pháp luật khác, kết quả này cũng cho thấy nhiều điều lo ngại. Từ đây, các HHDN phát đi thông điệp rõ ràng cho các Bộ trong việc cần có những nỗ lực thực chất trong cải thiện nội dung thông tin pháp luật cũng như phương pháp công khai thông tin pháp luật cho doanh nghiệp. Đặc biệt, các Bộ cần tập trung hơn nữa vào việc cung cấp các thông tin pháp luật hữu ích cho doanh nghiệp chứ không chỉ đơn thuần là VBQPPL; đồng thời cũng cần tập trung để trang thông tin điện tử của Bộ được tốt hơn, trở thành đầu mối cung cấp thông tin pháp luật tốt nhất trong lĩnh vực mà Bộ quản lý.

BẢNG XẾP HẠNG HIỆU QUẢ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

Bảng xếp hạng Hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật là kết quả từ Chỉ số hiệu quả các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật, Chỉ số thuộc mảng thi hành pháp luật trong MEI 2014, được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát các HDDN.



Chỉ số Tổ chức thi hành pháp luật là “quán quân” của MEI 2014 cả về điểm số lẫn mức độ cải thiện so với MEI 2012

Chỉ số Tổ chức thi hành pháp luật là “quán quân” của MEI 2014 cả về điểm số lẫn mức độ cải thiện so với MEI 2012. Với điểm số bình quân của các Bộ là 70,46 điểm/100, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật trở thành hoạt động có mức hiệu quả cao nhất trong MEI 2014 và cũng là hoạt động duy nhất có hiệu quả mức khá. Cũng như vậy, với mức tăng 25,95% so với MEI 2012, Chỉ số này đứng đầu trong MEI 2014 về mức độ cải thiện hiệu quả. Xét riêng với từng Bộ thì đây cũng là hoạt động có điểm số cao nhất của tất cả các Bộ và là hoạt động có mức độ cải thiện tốt nhất của 12/14 Bộ.

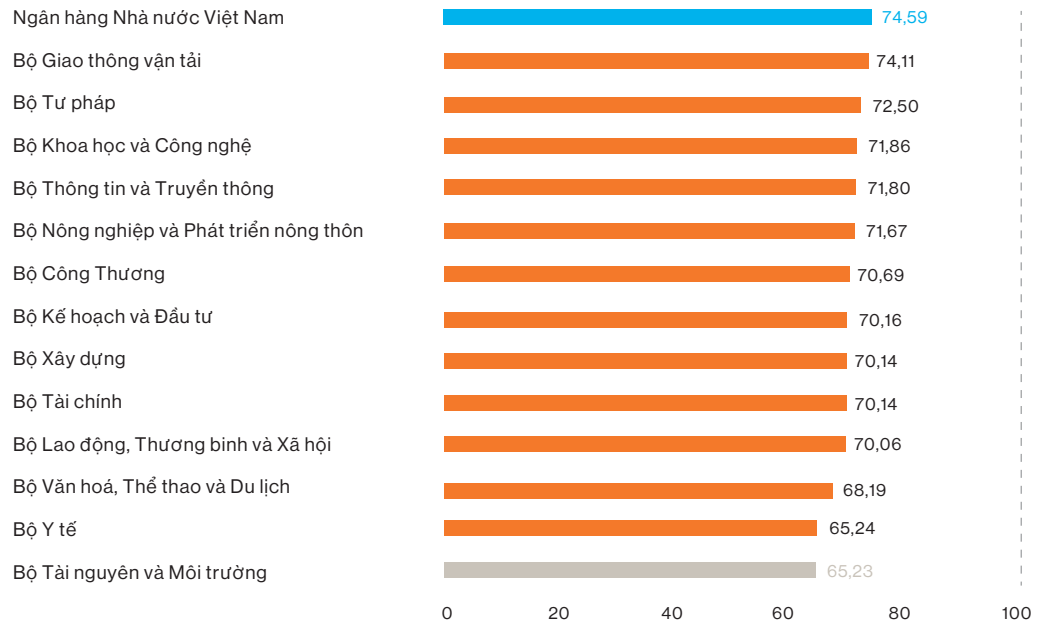
Nhóm Bộ đứng ở tốp đầu về hiệu quả ở Chỉ số này là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (74,59 điểm/100), Bộ Giao thông vận tải (74,11 điểm/100) và Bộ Tư pháp (72,5 điểm/100). Nhóm cuối có Bộ Tài nguyên và Môi trường (65,23 điểm/100), Bộ Y tế (65,24 điểm/100) và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (68,19 điểm/100). Đáng lưu ý là điểm số cho hoạt động này của các Bộ dù ở nhóm cuối cũng rất cao so với điểm số tốp dẫn đầu ở nhiều Chỉ số khác trong MEI 2014.

Nhìn nhận từ mức độ cải thiện điểm số so với MEI 2012 thì nhóm Bộ có mức độ cải thiện hiệu quả cao nhất ở Chỉ số này là Bộ Giao thông vận tải (tăng 50,99%), Bộ Xây dựng (tăng 35,04%) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tăng 29,2%). Với mức cải thiện đặc biệt ấn tượng này, Bộ Giao thông vận tải đã vị trí cuối trong Chỉ số này ở MEI 2012 chuyển lên vị trí thứ hai trong Chỉ số Tổ chức thi hành pháp luật trong MEI 2014.

Nhìn sâu hơn, có thể thấy thành tích ấn tượng của Chỉ số này chủ yếu được tạo thành bởi hiệu quả nổi bật trong các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật cơ bản (trung bình 79,86 điểm/100). Việc xử lý các vấn đề nóng nảy sinh trong thực tiễn điều hành có mức độ hiệu quả thấp hơn (tuy nhiên vẫn ở mức trung bình khá – 62,39 điểm/100) trong khi việc ban hành văn bản hướng dẫn thi hành các VBQPPL cấp trên chỉ có điểm số ở mức trung bình (59,71 điểm/100).

Hình 24

Bảng xếp hạng Hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật



VỀ KẾT QUẢ VÀ MỨC ĐỘ CẢI THIỆN HIỆU QUẢ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT



Mức độ cải thiện điểm số ở Chỉ số này cũng đạt kỷ lục với mức tăng điểm bình quân của tất cả các Bộ là 25,95% so với MEI 2012, cao hơn 2,5 lần so với mức cải thiện trung bình toàn MEI 2014

Chỉ số hiệu quả hoạt động tổ chức thi hành pháp luật đánh giá hiệu quả của các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật cơ bản, hoạt động ban hành văn bản để hướng dẫn thực thi các VBQPPL pháp luật cấp trên cũng như trách nhiệm giải trình của Bộ trước các vấn đề nóng năm 2014.

Khảo sát MEI 2014 cho kết quả điểm số bình quân của các Bộ ở Chỉ số hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật là 70,46 điểm. Đây là lần đầu tiên trong MEI có một lĩnh vực hoạt động được các HHDN đánh giá là có hiệu quả đạt được mức khá, thể hiện một sự hài lòng nhất định của các HHDN đối với các Bộ trong hoạt động này. Với điểm số này, Chỉ số hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật trong MEI 2014 không chỉ đứng ở vị trí thứ nhất trong các Chỉ số của MEI 2014 mà còn bỏ xa Chỉ số đứng ở vị trí thứ hai (Chỉ số Chất lượng VBQPPL) tới 9,12 điểm (tương đương 14,87% cao hơn).

Mức độ cải thiện điểm số ở Chỉ số này cũng đạt kỷ lục với mức tăng điểm bình quân của tất cả các Bộ là 25,95% so với MEI 2012, cao hơn 2,5 lần so với mức cải thiện trung bình toàn MEI 2014 và cao hơn 05 lần so với Chỉ số có mức độ cải thiện thấp nhất năm 2014 (không tính Chỉ số giảm điểm).

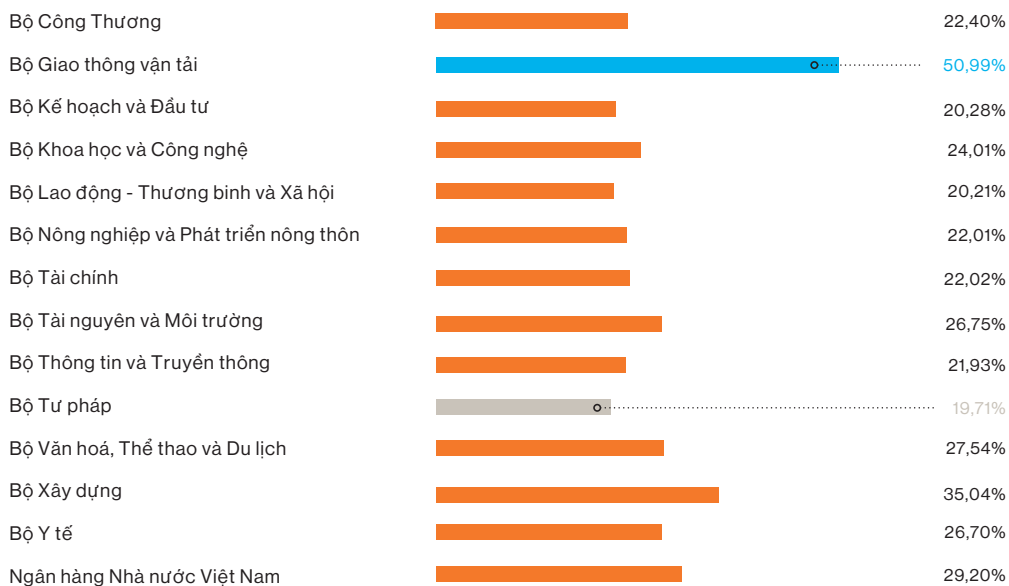
Trên thực tế, các mảng hoạt động được đánh giá ở Chỉ số này cũng là các lĩnh vực mục tiêu và là trọng tâm của các nỗ lực cải cách thể chế của Chính phủ và các Bộ ngành trong năm 2014. Vì vậy, không khó để giải thích cho điểm số nổi trội cũng như mức độ cải thiện điểm số đáng kể của Chỉ số này so với tất cả các mảng hoạt động pháp luật khác trong MEI 2014.

Tuy nhiên điều này cũng không hề làm giảm ý nghĩa của sự cải thiện của các Bộ trong hoạt động này, bởi thực tiễn đã cho thấy không phải mọi quyết tâm cải cách hành chính hay thể chế đều đương nhiên mang lại những hiệu quả thực sự đối với môi trường kinh doanh và hoạt động sản xuất thương mại của các doanh nghiệp. Kết quả này cho thấy những nỗ lực cải cách thể chế và hành chính của các Bộ trong năm 2014 đang đi đúng hướng và đã cho những kết quả ban đầu khả quan.

Đáng chú ý là sự cải thiện này không phải chỉ được thấy ở một vài Bộ mà là ở tất cả các Bộ được đánh giá trong MEI 2014. Cụ thể, đối với riêng với từng Bộ, trong so sánh với các khía cạnh hoạt động pháp luật khác thì đây là hoạt động có điểm số cao nhất của tất cả các Bộ và là hoạt động có mức độ cải thiện tốt nhất của hầu hết các Bộ (12/14 Bộ). Với thành tích như vậy, nếu như trong MEI 2012 ở hoạt động này chỉ có 01 Bộ có điểm trung bình khá (60,47 điểm) và thậm chí có 01 Bộ điểm dưới trung bình (dưới 50 điểm) thì trong MEI 2014 tất cả 14/14 Bộ đều đạt điểm trên 65, trong đó có tới 11/14 Bộ đạt điểm trên 70.

Hình 25

Mức độ cải thiện điểm số của các Bộ trong Chỉ số Hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật trong MEI 2014 so với MEI 2012



VỀ TỐP DẪN ĐẦU VÀ TỐP ĐỨNG CUỐI VỀ HIỆU QUẢ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

Quán quân về hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, với 74,59 điểm/100. Bộ Giao thông vận tải đứng ngay liền sau, với điểm số thấp hơn không đáng kể (74,11 điểm/100). Đứng thứ ba ở Chỉ số này là Bộ Tư pháp, với 72,5 điểm/100.

Nếu như sự có mặt của Bộ Tư pháp ở tốp đầu không gây ngạc nhiên (bởi Bộ này đã đứng ở vị trí đứng đầu của Chỉ số này ở MEI 2012) thì sự xuất hiện của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đặc biệt là Bộ Giao thông vận tải trong nhóm này là rất đáng chú ý.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tăng tới 7 bậc, để từ vị trí thứ 8 trong MEI 2012 giành vị trí thứ nhất trong Chỉ số này ở MEI 2014. Vị trí này của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ở Chỉ số này có lẽ là biểu hiện phản ánh sự hài lòng tương đối của các HHDN về những chuyển biến trong hoạt động quản lý tiền tệ trong năm 2014 của ngành này.

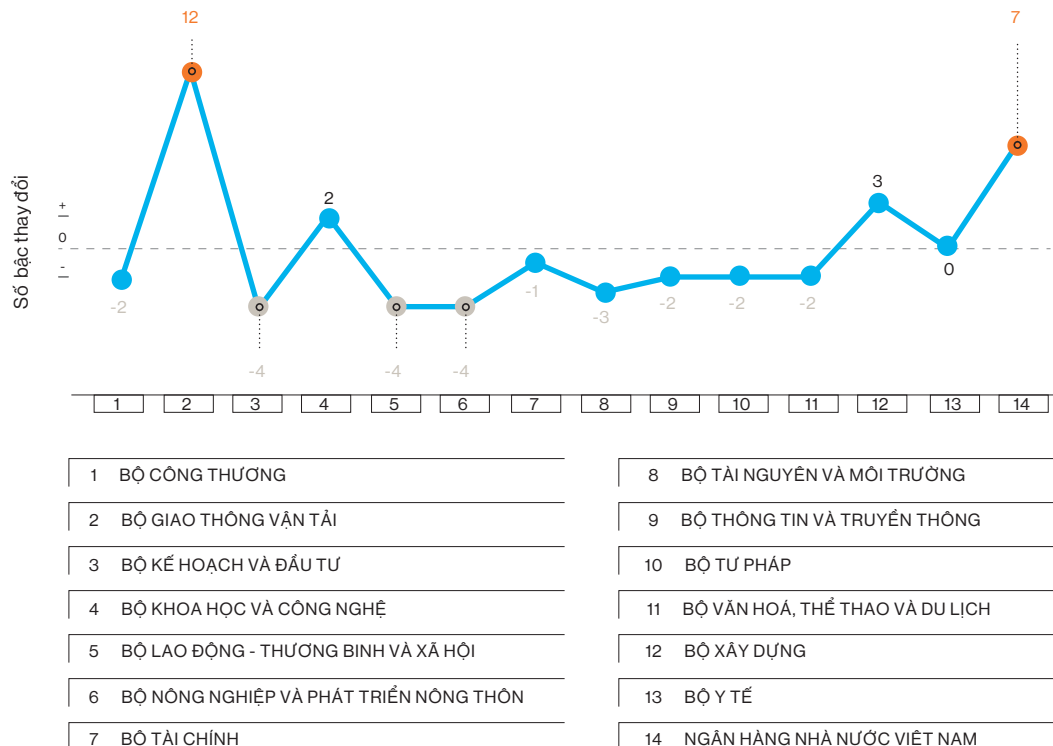
Sự chuyển mình của Bộ Giao thông vận tải thậm chí còn ngoạn mục hơn, từ vị trí thấp nhất trong Bảng xếp hạng Chỉ số này của MEI 2012 đến MEI 2014 thiếu chút nữa thì đã chiếm vị trí đầu (trên thực tế thì dù đứng ở vị trí thứ hai, điểm số của Bộ này gần như ngang bằng với điểm số của Bộ đứng đầu là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Có lẽ các chiến dịch cải cách thể chế, cải cách hành chính mạnh mẽ mà Bộ này phát động trong ngành giao thông vận tải trong năm 2014 đã đạt được thành công nhất định và nhận được sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp.

Trong khi đó, vị trí thứ ba của Bộ Tư pháp dù vẫn có mức điểm rất cao nhưng lại gây một số lo ngại. Cụ thể là mặc dù Bộ này đã có sự cải thiện về điểm số so với chính mình năm 2012 ở mức đáng kể (tăng 19,71%) nhưng đây lại là mức tăng điểm thấp nhất trong tất cả các Bộ ở Chỉ số này trong năm 2014. Đáng chú ý là năm 2014 dường như không có nhiều những biến cố nóng hay những khó khăn đặc biệt trong tổ chức thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực này. Hơn nữa, trong nhiều lĩnh vực khác có thử thách cam go hơn như giao thông vận tải, xây dựng, tài nguyên môi trường, y tế... đều có sự tăng điểm, cải thiện rất mạnh mẽ.

Đứng ở tốp cuối về điểm số trong Chỉ số này là Bộ Tài nguyên và Môi trường (65,23 điểm/100), Bộ Y tế (65,24 điểm/100) và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (68,19 điểm/100). Vị trí cuối Bảng xếp hạng bao giờ cũng gây quan ngại. Mặc dù vậy, với việc đạt được điểm số cao hơn đáng kể so với chính mình ở MEI 2012, những nỗ lực của các Bộ này trong đã được các HHDN ghi nhận. Hơn nữa, trong so sánh với các khía cạnh hoạt động pháp luật khác của chính mình thì các Bộ này cũng đã đang triển khai hoạt động tổ chức thi hành pháp luật tốt hơn (tăng từ 26,7% đến 27,54% so với MEI 2012).

Hình 26

Thay đổi về thứ bậc của các Bộ ở MEI 2014 so với MEI 2012 ở bảng xếp hạng Hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật



VỀ TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC KHÍA CẠNH KHÁC NHAU TRONG TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

Xét về điểm số tuyệt đối thì tất cả các hoạt động trong nhóm tổ chức thi hành pháp luật đều được đánh giá tốt hơn so với hiệu quả của các hoạt động pháp luật thuộc các nhóm khác của các Bộ. Tuy nhiên, trong so sánh giữa các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật với nhau thì điểm số cao nhất hầu như thuộc về nhóm *các hoạt động thi hành pháp luật cơ bản* (như thực hiện các thủ tục hành chính, xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý chung của nhiều hơn một Bộ ngành; giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp), với điểm trung bình 79,86 điểm/100. Hiệu quả xử lý các vấn đề nóng nảy sinh trong thực tiễn điều hành của các Bộ ở mức trung bình khá (62,39 điểm/100). Và hiệu quả ban hành văn bản hướng dẫn thi hành các VBQPPL cấp trên của các Bộ thì được đánh giá ở mức thấp nhất trong nhóm (59,71 điểm/100).

Điều đáng lưu ý là thứ tự hiệu quả của các hoạt động này hoàn toàn trái với thứ tự trong MEI 2012 cũng như MEI 2011: trước đây, các hoạt động thi hành pháp luật cơ bản đều được đánh giá ở mức thấp nhất so với hai mảng còn lại của Chỉ số này. Điều này cho thấy trong khi các hoạt động thi hành pháp luật đã có sự cải thiện đáng kể thì dường như việc hướng dẫn thi

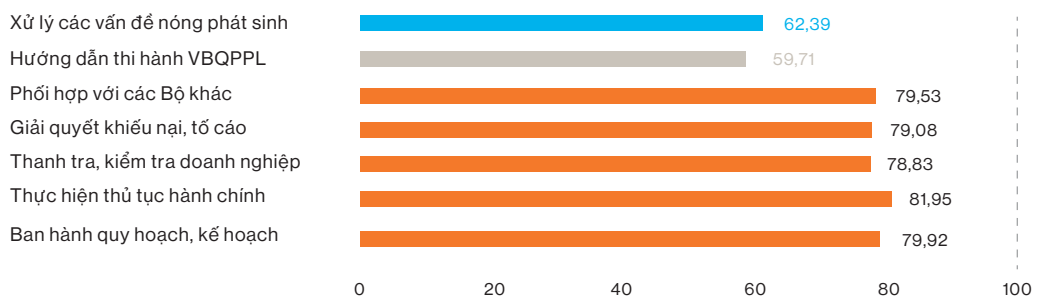
hành VBQPPL cũng như xử lý các vấn đề nóng hổi như chưa được chú ý tăng cường. Cảm nhận này dường như càng được khẳng định khi mà điểm số của hoạt động hướng dẫn thi hành VBQPPL cấp trên và xử lý các vấn đề nóng trong MEI 2014 mặc dù đã được cải thiện so với MEI 2012 nhưng vẫn chưa đạt được mức độ hiệu quả đã từng đạt được trong MEI 2011.

Lại một lần nữa người ta thấy trong kết quả Chỉ số này mối liên hệ rất chặt chẽ giữa những nỗ lực cải cách của các Bộ và sự hài lòng của cộng đồng doanh nghiệp về kết quả thực hiện các hoạt động pháp luật của Bộ. Ở đâu Bộ có sự chú trọng, quyết tâm và các biện pháp cải cách thực sự thì ở đó các HHDN ghi nhận sự cải thiện hiệu quả nhất định. Ngược lại, ở lĩnh vực nào mà dù ít phức tạp hơn, dù đã từng được thực hiện tốt hơn nhưng không được sự quan tâm kiểm soát đúng mức và thiếu những sức ép cần thiết thì ở đó hiệu quả hoạt động vẫn sẽ là vấn đề lớn.

Cần lưu ý rằng trong thực tế, những hiệu quả bước đầu đạt được của những nỗ lực cải cách của các Bộ trong năm 2014 vẫn còn rất khiêm tốn so với mong muốn của doanh nghiệp. Những thành tích cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh cho đến nay vẫn chủ yếu là từ các nỗ lực sửa đổi quy định mà có thể chưa được thi hành và đong đếm trong thực tiễn hoạt động. Do đó, điểm số ở mức khá mà các HHDN chấm cho các Bộ ở đây có lẽ là sự khích lệ của cộng đồng doanh nghiệp với những nỗ lực đầu tiên đáng kể của các Bộ nhiều hơn là sự ghi nhận những hiệu quả thực tế. Vì vậy, dù được chấm điểm ở mức khá, các Bộ vẫn còn rất nhiều việc phải làm để duy trì và tăng cường hiệu quả các hoạt động này.

Hình 27

Đánh giá của HHDN về mức độ hiệu quả trong từng loại hoạt động tổ chức thi hành pháp luật của Bộ năm 2014



Bảng xếp hạng hiệu quả hoạt động tổ chức thi hành pháp luật là mảng sáng nhất trong bức tranh của MEI 2014

Tóm lại, Bảng xếp hạng hiệu quả hoạt động tổ chức thi hành pháp luật là mảng sáng nhất trong bức tranh của MEI 2014. Ở đây, tất cả các Bộ đều đạt được mức hiệu quả cao nhất của mình trong toàn bộ các hoạt động pháp luật năm 2014. Cũng ở đây, đa số các Bộ đã thể hiện nỗ lực cải thiện hiệu quả hoạt động pháp luật thành công nhất của mình trong năm. Bảng xếp hạng này cũng ghi nhận sự vươn mình của một số Bộ, nơi có những tìm tòi sáng tạo và quyết tâm cải thiện cao nhất. Kết quả này phản ánh rõ nét hiệu quả của những nỗ lực cải cách thể chế và hành chính của Chính phủ năm 2014 cũng như sự đón nhận của cộng đồng doanh nghiệp trước những nỗ lực này. Tuy nhiên, ngay ở trong khía cạnh này, vẫn còn rất nhiều dư địa để các Bộ cố gắng cải thiện hơn nữa hiệu quả hoạt động cũng như hình ảnh của mình trong mắt cộng đồng doanh nghiệp.

BẢNG XẾP HẠNG HIỆU QUẢ RÀ SOÁT, KIỂM TRA, TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

Bảng xếp hạng Hiệu quả Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật là kết quả từ Chỉ số hiệu quả các hoạt động liên quan, thuộc mảng thi hành pháp luật trong MEI 2014, được tính toán trên kết quả khảo sát các HHDN.

Điểm số bình quân của các Bộ ở Chỉ số này là 60,08 điểm/100, vừa đạt mức điểm trung bình khá và tăng 7,8% so với điểm số trong MEI 2012, thấp hơn mức tăng điểm trung bình trong MEI 2014. So sánh với cùng các Chỉ số thi hành pháp luật thì đây là Chỉ số “đuối” nhất cả về điểm số và mức độ cải thiện so với MEI 2012.

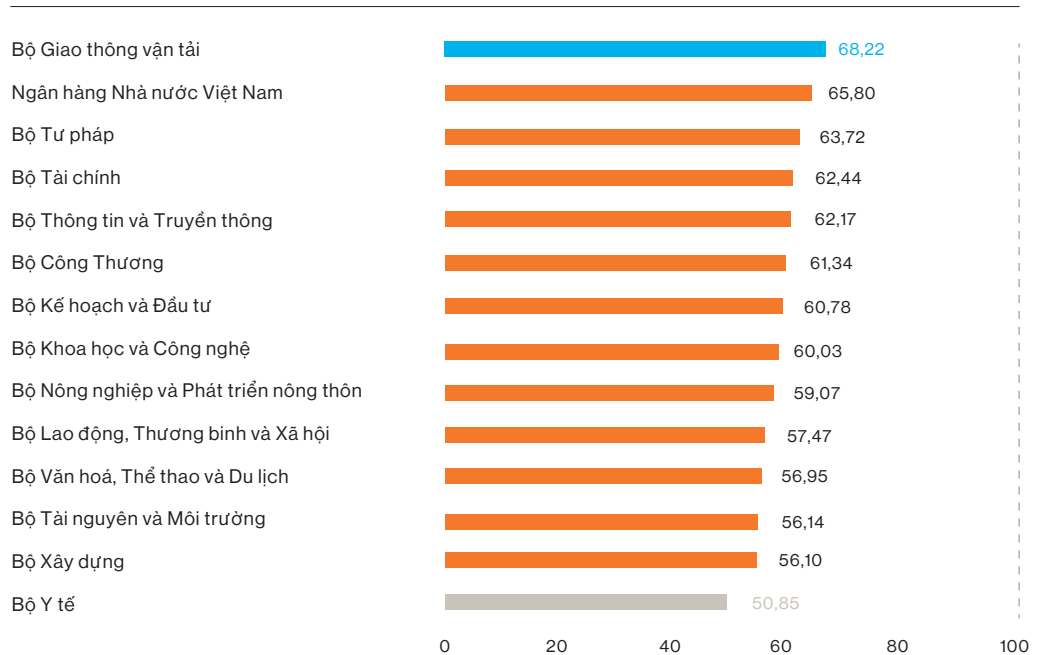
Nỗ lực cải thiện hiệu quả trong hoạt động này không giống nhau giữa các Bộ. Trong khi có Bộ hầu như giữ nguyên hiện trạng (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tư pháp) thì lại có Bộ có mức độ cải thiện đáng kể (Bộ Giao thông vận tải, với mức tăng là 41,16%).

Nhóm Bộ đứng ở tốp đầu về hiệu quả ở Chỉ số này là Bộ Giao thông vận tải (68,22 điểm/100, xấp xỉ mức khá), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (65,8 điểm/100) và Bộ Tư pháp (63,72 điểm/100). Bộ Y tế đứng cuối Bảng xếp hạng này, với điểm số vừa đạt trung bình (50,85). Đây là Chỉ số gần như không chứng kiến sự xáo trộn nào về tốp đầu – cuối so với MEI 2012 trừ trường hợp duy nhất: Bộ Giao thông vận tải đứng ở vị trí áp chót trong MEI 2012 đã vươn lên trở thành Bộ đứng đầu ở Chỉ số này trong MEI 2014.

Trong chi tiết, hoạt động rà soát phát hiện bất cập về pháp luật để điều chỉnh được đánh giá là có hiệu quả thấp nhất trong so sánh với hai hoạt động còn lại là kiểm tra, xử lý các vi phạm của cán bộ Bộ cũng như của doanh nghiệp.

Hình 28

Bảng xếp hạng Hiệu quả rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật



VỀ KẾT QUẢ VÀ MỨC ĐỘ CẢI THIỆN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG RÀ SOÁT, KIỂM TRA, TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

Chỉ số hiệu quả hoạt động rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành là Chỉ số đánh giá mảng hoạt động cuối cùng trong “vòng đời” hoạt động pháp luật, với các Chỉ tiêu đo lường mức độ hiệu quả trong việc xử lý vi phạm pháp luật của cán bộ của Bộ, các đơn vị trực thuộc, của doanh nghiệp, cũng như đánh giá tính kịp thời trong phát hiện và điều chỉnh các bất cập về pháp luật mà Bộ đã thực hiện năm 2014.

Trong tổng thể, với điểm số bình quân các Bộ là 60,08 điểm/100, các hoạt động rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật vừa đạt mức hiệu quả trung bình khá, đóng góp vào mảng màu sáng chung của khu vực thi hành pháp luật (trong so sánh với khu vực xây dựng pháp luật).

Tuy nhiên, so sánh với cùng các Chỉ số thi hành pháp luật thì đây là Chỉ số “đuối” nhất cả về điểm số và mức độ cải thiện so với MEI 2012. Trong khi vị trí quán quân và á quân về mức độ cải thiện hiệu quả đều thuộc về các Chỉ số thi hành pháp luật thì Chỉ số này lại có mức cải thiện điểm số dưới mức cải thiện bình quân của toàn MEI 2014. Cũng không có Bộ nào đạt được mức khá, dù Bộ đứng đầu đã có mức tăng điểm vượt trội so với các Bộ khác và so với chính mình năm 2012.

Điều này cho thấy dường như đây không phải là nhóm hoạt động nhận được sự chú ý của các Bộ, dù rằng năm 2014 đánh dấu nỗ lực đáng kể của các Bộ trong cải thiện hiệu quả thi hành



Các hoạt động rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật vừa đạt mức hiệu quả trung bình khá



Hai Bộ có sự cải thiện hiệu quả tốt nhất ở hoạt động tổng kết, rà soát pháp luật cũng đồng thời là hai Bộ có chất lượng VBQPPL cải thiện nhất trong năm 2014 (Bộ Giao thông vận tải và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

pháp luật. Tất nhiên, trong bối cảnh nguồn lực hạn chế, khó có thể đòi hỏi các Bộ cùng lúc cải thiện điểm số ở tất cả các Chỉ số. Dù vậy, từ một góc độ khác, cũng có ý kiến cho rằng lẽ ra theo một xu hướng chung ghi nhận nỗ lực của các Bộ trong thi hành pháp luật, thì ngay cả khi các Bộ chưa có cải thiện như mong muốn thì các cộng đồng doanh nghiệp cũng có thể sẽ đánh giá hiệu quả theo cảm nhận chung. Việc Chỉ số này chỉ tăng điểm nhẹ, ở khoảng cách rất xa so với hai Chỉ số khác trong cùng mảng này rõ ràng là điều rất đáng suy nghĩ.

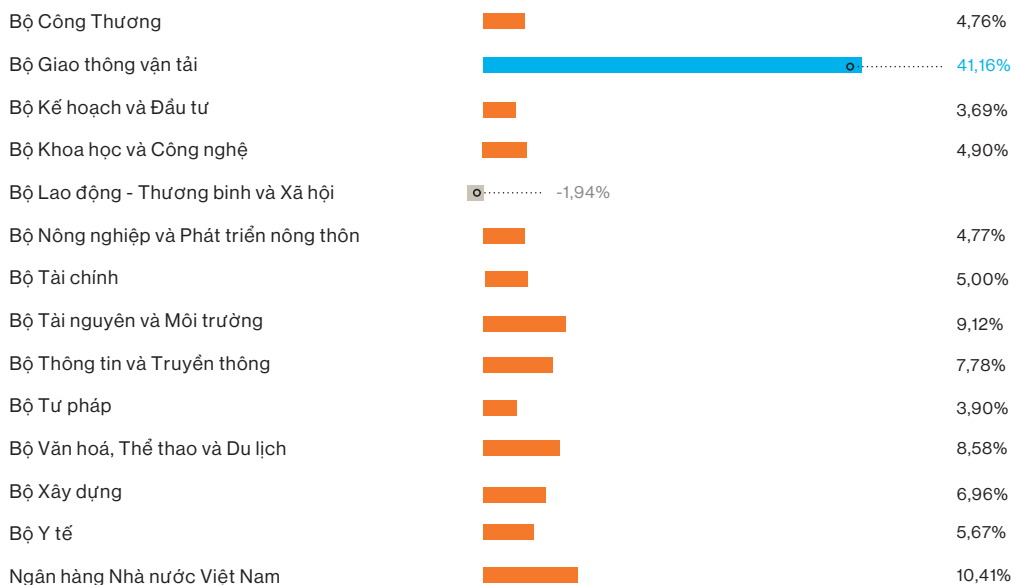
Hơn nữa, với vị trí khá đặc biệt của mình trong “vòng đời” VBQPPL, hoạt động rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp tới ý nghĩa thực tiễn thực sự của các VBQPPL và là nhân tố cốt lõi cho việc bắt đầu “vòng đời” khác của các VBQPPL nhằm đảm bảo VBQPPL luôn đi cùng thực tiễn, phản ánh và giải quyết được các nhu cầu thực tiễn vốn thay đổi rất nhanh chóng trong thời đại ngày nay.

Ngoài ra, có một sự trùng hợp thú vị khác là hai Bộ có sự cải thiện hiệu quả tốt nhất ở hoạt động tổng kết, rà soát pháp luật cũng đồng thời là hai Bộ có chất lượng VBQPPL cải thiện nhất trong năm 2014 (Bộ Giao thông vận tải và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Đây có thể xem là một bằng chứng ủng hộ cho lập luận nói trên, rằng hoạt động rà soát, tổng kết pháp luật có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc sửa đổi, điều chỉnh, qua đó cải thiện chất lượng VBQPPL.

Do đó, kết quả của Chỉ số này chỉ ra một cách rất rõ ràng “địa chỉ” mà các nỗ lực của Bộ cần nhắm vào trong thời gian tới: hoạt động rà soát pháp luật, kiểm tra việc thực thi pháp luật trên thực tế của cả hai phía cơ quan nhà nước và doanh nghiệp cũng như phát hiện bất cập để kịp thời điều chỉnh VBQPPL tương ứng.

Hình 29

Mức độ cải thiện điểm số của các Bộ trong Chỉ số Hiệu quả rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật trong MEI 2014 so với MEI 2012



VỀ TỐP DẪN ĐẦU VÀ TỐP ĐỨNG CUỐI VỀ RÀ SOÁT, KIỂM TRA, TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

Nhóm Bộ đứng ở tốp đầu về hiệu quả ở Chỉ số này là Bộ Giao thông vận tải (68,22 điểm/100, xấp xỉ mức khá), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (65,8 điểm/100) và Bộ Tư pháp (63,72 điểm/100). Nhóm Bộ đứng cuối có Bộ Y tế, Bộ Xây dựng và Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong đó Bộ Y tế đứng cuối Bảng xếp hạng, với điểm số vừa đạt mức trung bình (50,85), ở khoảng cách khá xa so với hai Bộ đứng liền trên (Bộ Xây dựng, với 56,10 điểm/100; và Bộ Tài nguyên và Môi trường, với 56,14 điểm/100). Ngoại trừ trường hợp Bộ Giao thông vận tải, Chỉ số này là không chứng kiến bất kỳ sự xáo trộn nào cả ở tốp đầu – cuối so với MEI 2012.

Tin tốt là trong MEI 2014 đã không còn Bộ nào có điểm dưới trung bình. Và tin tốt hơn nữa là Bộ Giao thông vận tải, từ vị trí áp chót và là một trong hai Bộ có điểm dưới trung bình ở Chỉ số này trong MEI 2012, đã vươn lên chiếm vị trí nhất Bảng, với điểm số gần chạm mốc khá trong MEI 2014.



Chỉ số này cũng ghi nhận khoảng cách xa nhất giữa Bộ đứng đầu Bảng xếp hạng với Bộ đứng cuối, cụ thể, khoảng cách giữa Bộ Giao thông vận tải và Bộ Y tế là 17,37 điểm

Sự thay đổi ấn tượng về vị trí xếp hạng của Bộ Giao thông vận tải được tạo thành từ sự cải thiện mạnh mẽ về điểm số của Bộ này (tăng từ 48,33 điểm năm 2012 lên 68,22 điểm năm 2014, tương đương mức tăng 41,16%). Xét riêng về điểm số thì Bộ Giao thông vận tải đã tăng xấp xỉ 20 điểm, gần như vượt một bậc hiệu quả so với chính mình ba năm trước. Đáng kể là khác với Chỉ số về các hoạt động thi hành pháp luật cơ bản nơi tất cả các Bộ đều có sự cải thiện mạnh mẽ về điểm số, ở Chỉ số này, chỉ một mình Bộ Giao thông vận tải nhận được đánh giá tích cực vượt trội từ các HHDN, các Bộ còn lại hoặc là không tăng điểm, hoặc là tăng điểm tương đối nhẹ, Ngân hàng Nhà nước có sự tăng điểm cao thứ hai ở Chỉ số này cũng chỉ có mức tăng là 10,41%, tức là chỉ bằng khoảng 1/4 so với mức tăng của Bộ Giao thông vận tải.

Với thực tế như vậy, Chỉ số này cũng ghi nhận khoảng cách xa nhất giữa Bộ đứng đầu Bảng xếp hạng với Bộ đứng cuối, cụ thể, khoảng cách giữa Bộ Giao thông vận tải và Bộ Y tế là 17,37 điểm, tương đương 34% cao hơn, đủ để tạo một sự khác biệt về chất trong hiệu quả hoạt động giữa Bộ đứng đầu và Bộ đứng cuối Bảng xếp hạng.

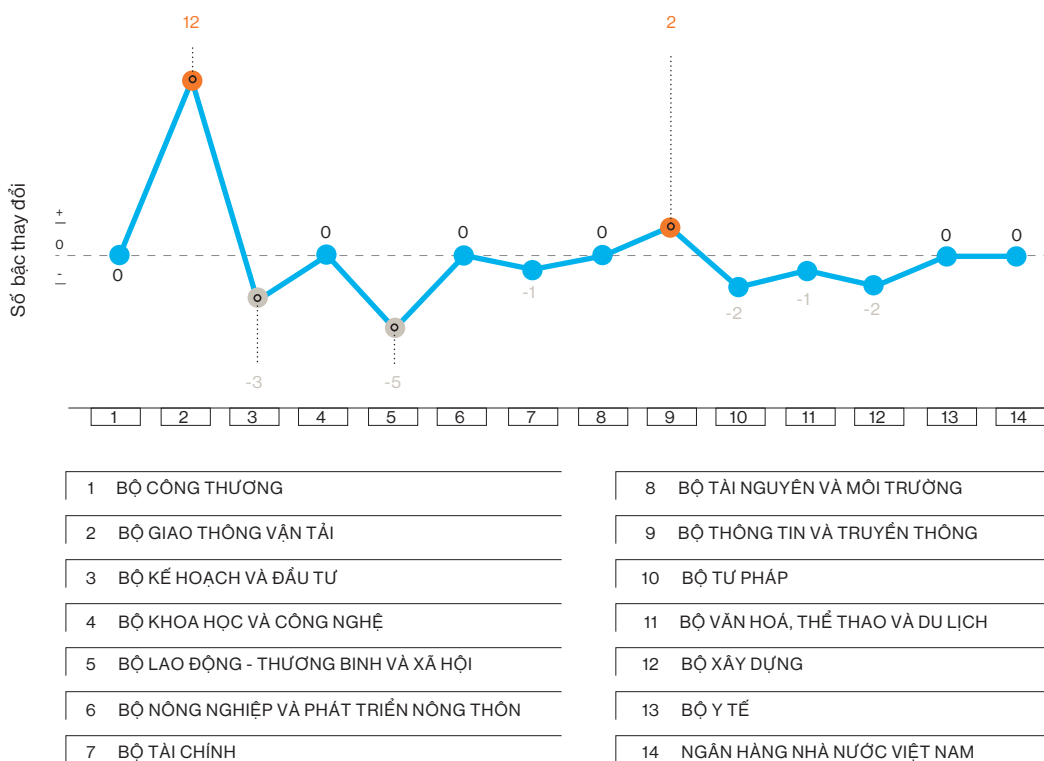
Cũng như vậy, các Bộ đứng ở vị trí giữa hai điểm đầu cuối của Bảng xếp hạng cũng có sự phân nhóm khá rõ rệt (nhóm trung bình khá và nhóm trung bình) chứ không phải chỉ nhỉnh hơn nhau một chút về điểm số và tất cả đều “trung bình đều” như thường vẫn thấy trong MEI.

Kết quả này đã thay đổi được tình trạng dù thứ bậc khác nhau nhưng mức độ hiệu quả của các Bộ hầu như không khác biệt trong cùng Chỉ số vốn tồn tại lâu nay trong MEI.

Với sự thay đổi điểm số như vậy ở Chỉ số này, có thể thấy mặc dù trong tổng thể Chỉ số này không có chuyển biến tích cực về điểm số, nỗ lực của các Bộ trong cải thiện hiệu quả hoạt động rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật là khác nhau, từ đó đã mang lại những kết quả không giống nhau giữa các Bộ.

Hình 30

Thay đổi thứ bậc của các Bộ ở Bảng xếp hạng Hiệu quả rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật MEI 2014 so với MEI 2012



VỀ TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC HOẠT ĐỘNG RÀ SOÁT, KIỂM TRA, TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

Cũng tương tự như đa số các Chỉ số khác trong MEI 2014, ở Chỉ số này, điểm số dành cho mỗi hoạt động trong nhóm hoạt động rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật gần tương tự nhau, cho thấy tính hiệu quả của từng hoạt động trong nhóm về cơ bản là tương đương nhau.

Mặc dù vậy, xét một cách chi tiết thì ở hầu hết các Bộ (10/14 Bộ), hoạt động rà soát và điều chỉnh các bất cập trong VBQPPL có điểm số thấp nhất. Nếu tính điểm bình quân các Bộ ở từng hoạt động trong mảng này, có thể thấy trong khi điểm số của cả hoạt động xử lý vi phạm pháp luật của các cán bộ Bộ và của doanh nghiệp đều được cải thiện trong năm 2014, điểm số của hoạt động rà soát điều chỉnh bất cập về pháp luật gần như không có bất kỳ sự cải thiện nào so với MEI 2012.

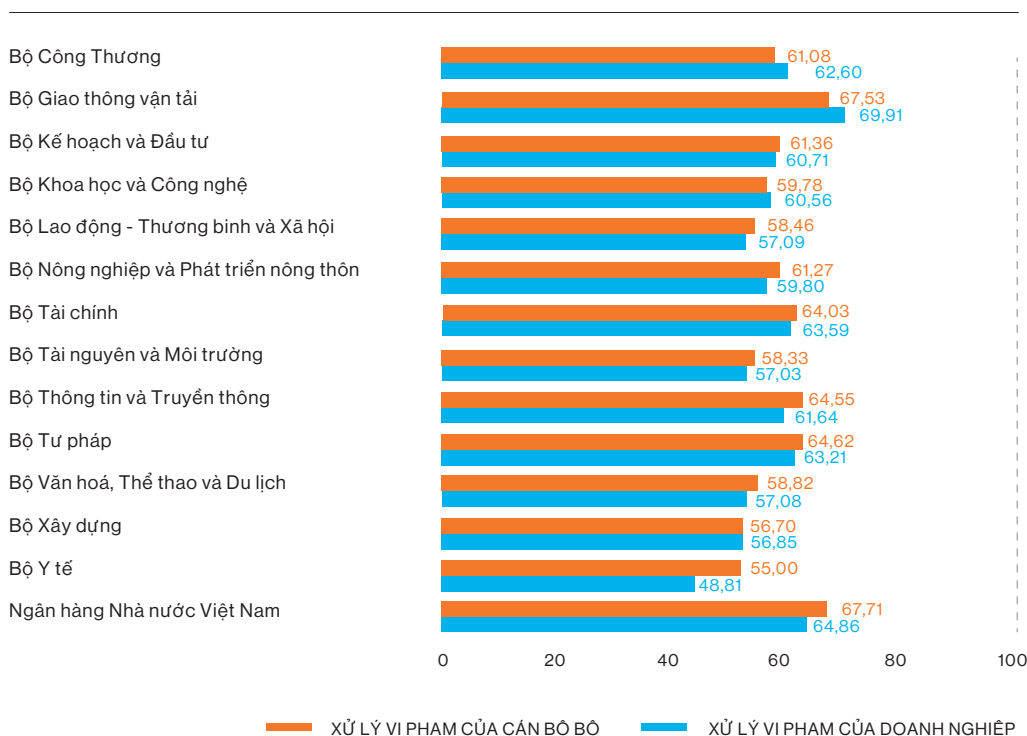
Cần lưu ý là trong so sánh với hai hoạt động còn lại của mảng này thì hoạt động rà soát, điều chỉnh bất cập không hẳn là hoạt động quá khó. Bất cập từ các văn bản thường được các doanh nghiệp phản ánh ngay khi gặp vướng mắc trên thực tế. Báo chí và các đơn vị giám sát xã hội khác cũng thường phản ánh rất nhanh nhạy về các vướng mắc này. Như vậy, nguồn đầu vào cho hoạt động là không thiếu. Năm 2013, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định 16/2013/NĐ-CP về rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. Nói cách khác, cơ chế chi tiết và chính thức cho hoạt động là đã có, và với việc Nghị định này bắt đầu có hiệu lực từ 01/7/2013, năm 2014 lẽ ra phải là

năm mà hoạt động rà soát, điều chỉnh bất cập đối với các VBQPPL được thực hiện tập trung và bài bản hơn. Trong bối cảnh đó, việc hoạt động này vẫn giữ nguyên mức độ hiệu quả trung bình như 3 năm trước (MEI 2012) là điều rất đáng suy nghĩ.

Đối với hai nhóm hoạt động còn lại (bao gồm Xử lý vi phạm của cán bộ nhà nước và Xử lý vi phạm của doanh nghiệp), sự thay đổi chi tiết trong điểm số của các Bộ cũng cho những phát hiện thú vị. Cụ thể, trong khi hoạt động xử lý vi phạm của doanh nghiệp được tất cả các Bộ thực hiện hiệu quả hơn so với năm MEI 2012 với mức tăng điểm bình quân của các Bộ là 11,59%, hoạt động xử lý vi phạm trong quá trình thi hành pháp luật về kinh doanh của cán bộ Bộ hoặc cán bộ trực thuộc Bộ còn có mức độ cải thiện hiệu quả cao hơn (với mức tăng điểm bình quân là 13,08%). Trong một chừng mực nhất định, điều này là rất đáng ghi nhận và cần được khuyến khích hơn nữa, bởi trong thực thi pháp luật thì việc tuân thủ pháp luật từ chính những người thi hành pháp luật là yêu cầu đầu tiên và rất quan trọng.

Hình 31

Đánh giá của HHDN đối với từng Bộ về hiệu quả xử lý vi phạm của cán bộ Bộ và của doanh nghiệp



Tóm lại, Bảng xếp hạng hiệu quả hoạt động rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật trong MEI 2014 là một mảng sáng hơn, trong đó bình quân các Bộ được đánh giá ở mức trung bình khá, có cải thiện nhẹ so với MEI 2012. Chỉ số này đồng thời ghi nhận sự bút phá ấn tượng của Bộ Giao thông vận tải trong cải thiện điểm số cũng như trong điểm số tuyệt đối. Nhìn sâu hơn vào Chỉ số, đối với tất cả các Bộ, có dấu hiệu đáng lo ngại khi hiệu quả hoạt động rà soát, điều chỉnh bất cập pháp luật, một hoạt động có thể coi là rất quan trọng và là tiền đề cho hoàn thiện hệ thống pháp luật chưa có sự cải thiện nào đáng kể về hiệu quả, chưa có Bộ nào đạt được mức khá. Đây là một gợi ý quan trọng để các Bộ có biện pháp tập trung cải thiện hiệu quả của hoạt động này trong thời gian tới, đặc biệt khi cơ chế thực hiện đã được thiết lập và nguồn đầu vào sẵn có.

LỜI KẾT

So với hai lần thực hiện trước, MEI 2014 đã “chụp” được một bức tranh tổng thể về thực trạng hoạt động pháp luật của các Bộ có nhiều mảng sáng hơn, mang nhiều màu sắc của hy vọng hơn, với 4/5 khía cạnh hoạt động pháp luật được đánh giá có mức độ hiệu quả trung bình khá và khá; không có mảng hoạt động nào bị đánh giá dưới mức trung bình.



MEI đã vượt qua được lối mòn “trung bình đều” thiết lập lâu nay trong MEI 2011-2012

Với kết quả này, MEI đã vượt qua được lối mòn “trung bình đều” thiết lập lâu nay trong MEI 2011-2012, nơi tất cả các Bộ, tất cả các Chỉ số dàn hàng ngang ở cùng một mức độ hiệu quả hoạt động - mức trung bình; qua đó lần đầu tiên bước lên các nấc cao hơn trong các thang bậc hiệu quả. Ý nghĩa hơn nữa, những đánh giá tích cực này không chỉ dành cho một khía cạnh hoạt động pháp luật của Bộ mà là dành cho đa số các hoạt động được đánh giá.

Đặc biệt, MEI lần đầu tiên chứng kiến sự bứt phá về điểm số cũng như mức độ cải thiện của Chỉ số hiệu quả hoạt động tổ chức thi hành pháp luật (trong so sánh với các Chỉ số khác) và của Bộ Giao thông vận tải (trong so sánh với các Bộ khác), đánh dấu sự khác biệt trong các nỗ lực của các Bộ liên quan cũng như trong hiệu quả của một số khía cạnh hoạt động.

Kết quả này của MEI 2014 là sự ghi nhận của các HHDN về hiệu quả ban đầu của các nỗ lực cải cách thể chế mà Chính phủ đã khởi xướng và triển khai mạnh mẽ trong năm 2014 ở tất cả các lĩnh vực quản lý Nhà nước về kinh tế, cùng với tất cả các Bộ ngành liên quan. Kết quả này cũng cho thấy những đánh giá công bằng và sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp đối với từng cố gắng của các Bộ ngành trong hoạt động pháp luật của mình dù chỉ là bước đầu. Ngoài ra, những kỳ vọng về những cơ hội mới đến từ các nỗ lực hội nhập của Chính phủ trong năm 2014 có thể cũng đã góp phần mang lại kết quả này.

Dù vậy, trong bức tranh sáng hơn của MEI 2014 so với MEI 2012 vẫn không thể quên thực tế là mức hiệu quả của đa số (4 trong 5) Chỉ số vẫn chưa vượt được mốc trung bình (dù đã chuyển từ trung bình lên trung bình khá) và do đó vẫn còn ở khoảng cách xa so với hiệu quả kỳ vọng. Hơn nữa, không thể bỏ qua một mảng xám trong MEI 2014: hoạt động soạn thảo VBQPPL, mảng duy nhất trong MEI 2014 bị giảm điểm. Mức giảm điểm ở Chỉ số này tuy không lớn nhưng mang đến nhiều quan ngại trong bối cảnh nguyên tắc minh bạch hóa đang là một trong những nguyên tắc quản trị nhà nước được đề cao nhất hiện nay và cũng là chìa khóa cho sự thay đổi phương pháp quản lý nhà nước.

Trong tổng thể, kết quả MEI 2014 là một sự khích lệ đầy ý nghĩa để các Bộ tiếp tục các nỗ lực cải cách của mình thời gian tới trong các hoạt động pháp luật của mình với những phương thức đã được thử nghiệm và chứng minh hiệu quả bước đầu. MEI 2014 đồng thời cũng là cảnh báo quan trọng để các Bộ tập trung nỗ lực đặc biệt vào việc cải thiện hiệu quả hoạt động soạn thảo VBQPPL, một hoạt động quan trọng và làm tiền đề cho hiệu quả các hoạt động pháp luật khác của Bộ.

MEi2014

<http://MEI.vibonline.com.vn>



PHỤ LỤC

TRANG 88

Bảng điểm chi tiết MEI 2014

TRANG 90

Bảng điểm Chỉ số MEI 2014 của từng Bộ

TRANG 97

Bảng xếp hạng ở từng Chỉ số

CÁC KẾT QUẢ CHI TIẾT VÀ XẾP HẠNG MEI 2014

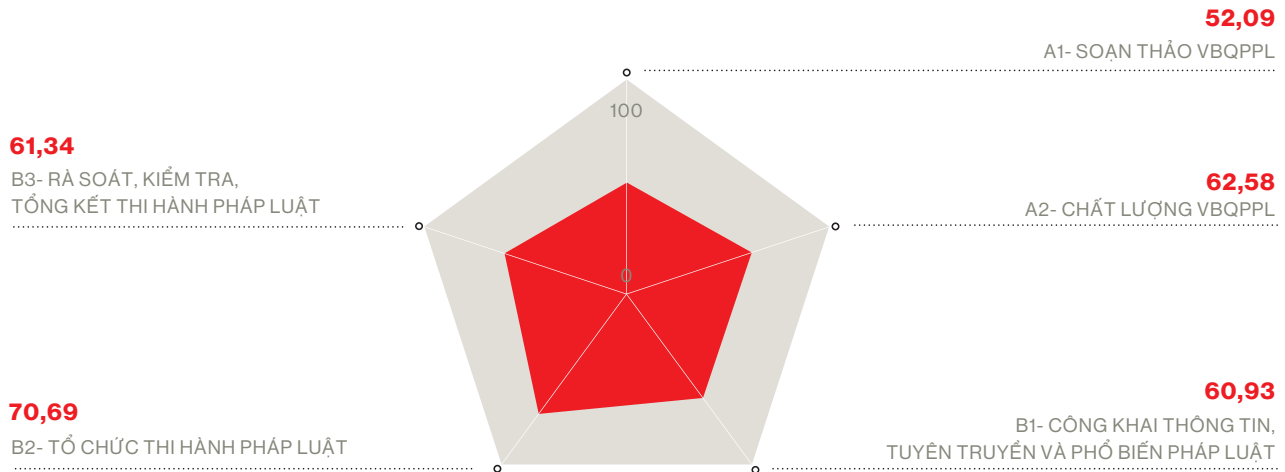
Phụ lục 1 Bảng điểm chi tiết MEI 2014

	Soạn thảo VBQPPL							Chất lượng VBQPPL				
	Sự cần thiết của VBQPPL (15)	Hình thức lấy ý kiến (10)	Thông tin về dự thảo cuối cùng (15)	Thông tin cung cấp khi lấy ý kiến (15)	Thời hạn lấy ý kiến (10)	Tiếp thu ý kiến (20)	Lấy ý kiến VCCI (15)	A1 (100)	Tính minh bạch (25)	Tính thống nhất và khả thi (50)	Tính hợp lý (25)	A2 (100)
Bộ Công Thương	9,48	5,97	5,15	7,62	6,91	10,82	6,14	52,09	16,01	30,93	15,64	62,58
Bộ Giao thông vận tải	9,09	6,42	4,78	7,78	6,79	10,42	7,79	53,07	15,97	32,36	16,25	64,59
Bộ Kế hoạch và Đầu tư	9,50	6,07	4,93	7,68	6,79	11,11	12,00	58,08	16,16	32,81	15,82	64,79
Bộ Khoa học và Công nghệ	9,13	5,97	4,45	7,67	6,90	10,91	5,56	51,60	15,74	31,01	15,67	62,42
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	8,65	5,36	3,65	6,42	7,09	10,58	11,43	53,18	15,94	31,88	16,41	64,23
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	9,29	5,90	4,83	7,92	7,04	11,87	6,75	53,61	15,71	33,44	16,91	66,06
Bộ Tài chính	9,26	5,89	4,76	7,59	6,60	10,91	5,12	50,12	15,14	30,43	14,78	60,36
Bộ Tài nguyên và Môi trường	8,46	5,73	3,75	7,20	7,10	10,52	4,38	47,13	13,72	28,12	13,81	55,65
Bộ Thông tin và Truyền thông	8,78	5,70	4,84	7,42	6,80	10,49	1,88	45,91	15,46	31,35	15,82	62,63
Bộ Tư pháp	9,35	5,98	5,05	7,15	7,60	11,32	10,00	56,45	15,71	31,00	15,41	62,12
Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	8,52	4,87	4,01	6,77	6,05	10,81	3,75	44,78	14,58	29,98	14,76	59,33
Bộ Xây dựng	8,59	5,32	5,04	6,95	6,48	10,61	3,46	46,45	13,61	27,93	14,19	55,73
Bộ Y tế	7,92	5,18	3,88	6,17	6,22	9,05	7,50	45,92	13,49	27,47	14,22	55,18
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	9,49	5,84	4,44	7,35	6,92	10,68	2,56	47,27	16,23	31,04	15,74	63,01
Điểm cao nhất	9,50	6,42	5,15	7,92	7,60	11,87	12,00	58,08	16,23	33,44	16,91	66,06
Điểm thấp nhất	7,92	4,87	3,65	6,17	6,05	9,05	1,88	44,78	13,49	27,47	13,81	55,18
Điểm trung bình	8,97	5,73	4,54	7,26	6,81	10,72	6,38	50,40	15,25	30,70	15,39	61,33

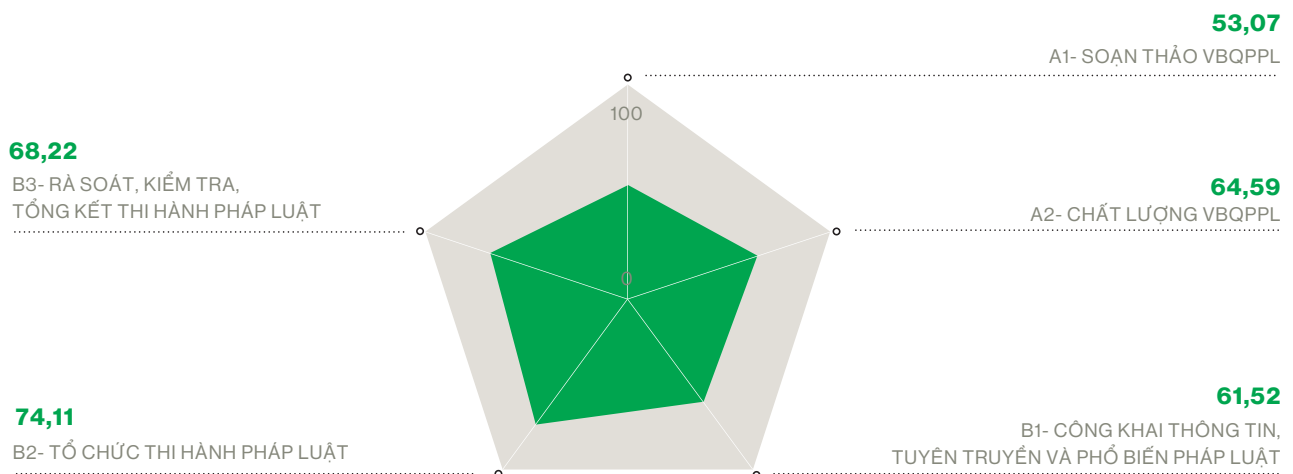
Công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật				Tổ chức thi hành pháp luật				Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật			
Thông tin pháp luật (35)	Hình thức lấy thông tin (35)	Hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật (30)	B1 (100)	Các hoạt động thi hành pháp luật cơ bản (50)	Ban hành văn bản hướng dẫn VBQPPL (25)	Trách nhiệm giải trình (25)	B2 (100)	Theo dõi, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của cán bộ Nhà nước (30)	Theo dõi, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của Doanh nghiệp (30)	Phát hiện, điều chỉnh bất cập về pháp luật (40)	B3 (100)
21,21	22,00	17,71	60,93	39,82	14,45	16,42	70,69	18,33	18,78	24,24	61,34
21,57	22,02	17,92	61,52	40,57	15,35	18,18	74,11	20,26	20,97	26,99	68,22
22,39	22,10	17,29	61,78	39,65	14,68	15,83	70,16	18,41	18,21	24,16	60,78
21,09	21,73	17,04	59,86	40,69	15,81	15,35	71,86	17,93	18,17	23,92	60,03
21,09	21,39	17,07	59,55	40,49	14,75	14,82	70,06	17,54	17,13	22,80	57,47
22,35	22,14	17,90	62,39	40,92	15,16	15,59	71,67	18,38	17,94	22,75	59,07
22,28	21,27	17,12	60,67	40,42	14,29	15,43	70,14	19,21	19,08	24,15	62,44
20,68	21,03	16,59	58,30	37,86	13,96	13,40	65,23	17,50	17,11	21,53	56,14
22,06	23,05	17,50	62,60	39,95	15,75	16,10	71,80	19,36	18,49	24,31	62,17
21,69	22,58	17,78	62,05	40,28	15,43	16,80	72,50	19,39	18,96	25,37	63,72
20,15	20,60	16,96	57,71	38,38	14,83	14,98	68,19	17,65	17,12	22,18	56,95
21,05	21,74	17,54	60,34	41,41	14,29	14,45	70,14	17,01	17,06	22,03	56,10
20,42	20,56	16,93	57,92	37,76	13,90	13,57	65,24	16,50	14,64	19,71	50,85
22,36	21,34	17,53	61,23	40,84	16,34	17,42	74,59	20,31	19,46	26,02	65,80
22,39	23,05	17,92	62,60	41,41	16,34	18,18	74,59	20,31	20,97	26,99	68,22
20,15	20,56	16,59	57,71	37,76	13,90	13,40	65,23	16,50	14,64	19,71	50,85
21,46	21,68	17,35	60,49	39,93	14,93	15,60	70,46	18,41	18,08	23,58	60,08

Phụ lục 2 Điểm Chỉ số của các Bộ

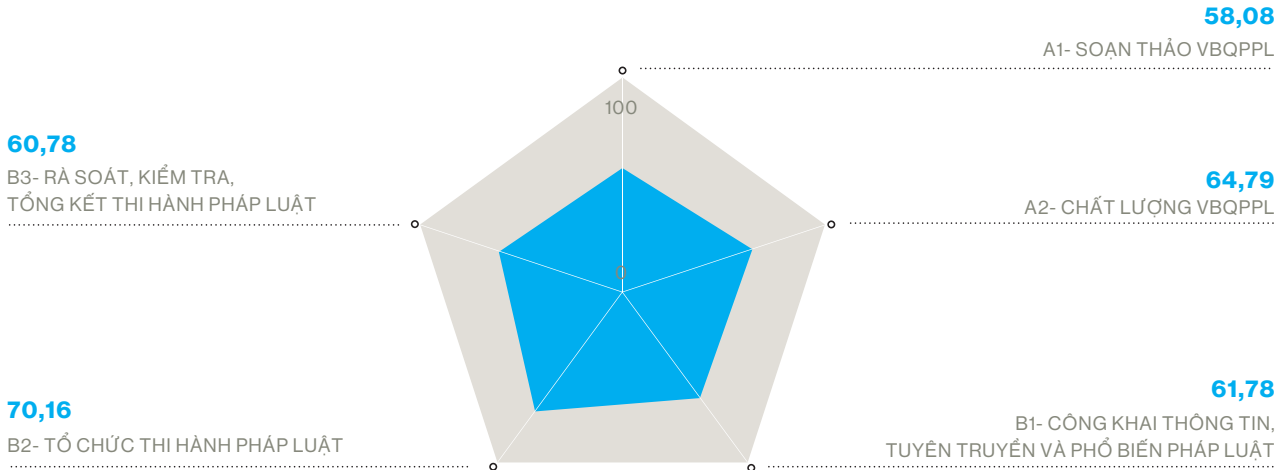
BỘ CÔNG THƯƠNG



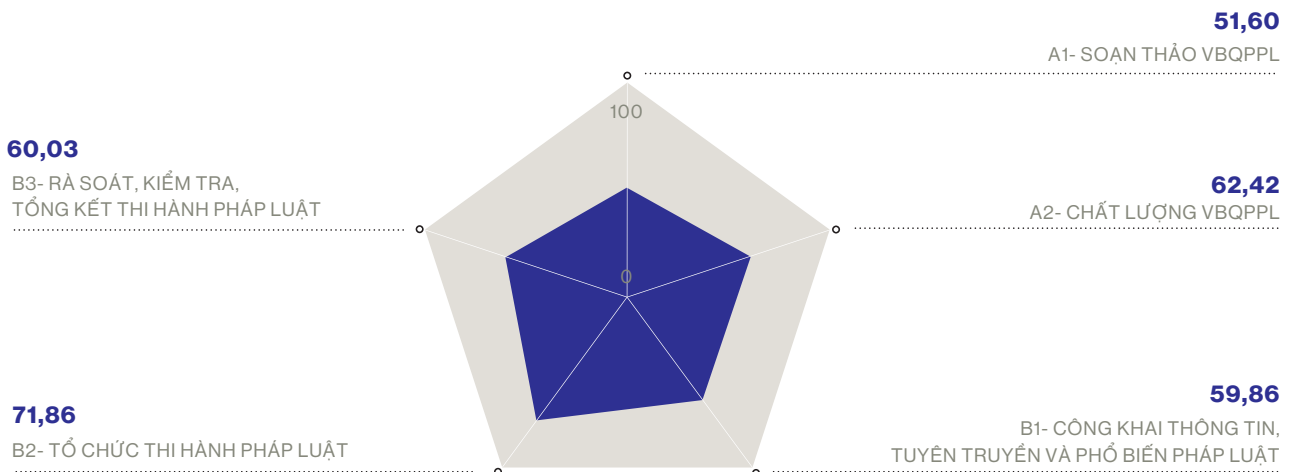
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI



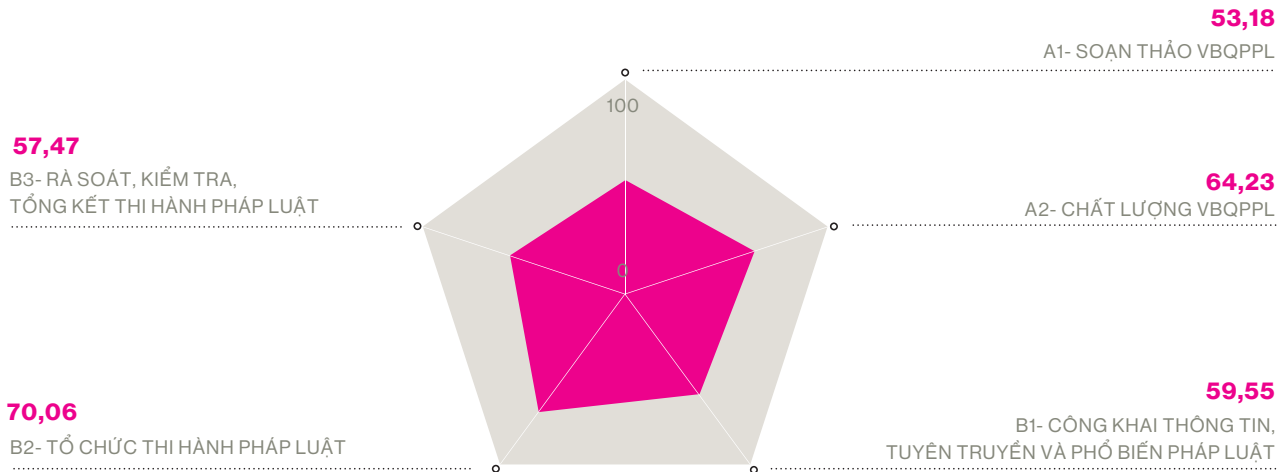
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



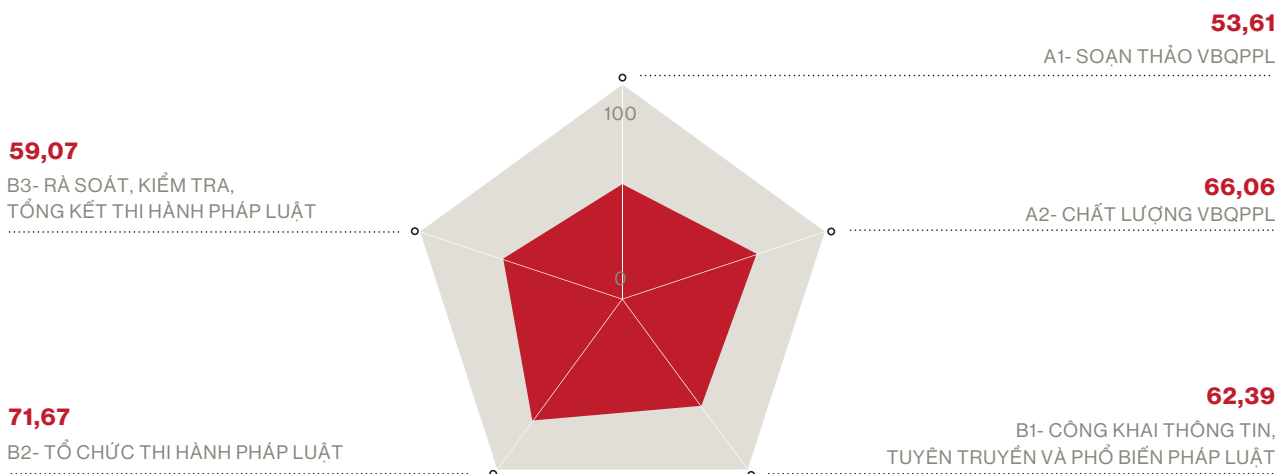
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



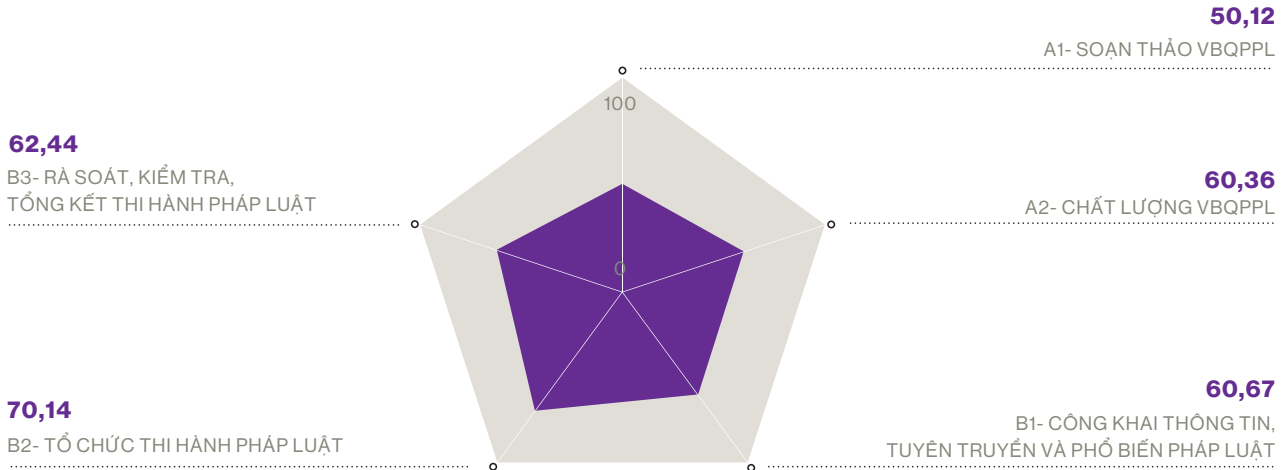
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



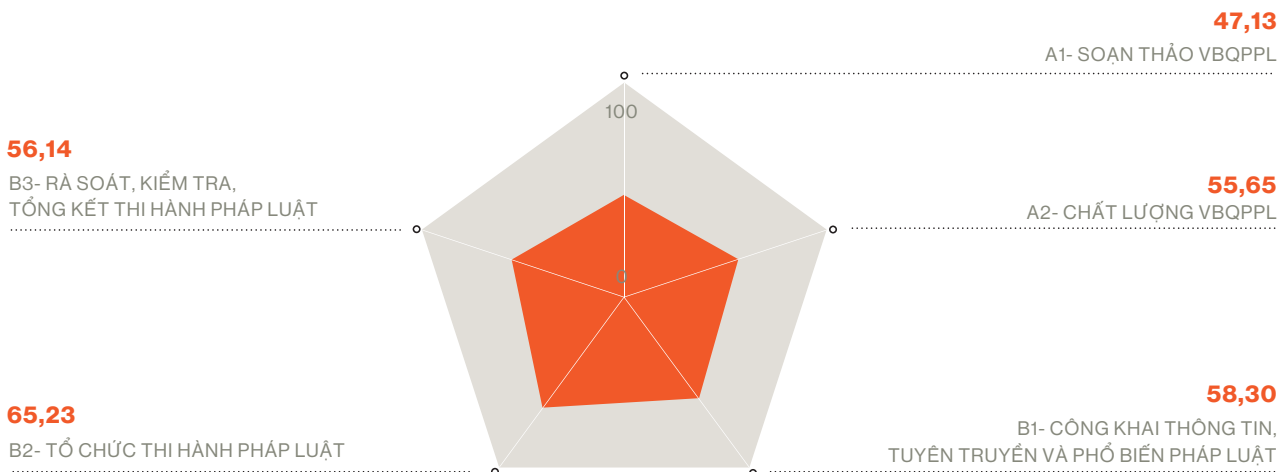
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



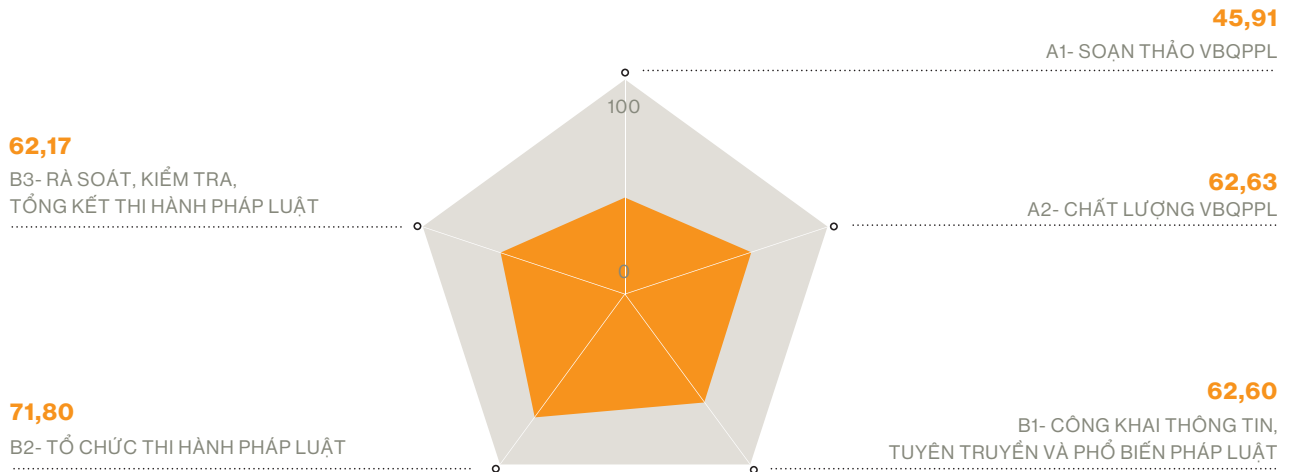
BỘ TÀI CHÍNH



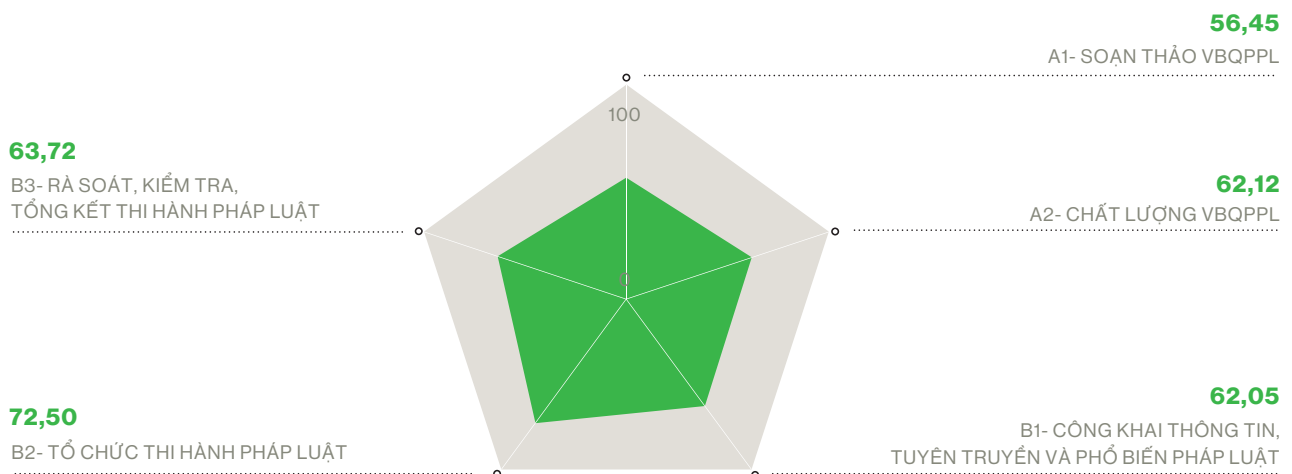
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



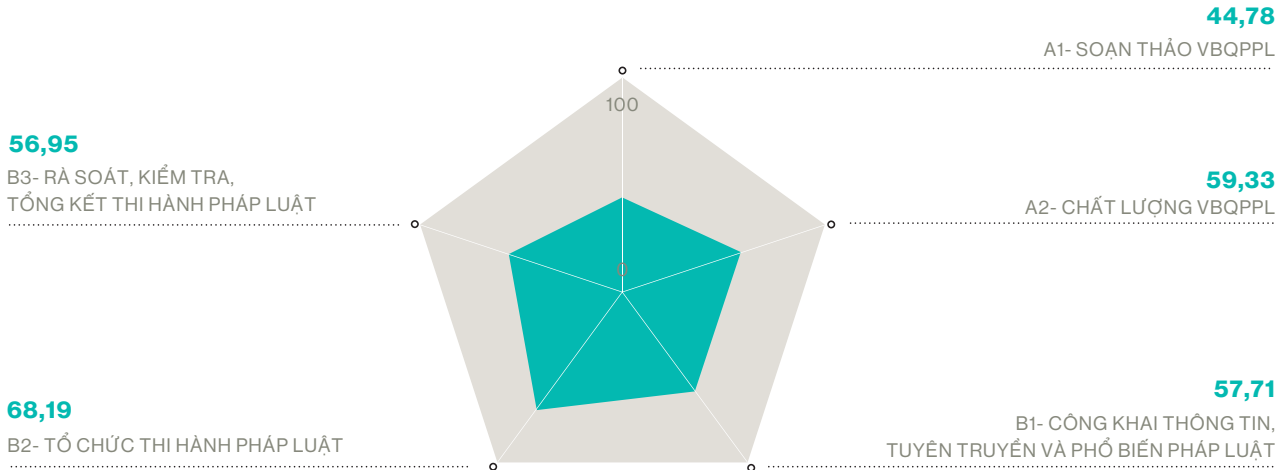
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



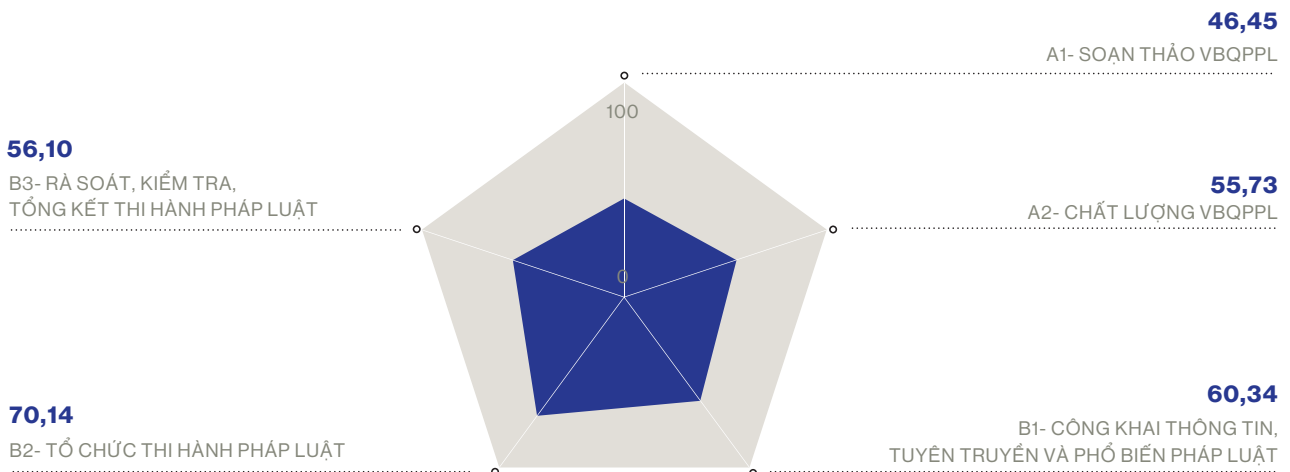
BỘ TƯ PHÁP



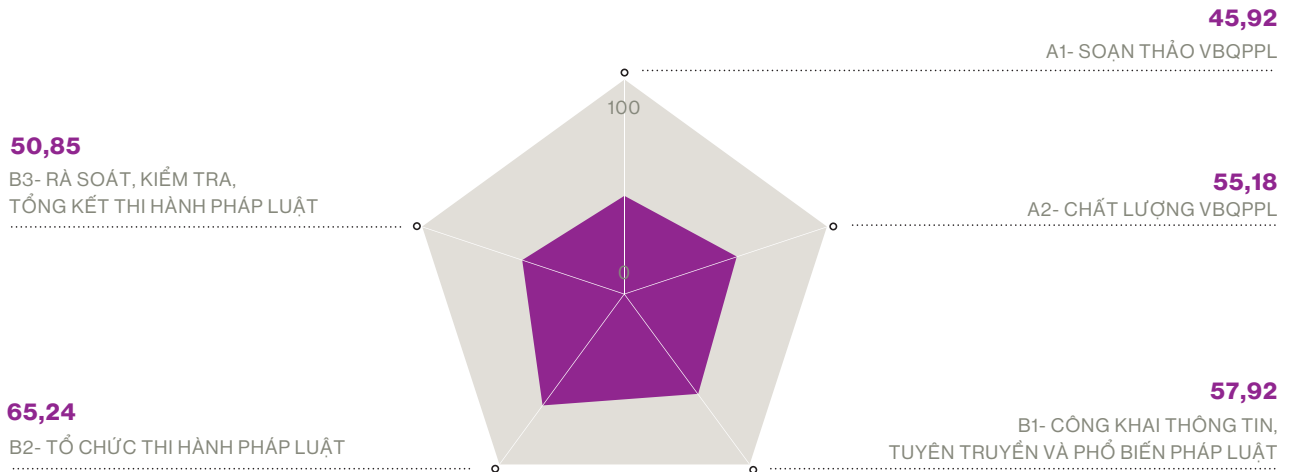
BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH



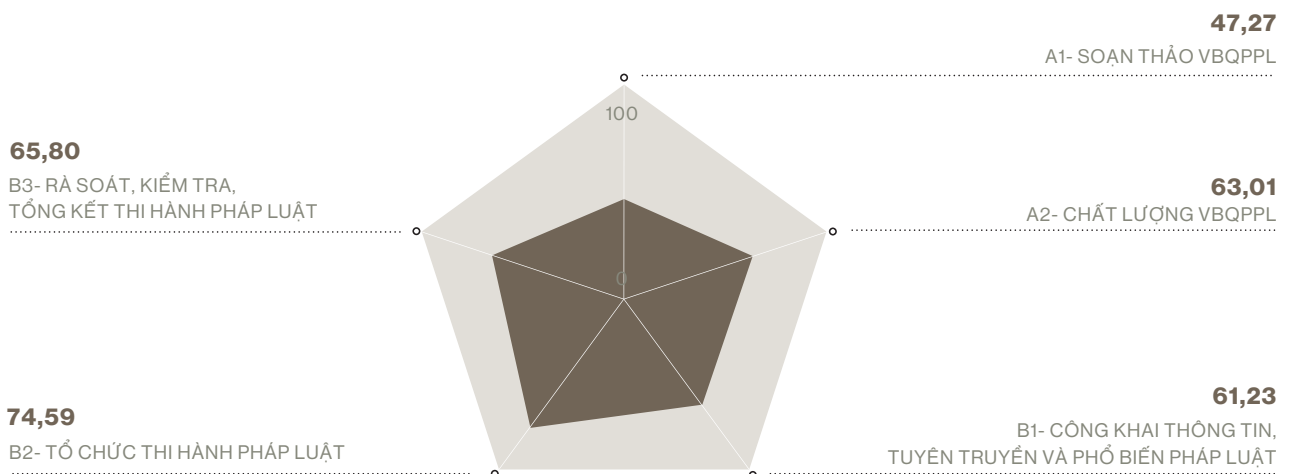
BỘ XÂY DỰNG



BỘ Y TẾ

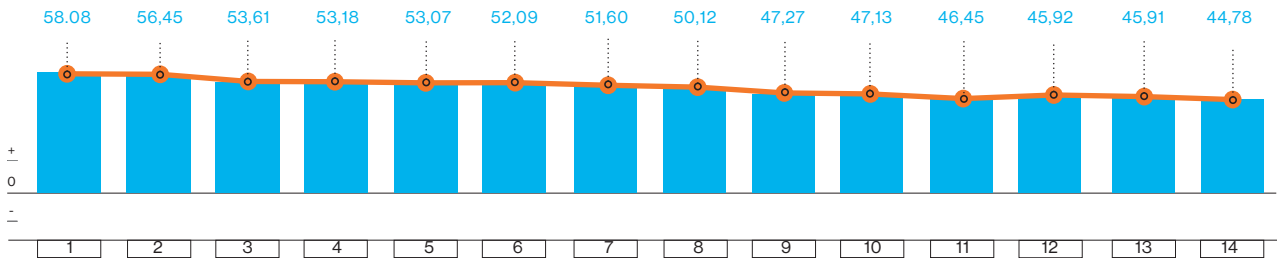


NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM



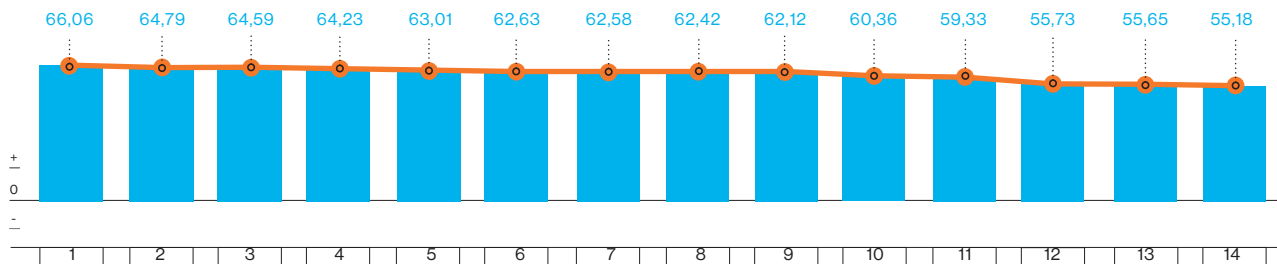
Phụ lục 3 Bảng xếp hạng ở từng Chỉ số

A1 - Soạn thảo VBQPPL



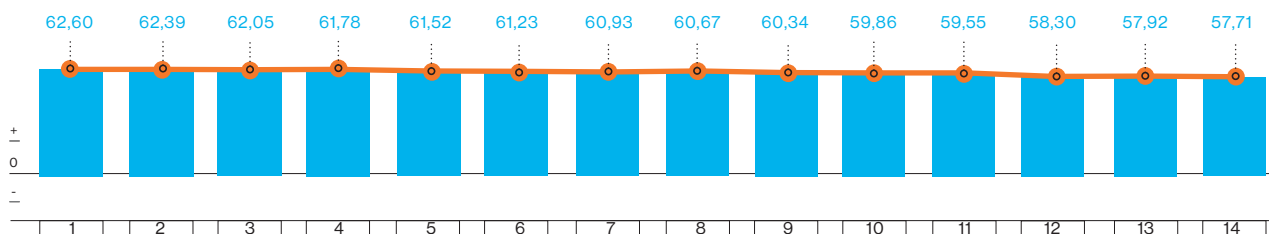
- | | |
|--|------------------------------------|
| 1 BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ | 8 BỘ TÀI CHÍNH |
| 2 BỘ TƯ PHÁP | 9 NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM |
| 3 BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN | 10 BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG |
| 4 BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI | 11 BỘ XÂY DỰNG |
| 5 BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI | 12 BỘ Y TẾ |
| 6 BỘ CÔNG THƯƠNG | 13 BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG |
| 7 BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ | 14 BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH |

A2- Chất lượng VBQPPL



- | | |
|--|------------------------------------|
| 1 BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN | 8 BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ |
| 2 BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ | 9 BỘ TƯ PHÁP |
| 3 BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI | 10 BỘ TÀI CHÍNH |
| 4 BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI | 11 BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH |
| 5 NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM | 12 BỘ XÂY DỰNG |
| 6 BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG | 13 BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG |
| 7 BỘ CÔNG THƯƠNG | 14 BỘ Y TẾ |

B1 - Công khai thông tin, tuyên truyền và phổ biến pháp luật



1 BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

2 BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

3 BỘ TƯ PHÁP

4 BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

5 BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

6 NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

7 BỘ CÔNG THƯƠNG

8 BỘ TÀI CHÍNH

9 BỘ XÂY DỰNG

10 BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

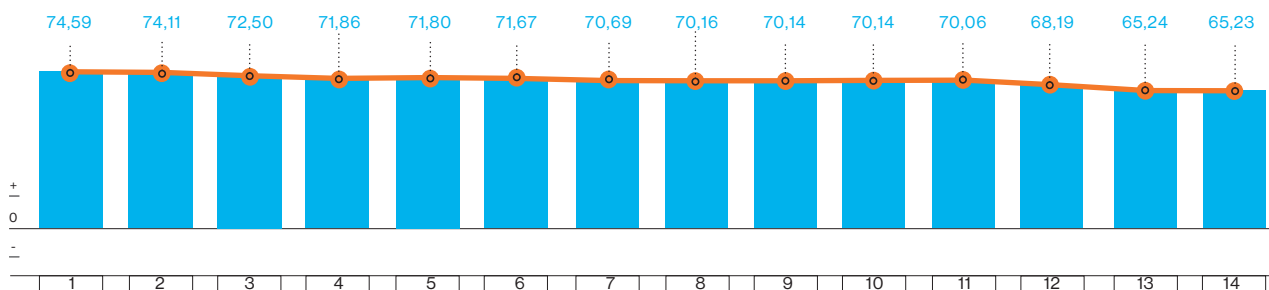
11 BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

12 BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

13 BỘ Y TẾ

14 BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

B2 - Tổ chức thi hành pháp luật



1 NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

2 BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

3 BỘ TƯ PHÁP

4 BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

5 BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

6 BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

7 BỘ CÔNG THƯƠNG

8 BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

9 BỘ XÂY DỰNG

10 BỘ TÀI CHÍNH

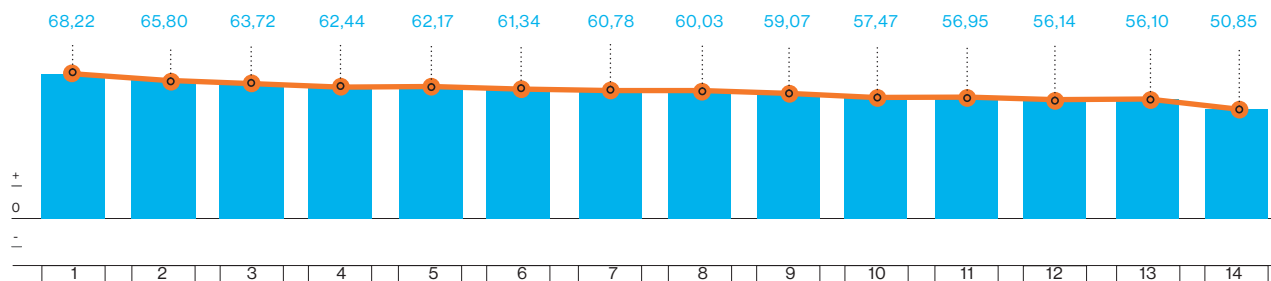
11 BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

12 BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

13 BỘ Y TẾ

14 BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

B3 - Rà soát, kiểm tra, tổng kết thi hành pháp luật



- 1 BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
- 2 NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
- 3 BỘ TƯ PHÁP
- 4 BỘ TÀI CHÍNH
- 5 BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
- 6 BỘ CÔNG THƯƠNG
- 7 BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

- 8 BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
- 9 BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
- 10 BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
- 11 BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
- 12 BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
- 13 BỘ XÂY DỰNG
- 14 BỘ Y TẾ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

APEC - OECD, *APEC - OECD Integrated Checklist on Regulatory Reform*

APEC Policy Support Unit, *Handbook for "The APEC Voluntary Reviews of Institutional Frameworks and Processes for Structural Reform", 10/2009*

Australia Government, *Best Practice Regulation Report 2009 - 2010*

Bộ Nội vụ, *Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá Cải cách hành chính cấp Tỉnh ProPARI, 2011*

Bộ Nội vụ, *Chỉ số cải cách hành chính năm 2012 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, 1/2014*

Carlo Thomsen, *Regulatory performance Indicators, Contribution at OECD Workshop, Turkey 6/2010*

Cecodes – Tạp chí Mặt trận, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam – Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội – UNDP, *Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI), 2011*

Daniel Kaufmann and Aart Kraay, *On measuring governance: Framing issues for debate, Paper for WB 1/2007 Rountable on Measuring governance*

Delia Rodrigo, *OECD, Regulatory Impact Analysis in OECD Countries - Challenges for developing countries, Contribution at South Asian 3rd High Level Investment Rountable, Bangladesh 6/2005*

Đình Tuấn Việt – Habib Rab – Triệu Quốc Việt và Keiko Kubota, *Báo cáo phát triển Việt Nam 2014 - chủ đề "Kinh tế thị trường khi Việt Nam trở thành quốc gia có thu nhập trung bình", Báo cáo chung của các Nhà tài trợ tại Hội nghị Nhóm tư vấn các Nhà tài trợ cho Việt Nam ngày 6/12/2011*

Edmund J. Malesky, *A peek under the engine hood: The methodology of the Asia Foundation's Subnational Economic governance indices, Paper for Asia Foundation's Workshop March 2008*

India Government, *Outline of Performance Monitoring and Evaluation System (PMES) for Government Departments*

Investment Climate Advisory Services - World bank, *Regulatory Quality Indicators, 2010*

Korea Government, *Framework Act on Government Performance Evaluation*

McKinsey Global Institute, *Sustaining Vietnam's growth: The productivity challenge, 10/2011*

Ngân hàng Thế giới (WB) và IFC, *Doing business 2012, 2013, 2014*

OECD Project on Quality Indicators in Governments, *Indicators of Regulatory Management Systems, Working Paper 4, 2007*

OECD, *Regulatory performance: Ex post Evaluation of Regulatory Policies, Experts Meeting Paris September 2003*

Quốc hội, các Báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri tại Kỳ họp thứ II - Quốc hội Khóa XIII

Quốc hội, các Báo cáo trả lời chất vấn của Chính phủ và các Bộ tại Kỳ họp thứ II - Quốc hội Khóa XIII

Thanh tra Chính phủ - Ngân hàng Thế giới (WB), *Tham nhũng từ góc nhìn của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, 11/2012*

Văn phòng Chính phủ, *Báo cáo về Tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương trong năm 2011, 12/2011*

VCCI - USAID, *Báo cáo Chỉ số Năng lực Cạnh tranh Cấp Tỉnh PCI*

VCCI và Ngân hàng Thế giới (WB), *Sự thay đổi nhận thức của người Việt Nam đối với vai trò của thị trường và Nhà nước (CAMS), 2011*

VCCI, *Báo cáo Rà soát pháp luật kinh doanh, 2011*

World Economic Forum, *The Global Competitiveness Reports*

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại: 04 3 9260024 **Fax:** 04 3 9260031

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc
BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập
LÝ BÁ TOÀN

Biên tập: Khuất Duy Kim Hải

Thiết kế đồ họa: Anchorgraphics.vn

In: 2.000 cuốn, khổ: 21X28cm, tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thanh Tú

Số ĐKKHB: 1459/QĐ-NXBHĐ ngày 11/6/2015

Số QĐXB của NXB: 465-2015/CXBIPH/19-13/HĐ

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-86-4517-5

In xong nộp lưu chiểu năm 2015

**PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - VCCI
TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

9 Đào Duy Anh, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3574-2022

Fax: (84-4) 3574-2020

Email: xdphapluat@vcci.com.vn

Website: www.vibonline.com.vn/ www.vcci.com.vn

